EXIMBANK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Số/*No.*:...2712.../2026/EIB/TB-TGĐ
V/v Công bố thông tin Báo cáo Thường niên 2025 của Eximbank
Re: Disclosure *of Eximbank Annual Report 2025*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
REGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To*: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/** *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *HCMC Stock Exchange*

1. **Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam**
   Bank's name: Vietnam Export Import Commercial JS Bank
   - Mã chứng khoán/*Stock code*: **EIB**
   - Địa chỉ trụ sở chính: 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
     Head Office address: 27-29 Ly Thai To, Hoan Kiem Ward, Ha Noi City
   - Điện thoại/*Tel*: (024) 73036868
   - Website: www.eximbank.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố**/*Details of disclosure:*
   Báo cáo Thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam / *Annual Report 2025 of Vietnam Export Import Commercial JS Bank.*

3. **Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng** vào ngày **17/04/2026** tại đường dẫn www.eximbank.com.vn/nha-dau-tu.

   The disclosure is published on the Bank's website on 17/4/2026 at www.eximbank.com.vn/nha-dau-tu.

   Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby undertake that the information disclosed above is true and correct, and assume full responsibility to law therein.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/*DEPUTY CEO*

M.S.D.N: 0301179079 - C.T.C.P. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM EXIMBANK

Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Tài liệu đính kèm/Attachment:
- *Báo cáo Thường niên năm 2025*
  Annual Report 2025

Nơi nhận/Recipients:
- Như trên/*Ditto*;
- Lưu TT Marketing & TT/*Kept at PR & Marketing Center*

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Ký ngày: 17/4/2026 14:34:01

EXIMBANK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ	Định nghĩa
1	APE (Annual Premium Equivalent)	Chi phí Bảo hiểm nhân thọ tính theo năm
2	BCTC	Báo cáo tài chính
3	BCTN	Báo cáo thường niên
4	BĐH	Ban điều hành
5	BKS	Ban Kiểm soát
6	CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
7	CBNV	Cán bộ nhân viên
8	CBQL	Cán bộ quản lý
9	CBTT	Công bố thông tin
10	CNTT	Công nghệ thông tin
11	CMCN	Cách mạng công nghệ
12	CPPT	Cổ phần phổ thông
13	CPUĐ	Cổ phần ưu đãi
14	CSKH	Chăm sóc khách hàng
15	CSPT	Chính sách phát triển
16	DPRR	Dự phòng rủi ro
17	DWH-MIS	Hệ thống báo cáo thông tin quản lý
18	ĐH	Đại học
19	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
20	ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
21	ĐVT	Đơn vị tính
22	EBIT	Thu nhập trước Lãi vay và Thuế
23	EBITDA	Thu nhập trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao
24	EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
25	EPS	Tỷ suất thu nhập trên cổ phần
26	ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị Công ty
27	ESOP	Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động
28	Eximbank	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
29	FDI (Foreign Direct Investment)	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
30	GDCK	Giao dịch chứng khoán
31	GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
32	JCB (Japan Credit Bureau)	Loại thẻ thanh toán quốc tế có nguồn gốc Nhật Bản, được liên kết với các ngân hàng trên thế giới
33	KYC/eKYC	Định danh khách hàng
34	HĐQT	Hội đồng Quản trị
35	HĐV	Huy động vốn
36	HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
37	IRRBB	Rủi ro đối với vốn và thu nhập của ngân hàng
38	KHCN	Khách hàng cá nhân
39	KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
40	KSNB	Kiểm soát nội bộ
41	KTNB	Kiểm toán nội bộ
42	KQKD	Kết quả kinh doanh
43	LNTT	Lợi nhuận trước thuế
44	LSCV	Lãi suất cho vay
45	LOS-BPM	Hệ thống quản lý khoản vay và số hóa quy trình
46	M&A	Mua bán và sáp nhập
47	MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
48	MT-XH	Môi trường - Xã hội
49	MXH	Mạng xã hội
50	NCC	Nhà cung cấp
51	NĐT	Nhà đầu tư
52	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
53	NHTM	Ngân hàng thương mại
54	PTBV	Phát triển bền vững
55	QLRR	Quản lý rủi ro
56	QTGĐ	Quyền Tổng Giám đốc
57	ROA	Khả năng sinh lời trên Tổng tài sản
58	ROE	Khả năng sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
59	RRHĐ	Rủi ro hoạt động
60	RRTD	Rủi ro tín dụng
61	RSA	Tài sản Có nhạy lãi
62	RSL	Nợ phải trả nhạy lãi
63	SME	Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
64	SPDV	Sản phẩm, dịch vụ
65	SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
66	SWIFT	Tổ chức Viễn thông Tài chính liên Ngân hàng Toàn cầu
67	TCKT	Tổ chức kinh tế
68	TCTD	Tổ chức tín dụng
69	TGĐ	Tổng Giám đốc
70	TKTT	Tài khoản thanh toán
71	TMCP	Thương mại cổ phần
72	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
73	TP	Thành phố
74	TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
75	TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
76	TSBĐ	Tài sản bảo đảm
77	TSC	Tài sản có
78	TSN	Tài sản nợ
79	TTCK	Thị trường chứng khoán
80	TTS	Thực tập sinh
81	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
82	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
83	UBND	Ủy ban nhân dân
84	USD	Đô la Mỹ
85	VAT	Thuế giá trị gia tăng
86	VCSH	Vốn chủ sở hữu
87	VĐL	Vốn điều lệ
88	VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
89	VND	Việt Nam đồng
90	ΔEVE	Giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu
91	ΔNII	Thu nhập lãi thuần

MỤC LỤC

01 TỔNG QUAN VỀ EXIMBANK

- Giới thiệu về Eximbank
- Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Các giải thưởng đạt được trong năm 2025
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Lĩnh vực kinh doanh
- Địa bàn hoạt động
- Những con số sau hành trình 5 năm
- Định hướng phát triển
- Quản trị rủi ro

02 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Công ty con, công ty liên kết
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Kết quả hoạt động điều hành năm 2025
- Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026

04 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng chính của Hội đồng Quản trị trong năm 2026

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025
- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

05 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững
- Chiến lược phát triển bền vững
- Hoạt động hướng đến môi trường xã hội
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
- Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo Kiểm toán độc lập
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

07 PHỤ LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

> **Giai đoạn 2026–2027 Eximbank sẽ tập trung tái thiết nền móng, bao gồm hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tiên tiến, chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Đây là những yếu tố cốt lõi nhằm củng cố nền tảng đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn.**

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng đối mặt với nhiều biến động và áp lực. Trong bối cảnh đó, kết quả kinh doanh của Eximbank chưa đạt kỳ vọng, một số chỉ tiêu trọng yếu, đặc biệt là lợi nhuận trước thuế, ghi nhận sự suy giảm so với năm trước.

Chúng tôi nhìn nhận thẳng thắn thực tế này với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đồng thời xác định đây là thời điểm cần thiết để tái cấu trúc toàn diện và tạo lập nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Năm 2025 vì vậy mang ý nghĩa đặc biệt – không chỉ là một năm của kết quả, mà là năm bản lề chuẩn bị cho hành trình chuyển đổi toàn diện của Eximbank.

Sau 36 năm phát triển, Ngân hàng đang bước vào một giai đoạn mới với định hướng rõ ràng về tái cấu trúc toàn diện để nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Với sự đồng thuận cao của các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, năm 2025 Eximbank đã chủ động phân bổ nguồn lực để tập trung xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, Chiến lược được thiết kế theo cách tiếp cận các chuẩn mực quốc tế và có tính hệ thống với sự đồng hành của các đối tác tư vấn uy tín hàng đầu thế giới.

Theo đó, giai đoạn 2026–2027 Eximbank sẽ tập trung tái thiết nền móng, bao gồm hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tiên tiến, chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Đây là những yếu tố cốt lõi nhằm củng cố nền tảng đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Chúng tôi nhận thức rõ rằng, chuyển đổi là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kiên định, kỷ luật và đồng bộ trong toàn hệ thống. Trong hành trình đó, ba yếu tố mang tính quyết định bao gồm: niềm tin vào định hướng chiến lược đã lựa chọn, năng lực thực thi đủ mạnh để chuyển hóa chiến lược thành kết quả cụ thể, và kỷ luật trong thực thi nhằm đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống.

Hội đồng Quản trị cam kết tiếp tục đồng hành chặt chẽ cùng Ban Điều hành trong việc triển khai chiến lược, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo các nguyên tắc minh bạch, an toàn và phát triển bền vững. Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung xây dựng năng lực thực thi, củng cố văn hóa phục vụ khách hàng và thúc đẩy tinh thần đổi mới trong toàn tổ chức.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nền tảng đang được tái thiết một cách bài bản, cùng sự đồng lòng và quyết tâm vượt qua các giới hạn hiện hữu, Eximbank sẽ từng bước chuyển mình mạnh mẽ và hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Eximbank. Đồng thời, tôi ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và sự kiên trì của toàn thể Cán bộ Nhân viên.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phạm Thị Huyền Trang

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Năm 2025 là một dấu mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi của Eximbank – giai đoạn Ngân hàng từng bước tái định hình mô hình hoạt động, củng cố nền tảng quản trị và hướng đến tăng trưởng bền vững, hiệu quả hơn trong dài hạn.

Trong năm qua, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, với những yếu tố khó lường từ địa chính trị, thị trường tài chính và tâm lý nhà đầu tư. Với môi trường kinh doanh vừa qua, đòi hỏi các ngân hàng không ngừng nâng cao năng lực thích ứng, năng lực quản trị rủi ro và năng lực quản trị điều hành.

Trước bối cảnh đó, Eximbank lựa chọn cách tiếp cận nhất quán: duy trì sự cân bằng giữa an toàn và tăng trưởng. Ngân hàng tập trung điều hành chặt chẽ cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn, kiểm soát các chỉ số an toàn theo quy định, đồng thời chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường. Nhờ đó, các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực, các giới hạn an toàn được duy trì ổn định, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo ổn định hoạt động, Eximbank cũng từng bước củng cố nội lực thông qua việc rà soát, hoàn thiện các quy trình quản trị, nâng cao kỷ luật vận hành và tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong toàn hệ thống. Đây là những yếu tố nền tảng, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường.

Bước sang năm 2026, Eximbank xác định tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi toàn diện với trọng tâm là nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp đến khách hàng. Trên cơ sở đó, Ngân hàng định hướng tập trung vào đúng phân khúc khách hàng mục tiêu, gia tăng hiệu quả khai thác tập khách hàng hiện hữu và từng bước cải thiện cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn thu bền vững.

Cùng với đó, công tác quản trị rủi ro tiếp tục được tăng cường theo hướng chủ động và xuyên suốt; chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, hoạt động xử lý nợ được triển khai sớm và quyết liệt nhằm hạn chế phát sinh rủi ro mới. Đồng thời, Eximbank tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh và vận hành, hướng tới nâng cao hiệu suất, tối ưu chi phí và cải thiện trải nghiệm khách hàng một cách đồng bộ.

Trong một môi trường nhiều biến động, chúng tôi cho rằng sự bền vững không chỉ là kim chỉ nam, mà là cách thức để phát triển. Eximbank không theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá, mà lựa chọn tăng trưởng có kiểm soát, dựa trên nền tảng an toàn, hiệu quả và kỷ luật.

Kiên định với định hướng đó, mỗi bước đi đều hướng đến giá trị thực, và mỗi giai đoạn phát triển đều được xây dựng trên nền tảng vững chắc.

Eximbank trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, khách hàng, cơ quan lãnh đạo Nhà nước Trung ương, địa phương và toàn thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Ngân hàng trong suốt chặng đường vừa qua. Sự đồng hành đó là nền tảng quan trọng để Eximbank tiếp tục vững vàng, thích ứng và phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
Q. Tổng Giám đốc

Trần Tấn Lộc

“Bước sang năm 2026, Eximbank xác định tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi toàn diện với trọng tâm là nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp đến khách hàng. Trên cơ sở đó, Ngân hàng định hướng tập trung vào đúng phân khúc khách hàng mục tiêu, gia tăng hiệu quả khai thác tập khách hàng hiện hữu và từng bước cải thiện cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn thu bền vững.

TỔNG QUAN VỀ EXIMBANK

Giới thiệu về Eximbank

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh

Lịch sử hình thành và phát triển

Các giải thưởng đạt được trong năm 2025

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

Lĩnh vực kinh doanh

Địa bàn hoạt động

Những con số sau chặng đường 5 năm

Định hướng phát triển

Quản trị rủi ro

1

GIỚI THIỆU VỀ EXIMBANK

Tên đăng ký Tiếng Việt	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam
Tên đăng ký Tiếng Anh	Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (Vietnam Eximbank)
Giấy phép hoạt động	Số 0011
Ngày cấp	06/04/1992
Đơn vị cấp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Sàn giao dịch chứng khoán	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)
Mã cổ phiếu	EIB
Vốn điều lệ	**18.688.106.070.000** đồng
Tổ chức xếp hạng tín nhiệm	S&P Global Rating
Trụ sở chính (*)	Số 27 - 29 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	(024) 7303 6868
Website	www.eximbank.com.vn

(*) Theo thông báo "Thay đổi giấy phép hoạt động" ngày 24/02/2026.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH

Eximbank tận dụng các cơ hội thị trường để duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, củng cố và mở rộng nền tảng khách hàng, nâng tầm vị thế và xây dựng Eximbank trở thành ngân hàng thương mại cổ phần hiện đại, là nơi các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các đối tác luôn yên tâm về hiệu quả đầu tư và an toàn vốn, là ngân hàng cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao, là một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng, cho xã hội.

TẦM NHÌN

Trở thành Ngân hàng thương mại cổ phần chất lượng hàng đầu tại Việt Nam dẫn dắt bởi tính chuyên nghiệp và liêm chính.

SỨ MỆNH

Trở thành điểm đến đáng tin cậy, đáp ứng kỳ vọng khách hàng bằng việc cung cấp các dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, vượt trội với mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm.

Tạo dựng môi trường làm việc lý tưởng mà ở đó các nhân viên đều được tôn trọng, phát huy hết khả năng bằng việc khuyến khích và khen thưởng cho những nhân viên có năng lực và nhiệt huyết.

Tối ưu hóa giá trị cho các bên liên quan bao gồm khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng thông qua sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SÁNG TẠO VÀ CẢI TIẾN

Đem lại giá trị dài hạn bằng các chiến lược kinh doanh sáng tạo, mang tính cải tiến đi liền với sự phát triển của thời đại.

KHÁCH HÀNG TRÊN HẾT VÀ DỊCH VỤ TIN CẬY

Tại Eximbank, chúng tôi luôn đặt những nhu cầu dù nhỏ nhất của khách hàng là mục tiêu phát triển các sản phẩm, dịch vụ an toàn, hiệu quả đáng tin cậy. Những sản phẩm, dịch vụ của Eximbank đều hướng tới sự phát triển bền vững trong mối tương quan với khách hàng.

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ MINH BẠCH

Xuất phát từ TÂM – toàn bộ nhân sự tại Eximbank đặt cao những giá trị đạo đức cơ bản, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng, hướng đến sự minh bạch trong các hoạt động kinh doanh và tối đa hóa giá trị mang lại cho khách hàng.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀY THÀNH LẬP

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, theo Quyết định số 140/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 24/05/1989, với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Ngân hàng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 17/01/1990 và được cấp Giấy phép hoạt động số 11/NH-GP, ký ngày 06/04/1992 bởi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại thời điểm đó, ngân hàng có vốn điều lệ đăng ký là **50 tỷ đồng (tương đương 12,5 triệu USD)**. Đồng thời, ngân hàng chính thức mang tên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, gọi tắt là Eximbank.

NIÊM YẾT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam được Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu kể từ ngày 20/10/2009 theo Quyết định số 128/QĐ-SGDHCM.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: EIB
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tại thời điểm 31/12/2025, số lượng cổ phần: **1.868.810.607 cổ phiếu**
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **18.688.106.070.000 đồng**

NĂM 1990

Chính thức đi vào hoạt động (17/01/1990) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

KHỞI NGUỒN

NĂM 1991-1992

Được Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính tin cậy giao thực hiện một phần chương trình tài trợ không hoàn lại của Thụy Điển cho doanh nghiệp Việt Nam.

NĂM 1993

Tham gia hệ thống thanh toán điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

XÂY NỀN

NĂM 1995

Tham gia hệ thống SWIFT; là một trong 6 ngân hàng tham gia Dự án Hiện đại hóa ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và World Bank triển khai.

NĂM 1997

Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế Mastercard.

NĂM 1998

Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế Visa.

NĂM 2003

Triển khai hệ thống thanh toán nội hàng trực tuyến toàn hệ thống.

NĂM 2005

Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ ghi nợ quốc tế Visa Debit.

HỘI NHẬP

NĂM 2007

Ký kết hợp tác chiến lược với 17 đối tác trong nước và quốc tế, nổi bật là ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) của Nhật Bản.

VƯƠN TẦM

NĂM 2009

Niêm yết cổ phiếu (mã CK: EIB) trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với vốn điều lệ 8.762 tỷ đồng.

NĂM 2012

Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu giai đoạn phát triển và tái định vị thương hiệu.

NĂM 2015

- Triển khai Core Thẻ mới (New CMS) trên nền tảng Way4 – OpenWay (Bỉ), đánh dấu bước tiến trong chiến lược chuyển đổi số.
- Eximbank được S&P Global Ratings nâng tín nhiệm quốc tế lên BB- với triển vọng ổn định.

NĂM 2019

Ký kết với Tranglo cùng phát triển kênh thanh toán trực tuyến cho khách hàng nhận kiều hối.

NĂM 2022-2023

Ra mắt Eximbank EDigi và Eximbank EBiz – hệ sinh thái ngân hàng số hợp kênh, phục vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

NĂM 2024

- Tăng vốn điều lệ lên 18.688 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 4.188 tỷ đồng – mức cao nhất trong 35 năm phát triển của Eximbank.

CHUYỂN MÌNH

NĂM 2025

Ký kết triển khai hệ thống Core Banking Infosys Finacle cùng Infosys, nâng cao nền tảng công nghệ và phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

Giải thưởng "Sao Khuê 2025"

Giải thưởng "Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2025" và "Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh năm 2025"

Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ & chuyển đổi số tiêu biểu năm 2025"

Giải thưởng "Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2025"

Giải thưởng "Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam tiên phong đổi mới sáng tạo năm 2025"

Giải thưởng "Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025"

Giải thưởng "Top 50 nhà tuyển dụng ưa thích nhất năm 2025" và "Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam năm 2025"

Giải thưởng "Chất lượng Thanh toán Quốc tế xuất sắc năm 2025"

Giải thưởng "Leadership in Merchant Acceptance Volume" và "Acceptance Growth Champion" tại The Mastercard Customer Forum 2025

Giải thưởng "Top 10 Tổ chức tín dụng tiêu biểu trong hoạt động thông tin tín dụng năm 2025"

Giải thưởng "Leading Licensee in Merchant Sale Volume 2024 - JCB Vietnam Conference 2025"

Bằng khen Eximbank "Đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn TP.HCM năm 2025"

Bằng khen Eximbank "Đã có thành tích xuất sắc trong chương trình vận động, xây và sửa chữa nhà cho người có công, người nghèo trên địa bàn Tỉnh Nghệ An"

Bằng khen Eximbank "Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động đóng góp, đồng hành thực hiện Đường hoa Nguyễn Huệ lần thứ 22 – Tết Ất Tỵ 2025"

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank bao gồm Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc với các thành viên được bầu theo quyết định của ĐHĐCĐ.

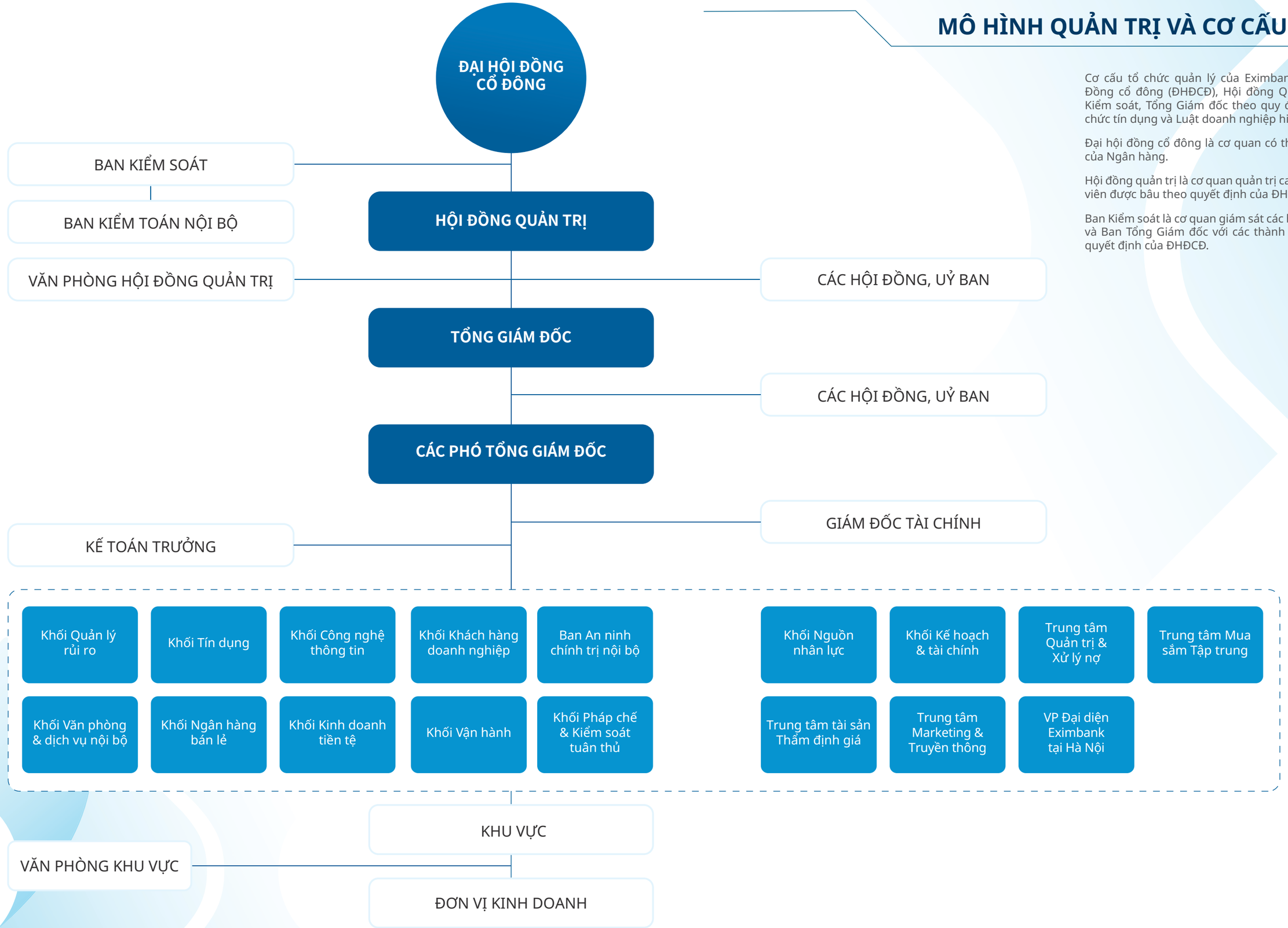

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Phạm Thị Huyền Trang tham gia vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030) vào tháng 04/2025 với vai trò Thành viên độc lập HĐQT.

Bà Phạm Thị Huyền Trang đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030) (từ tháng 06/2025 đến tháng 12/2025) và từ tháng 12/2025 đến nay, Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

Bà từng hoạt động tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Công ty CP Tập đoàn Mặt trời (Sungroup); Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận (Tập đoàn Đèo Cả); Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng và Cử nhân Tài chính doanh nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị quốc gia TPHCM.

BÀ PHẠM THỊ HUYỀN TRANG
Chủ tịch HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT

Bà Đỗ Hà Phương tham gia vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) vào tháng 02/2022 với vai trò Thành viên HĐQT.

Bà Đỗ Hà Phương đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) (từ tháng 06/2023 đến tháng 04/2024), Phó Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) (từ tháng 04/2024 đến tháng 04/2025) và từ tháng 04/2025 đến nay, Bà đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

Bà từng công tác tại Ernst & Young Hoa Kỳ; Ernst & Young Việt Nam; Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Công ty TNHH VNInvest Partners.

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Quốc tế - Trường Đai học Westminste (Anh Quốc); Cử nhân Kế toán - Trường Đại học George Mason (Hoa Kỳ).

BÀ ĐỖ HÀ PHƯƠNG
Thành viên HĐQT

Tháng 9/2023, Ông Nguyễn Cảnh Anh tham gia vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) với vai trò Thành viên HĐQT. Từ ngày 26/4/2024 đến ngày 29/4/2025, Ông đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025). Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Ông tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Thành viên HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Eximbank từ ngày 29/4/2025 đến ngày 04/12/2025. Sau đó, Ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT cho đến nay.

Ông Nguyễn Cảnh Anh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đầu tư tại Việt Nam và quốc tế. Trước khi tham gia HĐQT Eximbank, Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các tập đoàn và tổ chức tài chính lớn như Vingroup, Viettel, EVNFinance và HSBC.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ và Cử nhân tại Đại học Aix-Marseille (Pháp), sở hữu nền tảng học vấn vững chắc từ Pháp cùng phương pháp quản lý theo các chuẩn mực tiên tiến.

ÔNG NGUYỄN CẢNH ANH
Thành viên HĐQT

Ông Phạm Tuấn Anh tham gia vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) với vai trò Thành viên HĐQT từ ngày 29/4/2025 đến nay.

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp tại các tập đoàn và doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng tại Việt Nam. Trước khi tham gia HĐQT Eximbank, Ông từng hoạt động tại Công ty chế tạo điện cơ Hà Nội và đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao như Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Tài chính tại các đơn vị thuộc Tập đoàn GELEX; đồng thời từng giữ vai trò Thành viên HĐQT, Chủ tịch Thành viên/Chủ tịch HĐQT tại một số doanh nghiệp như: Công ty CP sản xuất thiết bị điện Đông Anh, Công ty CP Dây đồng CFT Việt Nam, Công ty CP chế tạo bơm Hải Dương, Công ty cổ phần chế tạo điện cơ Hà Nội.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, có nền tảng chuyên môn vững chắc cùng kinh nghiệm thực tiễn sâu rộng trong quản trị tài chính doanh nghiệp và quản lý điều hành.

ÔNG PHẠM TUẤN ANH
Thành viên HĐQT

Ông Hoàng Thế Hưng tham gia vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) với vai trò Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 29/4/2025 đến nay.

Hiện nay Ông Hoàng Thế Hưng đồng thời đảm nhiệm vai trò Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.

Ông từng hoạt động tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Công ty cổ phần Thủy sản và Công nghệ Tôm khỏe; Tổng công ty Viễn thông Viettel, Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Ngân hàng TMCP Quân đội; Công ty Viễn thông Viettel, Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Tổng Công ty viễn thông Quân đội.

Ông tốt nghiệp ngành Kỹ sư Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

ÔNG HOÀNG THẾ HƯNG
Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Trí Trung sinh năm 1981 tại Thanh Hóa. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Tài chính ngân hàng, Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính. Ông có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại các ngân hàng TMCP, từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2025 ông giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Long Biên.

Ông được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) và nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

ÔNG NGUYỄN TRÍ TRUNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Doãn Hồ Lan sinh năm 1981 tại Hà Nội. Bà đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị điều hành cao cấp (EMBA) - Đại học Kinh tế quốc dân.

Bà có trên 18 năm kinh nghiệm tài chính ngân hàng, bà đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán cũng như công ty quản lý nợ của các tổ chức tín dụng; Bà đã đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Công ty quản lý quỹ cũng như các doanh nghiệp niêm yết tại thị trường Việt Nam.

Bà được ĐHĐCĐ bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VII (2020 – 2025) và nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

BÀ DOÃN HỒ LAN
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn sinh năm 1978 tại TP.HCM. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Tin học – Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM, Thạc sĩ Luật kinh tế - Đại học Ngân hàng TPHCM, Chứng chỉ đào tạo Giám đốc Ngân hàng thương mại do NHNN hợp tác cùng Chính phủ Thụy Sỹ tổ chức (2015-2017). Ông có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, giữ nhiều chức vụ quản lý tại các ngân hàng TMCP và Công ty tài chính. Từ tháng 03/2024 đến tháng 02/2025 ông giữ chức vụ Giám đốc Khu vực Tây Nam TPHCM - Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.

Ông được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) và nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

ÔNG LÂM NGUYỄN THIỆN NHƠN
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Tâm Châu sinh năm 1981 tại Hà Nội. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Thương mại Hà Nội. Ông có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, từng đảm nhiệm vị trí Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Phòng giao dịch tại các ngân hàng TMCP. Từ tháng 08/2024 đến tháng 04/2025 ông giữ chức vụ Giám đốc lưu động Khu vực Nam Sông Hồng – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.

Ông được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

ÔNG HOÀNG TÂM CHÂU
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Minh Lý sinh năm 1978 tại Tiền Giang. Bà đã tốt nghiệp Cử nhân Kế toán, Kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Hệ điều hành cao cấp) – Đại học Kinh tế TPHCM. Bà có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, đặc biệt là quản lý rủi ro hoạt động ngân hàng thương mại, từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro kiêm Trưởng Phòng Quản lý rủi ro hoạt động của Eximbank.

Bà được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VII (2020-2025) và nhiệm kỳ VIII (2025-2030).

BÀ TRẦN THỊ MINH LÝ
Thành viên Ban Kiểm soát

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lộc là Tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM

Ông hoạt động tại Eximbank từ năm 1994 và trải qua các vị trí/chức danh: Phó phòng Kế toán giao dịch; Trưởng phòng phụ trách thẻ tín dụng, Trợ lý TGĐ kiêm Phó Ban Dự án phát triển, Thư ký HĐQT kiêm Phó Chánh Văn phòng HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT từ tháng 09/2023, giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/2024.

Ông đảm nhận vị trí Quyền Tổng Giám đốc từ tháng 07 năm 2025 đến nay.

ÔNG TRẦN TẤN LỘC
Q. Tổng Giám đốc

Ông Châu đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Ngoại thương và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh tế TPHCM.

Ông đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc của Eximbank từ năm 2004 đến nay. Hiện ông Châu phụ trách Khối Kinh doanh Tiền tệ, Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Khối Văn phòng và Dịch vụ nội bộ, Văn phòng đại diện Eximbank tại Hà Nội, phụ trách Khu vực Đông Hồ Chí Minh, Khu vực miền Đông Nam bộ, và tham gia các Hội đồng, Ủy ban của Eximbank theo sự phân công.

ÔNG ĐÀO HỒNG CHÂU
Phó Tổng Giám đốc

Ông Dũng đã tốt nghiệp Cử nhân Tài chính – Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Ông từng hoạt động tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Công ty CP Đầu tư BĐS Filmore, Công ty TNHH Đầu tư BĐS Phú Mỹ. Sau đó trở thành Thành viên HĐQT Eximbank từ tháng 02/2023.

Ông Dũng đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 05 năm 2025 đến nay, phụ trách Khối Khách hàng doanh nghiệp, Trung tâm Thẩm định giá tài sản, Khu vực miền Trung – Tây nguyên, Khu vực Tây Nam Hồ Chí Minh, Khu vực miền Tây Nam bộ, và tham gia các Hội đồng, Ủy ban của Eximbank theo sự phân công.

ÔNG PHẠM QUANG DŨNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông Minh đã tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Thăng Long, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông từng hoạt động tại những vị trí quản lý cấp cao, chủ chốt tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Ông Minh đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc của Eximbank từ năm 2018 đến nay. Ông Minh hiện phụ trách Khối Công nghệ thông tin, Khối Quản lý rủi ro, và tham gia các Hội đồng, Ủy ban của Eximbank theo sự phân công.

ÔNG NGUYỄN HƯỚNG MINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ đã tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng và Thạc sỹ Kinh tế tại Trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Ông đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc của Eximbank từ năm 2013 đến nay. Ông Vũ hiện phụ trách Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Vận hành, phụ trách Khu vực Tây Bắc Hồ Chí Minh, Khu vực Nam Sông Hồng và tham gia các Hội đồng, Ủy ban của Eximbank theo sự phân công.

ÔNG NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Ông Hòa đã tốt nghiệp Cử nhân Toán – Tin Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ông Hòa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, gia nhập Eximbank từ tháng 08 năm 2023 và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 07 năm 2025 đến nay, phụ trách Khối Tín dụng, Trung tâm Quản trị và xử lý nợ, Trung tâm Mua sắm tập trung, Trung tâm Marketing và Truyền thông, phụ trách Khu vực Bắc Sông Hồng, Công ty Eximbank AMC, và tham gia các Hội đồng, Ủy ban của Eximbank theo sự phân công.

ÔNG NGUYỄN VĂN HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trung đã tốt nghiệp Cử nhân ngành Tin học – Trường Đại học Ngoại Ngữ Tin học TPHCM, Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TPHCM, Thạc sỹ Kế toán – Trường Đại học Công nghệ TPHCM.

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và 10 năm đảm nhận vai trò Kế Toán trưởng tại các tổ chức tài chính. Ông Trung đảm nhận vị trí Kế Toán trưởng tại Eximbank từ tháng 05 năm 2020 đến nay.

ÔNG LÃ QUANG TRUNG
Kế Toán trưởng

LĨNH VỰC KINH DOANH

HUY ĐỘNG VỐN
Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn.

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ
Hiệu quả và an toàn cho khách hàng.

DỊCH VỤ CHO VAY
Cho vay linh hoạt và đa dạng cho khách hàng.

DỊCH VỤ TƯ VẤN
Dịch vụ tư vấn tài chính chuyên nghiệp và tận tâm.

GIAO DỊCH QUỐC TẾ
Giao dịch quốc tế thuận lợi và an toàn cho doanh nghiệp.

NHẬN VỐN TỪ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

DỊCH VỤ THẺ
Dịch vụ thẻ nội địa và quốc tế tiện lợi cho khách hàng.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Eximbank có trụ sở chính đặt tại Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngân hàng có một (1) hội sở chính, bốn mươi tám (48) chi nhánh, một trăm sáu mươi bảy (167) phòng giao dịch và một (1) văn phòng đại diện đặt tại Hà Nội.

Tính đến ngày 31/12/2025, Eximbank có 215 điểm giao dịch hiện diện tại 19 tỉnh thành trên toàn quốc, bao gồm: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Khánh Hòa, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắc Lắc, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Cà Mau.

01 HỘI SỞ CHÍNH | **48 CHI NHÁNH** | **167 PHÒNG GIAO DỊCH**

	ĐƠN VỊ KINH DOANH	ĐỊA CHỈ
A	**MIỀN BẮC**	
1	Chi nhánh Hà Nội	19 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
2	Chi nhánh Ba Đình	(Tầng 1 + 3) Tòa nhà NHS Center, số 214 Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội
3	Chi nhánh Long Biên	558 Nguyễn Văn Cừ, P. Bồ Đề, Tp. Hà Nội
4	Chi nhánh Thủ Đô	(Tầng 1 và tầng 5) Tòa nhà số 257 Giải Phóng, P. Bạch Mai, Tp. Hà Nội
5	Chi nhánh Cầu Giấy	(Tầng 1 + 3) số 24 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
6	Chi nhánh Đống Đa	(Một phần Tầng 1 + một phần tầng 2) Tòa nhà số 292 Tây Sơn, P. Đống Đa, Tp. Hà Nội
7	Chi nhánh Bắc Giang	Lô số 71-72-73 (L6), đường Nguyễn Thị Lưu 2, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
8	Chi nhánh Bắc Ninh	34 Lý Thái Tổ, P. Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
9	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 1 và 2 Tòa nhà số 01 Lô 3A Lê Hồng Phong, KĐT mới Ngã Năm Sân bay Cát Bi, P. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
10	Chi nhánh Vinh	Tầng trệt Tòa nhà CT21 – Trung Đô Tower, số 42 Đại lộ Lê Nin, Khu đô thị mới Nam Nguyễn Sỹ Sách, P. Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
11	Chi nhánh Quảng Ninh	Một phần tầng 1 và tầng 2, số 539 Lê Thánh Tông P. Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
B	**MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN**	
12	Chi nhánh Quảng Ngãi	20-22 Phan Chu Trinh, P. Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
13	Chi nhánh Đà Nẵng	48 Trần Phú, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
14	Chi nhánh Nam Đà Nẵng	181-183 Nguyễn Phước Lan, P. Hòa Xuân, Tp. Đà Nẵng
15	Chi nhánh Huế	6A Lý Thường Kiệt, P. Thuận Hóa, Tp. Huế
16	Chi nhánh Quảng Nam	226 - 228 Phan Chu Trinh, P. Tam Kỳ, Tp. Đà Nẵng
17	Chi nhánh Khánh Hòa	63 Yersin, P. Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
18	Chi nhánh Đắk Lắk	310 Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
19	Chi nhánh Lâm Đồng	18-20 Khu Hòa Bình, P. Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
20	Chi nhánh Bình Định	Một phần (Tầng 1 + 2) TTTM An Phú Thịnh số 52A Tăng Bạt Hổ, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
C	**MIỀN ĐÔNG NAM BỘ**	
21	Chi nhánh Đồng Nai	223 Hà Huy Giáp, KP4, P. Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
22	Chi nhánh Bình Dương	244 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Lợi, Tp. HCM
23	Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	43 Trần Hưng Đạo, P. Vũng Tàu, Tp. HCM
24	Chi nhánh Bình Phước	(Tầng trệt, tầng 1 và tầng 2) Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài, số 1029 Phú Riềng Đỏ, P. Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
D	**TP.HCM**	
25	Chi nhánh Tp. HCM	116-118-120-122-124 Nguyễn Công Trứ, P. Sài Gòn, Tp. HCM
26	Chi nhánh Chợ Lớn	141 Nguyễn Chí Thanh, P. An Đông, Tp. HCM
27	Chi nhánh Hòa Bình	78 Nguyễn Trãi, P. Chợ Quán, Tp. HCM
28	Chi nhánh Tân Định	78 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Tp. HCM
29	Chi nhánh Sài Gòn	(Tầng trệt + lửng) Tòa nhà số 87A-89/9-89/11-89/13-89/15 Hàm Nghi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
30	Chi nhánh Thủ Đức	147A Võ Văn Ngân, P. Thủ Đức, Tp. HCM
31	Chi nhánh Cộng Hòa	(Tầng trệt + lửng) số 141 Cộng Hòa, P. Bảy Hiền, Tp. HCM
32	Chi nhánh Tân Sơn Nhất	307 Nguyễn Văn Trỗi, P. Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
33	Chi nhánh Bình Phú	110-112-114 Chợ Lớn, P. Bình Phú, Tp. HCM
34	Chi nhánh Tây Sài Gòn	195-197 Minh Phụng, P. Bình Tây, Tp. HCM
35	Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	(Một phần tầng trệt + Một phần tầng lửng) Vinamilk Tower - số 10 Tân Trào, P. Tân Mỹ, Tp. HCM
36	Chi nhánh Quận 3	(Tầng 1 - Tầng 3) Tòa nhà số 21 Kỳ Đồng, P. Nhiêu Lộc, Tp. HCM
37	Chi nhánh Quận 1	Tòa nhà Transimex, số 172 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, Tp. HCM
38	Chi nhánh Nam Sài Gòn	849 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Tp. HCM
39	Chi nhánh Quận 10	65-65A & 63/6 Đường 3/2, P. Vườn Lài, Tp. HCM
40	Chi nhánh Quận 11	31-33-27/1 Âu Cơ, P. Hòa Bình, Tp. HCM
E	**MIỀN TÂY NAM BỘ**	
41	Chi nhánh Cần Thơ	08 Phan Đình Phùng, P. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
42	Chi nhánh Tây Đô	53-55 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Tp. Cần Thơ
43	Chi nhánh Long An	42 Trà Quý Bình, P. Long An, tỉnh Tây Ninh
44	Chi nhánh Đồng Tháp	103-105-107 Hùng Vương, P. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
45	Chi nhánh An Giang	38 Hai Bà Trưng, P. Long Xuyên, tỉnh An Giang
46	Chi nhánh Tiền Giang	01A Hùng Vương, P. Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp
47	Chi nhánh Bạc Liêu	477 Trần Phú, P. Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau
48	Chi nhánh Kiên Giang	02-04 Phạm Hồng Thái, P. Rạch Giá, tỉnh An Giang

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

EXIMBANK AMC

Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank AMC).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0310280974 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 16/06/2025.

Địa chỉ trụ sở chính: 28 Phùng Khắc Khoan, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ (các lần thay đổi vốn điều lệ): 300 tỷ đồng.

STT	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310280974	Vốn điều lệ
1	Cấp lần đầu ngày 24/08/2010	300 tỷ đồng
2	Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/05/2011	700 tỷ đồng
3	Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/09/2012	1.700 tỷ đồng
4	Đăng ký thay đổi lần 12 ngày 14/08/2019	300 tỷ đồng

Thông tin về chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam sở hữu 100% vốn.

Quá trình hình thành

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 157/2010/EIB/QĐ-HĐQT ngày 21/04/2010 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam; Quyết định số 754/QĐ-NHNN ngày 01/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh

1. Hoạt động trung gian tiền tệ khác

- Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (bao gồm: nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ; tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất.

- Chủ động là bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức sau: Tự bán công khai trên thị trường; Bán qua Trung tâm dịch vụ mua bán đấu giá tài sản; Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước (khi được thành lập).

2. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp

- Giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp. Mua, bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam theo quy định của pháp luật, chi tiết: kiểm tra, tư vấn, giám sát tài sản trong hệ thống Ngân hàng.

- Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ, chi tiết: Cho thuê văn phòng, cho thuê tài sản đảm bảo trong hệ thống Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

NHỮNG CON SỐ SAU HÀNH TRÌNH 5 NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tổng tài sản

273.270

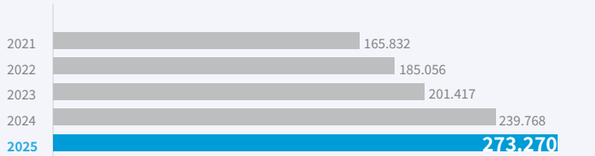

Vốn chủ sở hữu

26.006

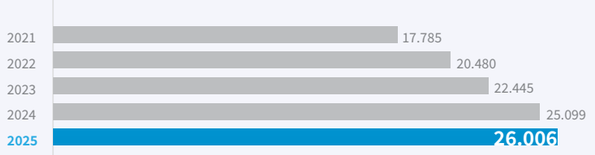

Tiền gửi khách hàng

177.304

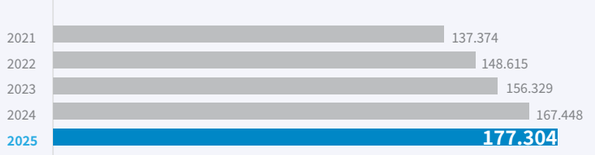

Dư nợ tín dụng

196.078

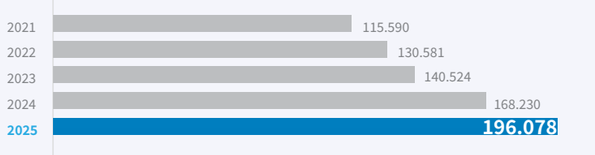

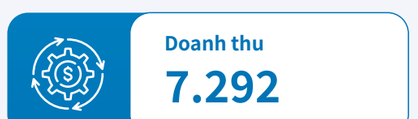

Doanh thu

7.292

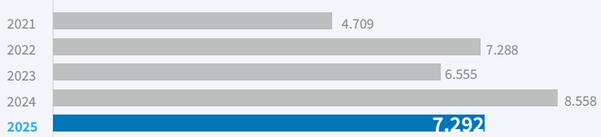

Lợi nhuận trước thuế

1.512

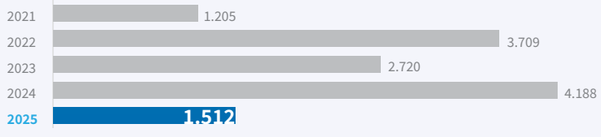

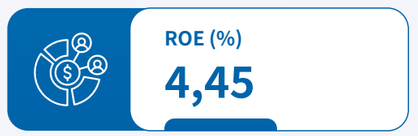

ROE (%)

4,45

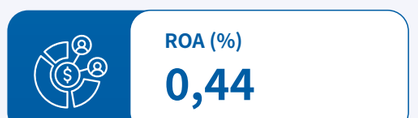

ROA (%)

0,44

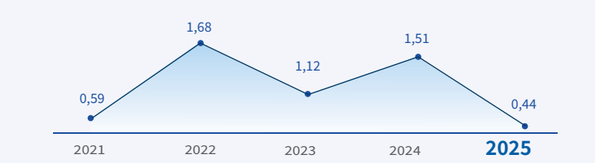

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Để hướng tới sự phát triển bền vững, Eximbank xác định các mục tiêu cụ thể như sau:

Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và danh tiếng trên thị trường.

Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.

Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ trên thị trường chứng khoán.

Phát triển về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.

Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHÍNH

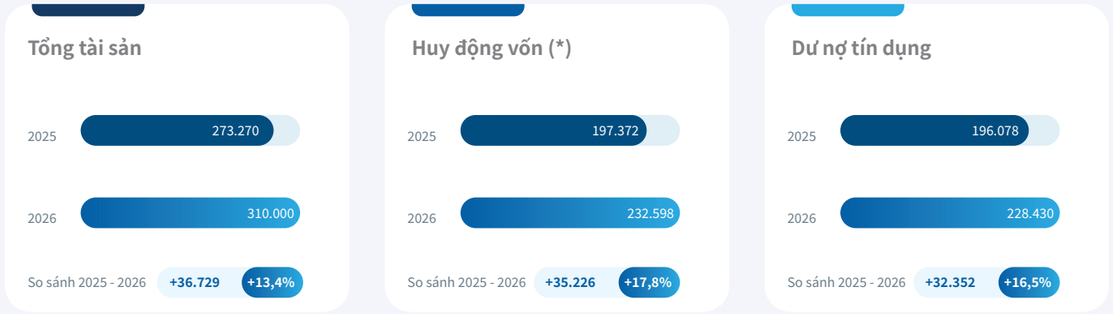

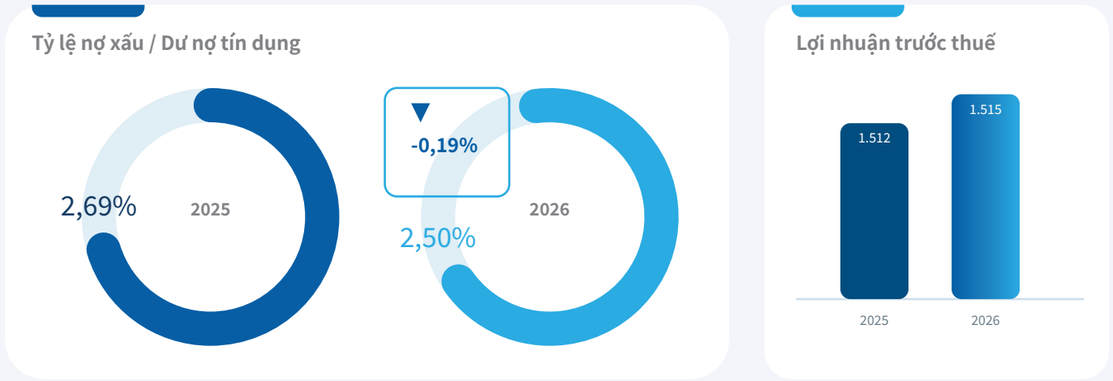

(*) Huy động vốn bao gồm huy động vốn tổ chức kinh tế - dân cư và phát hành GTCG.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG)

01 Nghiên cứu, phát triển sản phẩm huy động và cho vay hướng đến các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon để góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng.

02 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường, phát triển các kênh giao dịch điện tử, xây dựng thói quen cho khách hàng.

03 Quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, chú trọng đánh giá tác động của dự án, phương án vay vốn với mục tiêu hạn chế rủi ro phát sinh tới môi trường và xã hội, nâng dần tỷ trọng cấp tín dụng xanh.

04 Xây dựng môi trường làm việc xanh, thực hiện các biện pháp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nước, giấy in, điện, nhiên liệu tại từng chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống của ngân hàng.

05 Tổ chức các khóa đào tạo, tăng cường năng lực quản lý rủi ro môi trường và xã hội, tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh.

QUẢN LÝ RỦI RO

Xây dựng nền tảng quản trị, vận hành hiệu quả:

Eximbank luôn chú trọng hoạt động nâng cao năng lực quản trị rủi ro, nghiên cứu, áp dụng các mô hình, phương pháp để đáp ứng yêu cầu, định hướng của Cơ quan quản lý, các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro trên cơ sở phù hợp với thực tế hoạt động của ngân hàng. Xây dựng và phát huy văn hóa quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo phát triển kinh doanh hiệu quả và an toàn.

Trong năm 2025, Eximbank đã triển khai Dự án Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) nhằm tiếp cận các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến và thông lệ tốt nhất, tích hợp quản trị rủi ro vào quá trình ra quyết định kinh doanh, nâng cao năng lực quản lý rủi ro chủ động, thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, qua đó xây dựng Khung quản trị rủi ro vững mạnh.

Bên cạnh đó, Eximbank cũng chú trọng đầu tư xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro theo các phương pháp tiên tiến và xây dựng lộ trình, kế hoạch đầu tư, nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ tốt nhất yêu cầu quản trị rủi ro.

Thực hiện hoạt động kiểm soát theo nguyên tắc 03 tuyến bảo vệ độc lập, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro để hỗ trợ, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong giám sát của quản lý cấp cao với hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng.

Tiếp tục duy trì tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ an toàn đảm bảo trong hoạt động ngân hàng đáp ứng với khẩu vị rủi ro cũng như ngưỡng quy định của pháp luật; triển khai các hoạt động quản lý các loại rủi ro trọng yếu đáp ứng yêu cầu theo chính sách, chiến lược quản lý rủi ro mà Ngân hàng đã xây dựng. Đồng thời, Eximbank đã triển khai Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Basel II, qua đó đảm bảo ngân hàng có thể chủ động đáp ứng các yêu cầu về vốn ngay cả trong các điều kiện hoạt động bất lợi. Eximbank cũng đang nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến đến đáp ứng Basel II theo phương pháp nâng cao hoặc Basel III theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại đề án cơ cấu lại ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu cho giai đoạn đến 2030.

Eximbank thực hiện quản trị rủi ro thông qua mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập tuân thủ quy định của NHNN, cụ thể:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.
- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật.
- Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ.

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Eximbank đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tín dụng và có chính sách ưu tiên, chú trọng phát triển tín dụng cho một số ngành phù hợp với chính sách phát triển kinh tế và thị trường mục tiêu của ngân hàng. Chiến lược QLRRTD bao gồm:

- Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu, tỷ lệ cấp tín dụng xấu mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế.
- Nguyên tắc xác định chi phí bù đắp rủi ro tín dụng trong phương pháp tính lãi suất, định giá sản phẩm tín dụng (pricing) theo mức độ rủi ro tín dụng của khách hàng.
- Nguyên tắc áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng).

Quản lý Rủi ro tín dụng được Eximbank đặc biệt chú trọng và kiểm soát liên tục, xuyên suốt từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đến các đơn vị trực tiếp kinh doanh. Hoạt động xây dựng chính sách tín dụng, khẩu vị rủi ro, hoạt động theo dõi, báo cáo, kiểm soát được thực hiện thường xuyên, độc lập.

Eximbank đã cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện quy trình cấp tín dụng tối ưu hóa về thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn của khách hàng, đáp ứng môi trường cạnh tranh trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản trị rủi ro. Việc giao thẩm quyền cho từng cấp phê duyệt tại Hội sở, Đơn vị kinh doanh được áp dụng theo các tiêu chí cụ thể và đánh giá lại định kỳ hàng năm.

Quản lý rủi ro tín dụng được vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung hóa, đảm bảo nguyên tắc khách quan, minh bạch, tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật khác có liên quan, và các quy định nội bộ của Eximbank; Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các giai đoạn của quá trình cấp tín dụng và được duy trì thường xuyên, liên tục.

Trong năm 2025, Eximbank xây dựng, kiểm định và cập nhật các mô hình: mô hình chấm điểm, xếp hạng tín dụng và ước lượng xác suất vỡ nợ của khách hàng (PD), mô hình tỷ lệ tổn thất (LGD) và số dư khoản phải đòi tại thời điểm vỡ nợ (EAD) để phục vụ hoạt động quản lý rủi ro tín dụng, tính tổn thất tín dụng (ECL) theo IFRS9.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Eximbank đã xây dựng Khung quản lý rủi ro hoạt động và triển khai thực hiện hoạt động quản lý rủi ro hoạt động đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và theo tiêu chuẩn Basel II. Trong đó nêu rõ chiến lược quản lý rủi ro hoạt động bao gồm:

- Nguyên tắc cốt lõi phải tuân thủ theo mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập, tổ chức nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động, quy trình và hệ thống.
- Nguyên tắc sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ.
- Các trường hợp xây dựng kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục.

Việc triển khai hoạt động QLRRHĐ thông qua mô hình cán bộ điều phối quản lý rủi ro hoạt động tại các đơn vị giúp Eximbank triển khai đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Eximbank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro trong mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Quy trình báo cáo danh sách khách hàng có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật, đồng thời bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.

Tiếp tục triển khai các công cụ để nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động trong hoạt động của Ngân hàng như Thu thập và báo cáo sự kiện dữ liệu rủi ro hoạt động (LDC); Tự đánh giá kiểm soát rủi ro (RCSA); Theo dõi chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI); Rà soát cập nhật kế hoạch kinh doanh liên tục và kiểm thử tại các Đơn vị trong hệ thống Eximbank; Tham gia rà soát, đánh giá rủi ro đối với chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, dịch vụ mới, hoạt động thuê ngoài.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, tích cực đào tạo, nâng cao nhận thức, kiến thức chuyên môn, văn bản quy định, quy trình nội bộ của Eximbank và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao ý thức vai trò trách nhiệm của từng CBNV trong hoạt động quản trị rủi ro, hiểu rõ tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro, chung sức xây dựng văn hóa, hoạt động quản trị rủi ro hiệu quả và vững mạnh.

Bên cạnh các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu rủi ro hoạt động, Eximbank cũng đã xây dựng chính sách chuyển giao rủi ro hoạt động thông qua các gói bảo hiểm rủi ro hoạt động đối với tài sản của ngân hàng như một biện pháp bổ sung, giúp bảo vệ ngân hàng trong trường hợp phát sinh các tổn thất nghiêm trọng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Eximbank đã chủ động nghiên cứu và từng bước triển khai áp dụng quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng như: Xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) cho Nghiệp vụ Tài trợ Thương mại tại Eximbank, ban hành Quy định quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng dựa trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc của Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022. Khi thẩm định cấp tín dụng cho các dự án, Eximbank đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội tác động đến hiệu quả sử dụng vốn và khả năng trả nợ của khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và xã hội. Định kỳ kiểm tra giám sát việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội đối với các khoản cấp tín dụng đã cấp cho khách hàng.

Năm 2025, Eximbank đã thành lập Ban dự án Tài chính xanh; Ký kết với ADB để triển khai gói hỗ trợ kỹ thuật có tên là Chương trình TA – 10094 VIE: Hỗ trợ tài chính khí hậu và toàn diện (Cấu phần Tài chính Xanh) do ADB và công ty tư vấn PwC phối hợp triển khai.

Trong thời gian tới, Eximbank sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các gói sản phẩm ưu đãi lãi suất dành cho doanh nghiệp đầu tư vào những lĩnh vực hướng đến bảo vệ môi trường “xanh - sạch”. Song song đó, ngân hàng sẽ tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên về phát triển bền vững. Những nỗ lực này góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Eximbank trở thành “ngân hàng xanh”, đồng hành cùng cộng đồng trong việc gìn giữ và thúc đẩy môi trường sống xanh - sạch - an toàn.

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro lãi suất thị trường:

Ngân hàng triển khai quản lý rủi ro lãi suất thị trường thông qua hệ thống các chỉ tiêu đo lường mức độ nhạy cảm của danh mục kinh doanh đối với biến động lãi suất. Trong đó, PV01 được sử dụng như chỉ tiêu trọng yếu nhằm đánh giá mức thay đổi giá trị của công cụ tài chính khi lãi suất biến động 1 điểm cơ bản. PV01 càng lớn phản ánh mức độ nhạy cảm của danh mục càng cao, từ đó hỗ trợ hoạt động kiểm soát rủi ro hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Ngân hàng áp dụng giá trị chịu rủi ro (Value-at-Risk – VaR) và VaR trong điều kiện căng thẳng (Stressed VaR) cho danh mục kinh doanh để ước tính mức tổn thất tiềm tàng trong điều kiện thị trường bình thường và bất lợi. Các mô hình đo lường được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo phù hợp với diễn biến thị trường và khẩu vị rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Rủi ro ngoại hối:

Rủi ro ngoại hối được quản lý thông qua hệ thống hạn mức rủi ro toàn diện, bao gồm hạn mức giao dịch, hạn mức dừng lỗ, hạn mức đối tác và hạn mức trạng thái ngoại hối cuối ngày... đảm bảo Ngân hàng tuân thủ nghiêm ngặt quy định của cơ quan quản lý và hệ thống quy định nội bộ.

Song song đó, Ngân hàng triển khai các mô hình đo lường, đánh giá rủi ro, định giá các công cụ tài chính hàng ngày nhằm ước lượng mức tổn thất tiềm năng và kiểm soát rủi ro trong giới hạn khẩu vị rủi ro cho phép. Các công cụ phái sinh ngoại hối cũng được sử dụng nhằm phòng ngừa biến động tỷ giá, tối ưu hóa hiệu quả quản trị rủi ro của danh mục.

Rủi ro giá đầu tư:

Để quản lý rủi ro giá đầu tư, Ngân hàng áp dụng phương pháp đánh giá danh mục theo giá thị trường (mark-to-market), qua đó phản ánh kịp thời giá trị thực của các tài sản đầu tư. Đồng thời, Ngân hàng thiết lập và giám sát hệ thống giới hạn rủi ro giá đầu tư, bao gồm hạn mức đầu tư trái phiếu, hạn mức dừng lỗ... phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và chiến lược kinh doanh từng thời kỳ.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Ngân hàng xây dựng hệ thống chính sách, quy định và quy trình quản lý rủi ro thanh khoản đồng bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu của cơ quan quản lý. Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày, thông qua việc theo dõi và đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN và quy định nội bộ, dưới sự điều phối của Hội đồng ALCO.

Ngân hàng đo lường và giám sát khe hở dòng tiền (liquidity gap) theo hợp đồng và theo hành vi khách hàng, nhằm đánh giá tình trạng thặng dư hoặc thâm hụt thanh khoản tại các kỳ hạn khác nhau.

Bên cạnh đó, Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản (Liquidity Stress Test) theo nhiều kịch bản thị trường để đánh giá khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán trong điều kiện căng thẳng, từ đó xây dựng các phương án điều hành phù hợp.

Trong năm qua, Ngân hàng tiếp tục triển khai đo lường và theo dõi các chỉ tiêu thanh khoản theo chuẩn Basel III, bao gồm:

- Tỷ lệ khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio – LCR)
- Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio – NSFR)

Qua đó, nâng cao mức độ an toàn thanh khoản và tăng cường khả năng chống chịu trước biến động thị trường.

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG (IRRBB)

Ngân hàng quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng thông qua phân tích chênh lệch kỳ định lại lãi suất giữa Tài sản Có nhạy lãi (RSA) và Nợ phải trả nhạy lãi (RSL). Trên cơ sở đó, Ngân hàng thiết lập các giới hạn về tỷ lệ chênh lệch tích lũy (RSA – RSL)/Tổng tài sản cho từng kỳ hạn.

Ngân hàng định kỳ đánh giá mức độ tác động của biến động lãi suất đến:

- Thu nhập lãi thuần (ΔNII)

- Giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (ΔEVE)

Các phân tích được thực hiện theo nhiều kịch bản lãi suất khác nhau trong khoảng thời gian đo lường thông thường là một năm.

Ngoài ra, Ngân hàng tiến hành stress test rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, nhằm đánh giá tác động của các cú sốc lãi suất lớn đến thu nhập và giá trị kinh tế của vốn. Kết quả đánh giá là cơ sở để Ngân hàng điều chỉnh cấu trúc RSA và RSL tại từng kỳ hạn nhằm tối ưu thu nhập và giảm thiểu tổn thất tiềm tàng.

SỐ LIỆU LIÊN QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Số liệu CAR hợp nhất:

CAR	2022	2023	2024	2025	Chênh lệch 2025 - 2024
HN	14,64%	13,43%	12,41%	12,41%	0,01%
HN làm tròn số	14,64%	13,43%	12,41%	12,41%	0,01%

Khả năng thanh khoản:

STT	Chỉ tiêu	Quy định NHNN	2023	2024	2025	Tăng giảm so với 2024
1	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo					
1.1	VND	≥ 50%	(*)	68,78%	66,25%	-2,52%
1.2	Ngoại tệ	≥ 10%	93,04%	464,32%	(*)	-
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	16,82%	14,52%	16,17%	1,64%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (ldr)	≤ 85%	80,75%	79,77%	77,85%	-1,91%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤ 30%	14,44%	24,22%	26,04%	1,81%

Ghi chú: Tại mục (*), Tỷ lệ KNCT được tính bằng tài sản thanh khoản cao chia cho dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo, trong đó: dòng tiền ra ròng = dòng tiền ra – dòng tiền vào. NHNN chỉ quy định tỷ lệ KNCT trong 30 ngày trong trường hợp phát sinh dòng tiền ra ròng dương (tương ứng với dòng tiền ra > dòng tiền vào). Khi Ngân hàng có dòng tiền ra ròng âm, tức dòng tiền ra < dòng tiền vào, điều này có nghĩa là Ngân hàng có đủ năng lực tài chính để chi trả cho các nghĩa vụ đến hạn và sẽ không cần tài sản thanh khoản cao để tài trợ cho thanh khoản, trong trường hợp đó NHNN không yêu cầu Ngân hàng phải tính tỷ lệ này.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Công ty con, công ty liên kết

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh của Eximbank đến 31/12/2025 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025			% THKH năm 2025
				Giá trị	+/- so với 2024	% so với 2024	
1	Tổng tài sản	239.768	265.500	273.270	33.502	13,97%	102,9%
2	Huy động vốn cuối kỳ (*)	178.312	206.000	197.372	19.059	10,69%	95,8%
3	Dư nợ cấp tín dụng	168.230	195.000	196.078	27.848	16,55%	100,3%
4	Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tín dụng	2,53%	1,99%	2,69%	0,16%		
5	Lợi nhuận trước thuế	4.188	5.188	1.512	-2.677	-63,9%	29,1%

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG BÁN LẺ

QUẢN TRỊ PHÂN KHÚC KHÁCH HÀNG

Tái định vị Phân khúc khách hàng Chiến lược 2025: Xây dựng hệ giá trị khác biệt:

Không chỉ dừng lại ở việc phân lớp khách hàng theo tài sản (AUM) hay dịch vụ, Eximbank xác định năm 2025 là cột mốc thiết lập "Hệ giá trị mục tiêu" cho từng phân khúc:

- Tái định vị dựa trên phong cách sống: Phối hợp cùng đơn vị tư vấn để phân loại khách hàng (Affluent/ Mass Affluent/ Mass) theo các tiêu chí đa chiều: Hành vi tiêu dùng, giai đoạn cuộc đời và mục tiêu tài chính dài hạn.
- Chiến lược gói giải pháp "May đo": Thay vì cung cấp các sản phẩm rời rạc, Ngân hàng tập trung thiết kế các Gói giải pháp tài chính toàn diện gắn liền với từng điểm chạm trên hành trình khách hàng.
- Tối ưu hóa hiệu suất vận hành: Tập trung nguồn lực vào các phân khúc mang lại giá trị cao và tiềm năng tăng trưởng lớn, đảm bảo mỗi đồng chi phí đầu tư đều tạo ra sự hài lòng tối đa cho khách hàng.

Thấu hiểu 360 độ & cá nhân hóa trải nghiệm tại từng điểm chạm:

Sự thấu hiểu khách hàng tại Eximbank không chỉ là số liệu tĩnh, mà là sự thấu cảm về nhu cầu để "đi trước một bước":

- Giai đoạn 1 (Đến 31/12/2025) - Số hóa chân dung khách hàng: Phác họa chân dung khách hàng từ "số liệu thô" sang "am hiểu hành vi": Hiểu rõ thói quen chi tiêu, kênh giao dịch ưu thích và những "nỗi đau"chưa được giải quyết. Đây là cơ sở để định vị Tuyên ngôn giá trị riêng biệt cho từng nhóm.
- Giai đoạn 2 (Năm 2026) - Trí tuệ nhân tạo & Trải nghiệm tương tác: Ứng dụng mô hình phân tích nâng cao và AI để dự báo nhu cầu khách hàng theo thời gian thực.
- Thiết kế Hành trình khách hàng không điểm chạm: Xóa bỏ rào cản giữa kênh vật lý (Chi nhánh) và kênh số (Mobile Banking), đảm bảo trải nghiệm đồng nhất và mang tính cá nhân hóa cao độ. Ngân hàng không chỉ đợi khách hàng đến, mà chủ động hiện diện đúng lúc khách hàng cần nhất.

Xây dựng Văn hóa lấy Khách hàng làm trọng tâm từ nội bộ Eximbank:

Để chiến lược Customer-centric thực sự sống động, Eximbank cần tác động vào yếu tố con người:

- Chuyển đổi tư duy: Đào tạo đội ngũ nhân sự từ Front-office đến Back-office hiểu rằng: "Sản phẩm chỉ là công cụ, giải quyết vấn đề của khách hàng mới là mục tiêu".
- Hệ thống đo lường trải nghiệm: Áp dụng các chỉ số đo lường sự hài lòng và mức độ gắn kết vào bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs).

TÍN DỤNG BÁN LẺ

Tăng trưởng tín dụng bán lẻ:

Eximbank tăng trưởng tín dụng bán lẻ theo định hướng chọn lọc, tập trung khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh có dòng tiền rõ ràng, nhu cầu vay phục vụ sản xuất – kinh doanh và nhà ở thực.

Chính sách tín dụng chọn lọc theo phân khúc khách hàng vay và mục đích vay, kiểm soát chặt hệ số LTV và tài sản bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng danh mục.

Tăng trưởng tín dụng năm 2025 được thực hiện phù hợp với hạn mức được NHNN giao và định hướng điều hành chính sách tiền tệ.

Quản lý dư nợ:

Eximbank tăng trưởng tín dụng bán lẻ theo định hướng chọn lọc, tập trung khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh có dòng tiền rõ ràng, nhu cầu vay phục vụ sản xuất – kinh doanh và nhà ở thực.

Chính sách tín dụng chọn lọc theo phân khúc khách hàng vay và mục đích vay, kiểm soát chặt hệ số LTV và tài sản bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng danh mục.

Tăng trưởng tín dụng năm 2025 được thực hiện phù hợp với hạn mức được NHNN giao và định hướng điều hành chính sách tiền tệ.

Ngân hàng tăng cường quản trị rủi ro, rà soát danh mục định kỳ, phân loại nợ và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định. Đồng thời thường xuyên có đánh giá rủi ro tiềm ẩn của dư nợ hiện hữu để có kế hoạch hành động sớm.

Bên cạnh đó, hoạt động thu hồi, xử lý nợ quá hạn được triển khai quyết liệt; hạn chế tín dụng vào lĩnh vực rủi ro cao, ưu tiên cho vay có tài sản bảo đảm.

Đánh giá chung:

Năm 2025, Eximbank đã thực hiện tăng trưởng tín dụng phù hợp định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Danh mục cho vay được cơ cấu theo hướng bền vững, tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh. Tỷ trọng cho vay có tài sản bảo đảm duy trì ở mức cao, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

Eximbank cam kết tiếp tục tăng trưởng tín dụng theo hạn mức được giao, đồng thời tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế rủi ro phát sinh trong năm 2026, cụ thể:

- Cơ cấu danh mục tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh và nhu cầu nhà ở thực, giảm thiểu rủi ro tập trung.
- Kiểm soát tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quy trình cấp tín dụng và quản lý sau vay.

HUY ĐỘNG VÀ DỊCH VỤ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC

Huy động vốn cá nhân:

Đến 31/12/2025 số dư huy động vốn cá nhân đạt **130,161 tỷ đồng**, chiếm 73% tổng vốn huy động toàn hệ thống, chiếm đến 43% tổng lượng khách hàng của Eximbank.

Để đạt được kết quả như trên, Eximbank đã kịp thời triển khai các chính sách huy động vốn, đẩy mạnh nguồn huy động vốn ổn định từ dân cư, phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước và với xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, Eximbank tích cực triển khai các chương trình, sản phẩm, công nghệ mới hướng đến đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhằm gia tăng nền tảng khách hàng và đạt được sự hài lòng của khách hàng khi giao dịch tại Eximbank.

Về sản phẩm huy động vốn: Bên cạnh các sản phẩm đáp ứng nhu cầu gửi tiền đa dạng của khách hàng, Eximbank thường xuyên phát triển các tiện ích mới phục vụ khách hàng.

Điểm sáng trong hoạt động phát triển sản phẩm 2025 là Eximbank đã triển khai đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với thị hiếu khách hàng.

Combo Casa: khách hàng duy trì số dư Casa tối thiểu và đóng phí gói tài khoản sẽ được ưu đãi thẻ, tiền gửi, chuyển tiền trong nước, chuyển tiền quốc tế, lãi suất theo phân hạng khách hàng Silver, Gold, Platinum, Infinite.

Chính sách phân hạng khách hàng theo sản phẩm dịch vụ: khách hàng gửi tiền gửi có kỳ hạn hoặc vay vốn theo mức quy định sẽ được áp dụng ưu đãi theo phân hạng tương ứng Gold, Platinum, Infinite.

Tiền gửi online: khách hàng được phân hạng Silver, Gold, Platinum, Infinite khi gửi tiền gửi online trên app Eximbank EDigi sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi theo phân hạng của khách hàng.

Ngoài ra, từ cuối năm 2024 đầu 2025 Khối NHBL đã thực hiện chuẩn hóa, định vị lại phân khúc khách hàng cá nhân đồng nhất theo các hạng: Silver, Gold, Platinum và Infinite.

Dịch vụ chuyển tiền trong nước:

Bên cạnh dịch vụ chuyển tiền trong nước ngoài hệ thống theo kênh truyền thống, Eximbank đã tập trung mở rộng kết nối các ngân hàng tham gia Dịch vụ chuyển tiền nhanh 24/7 nhằm tăng tốc độ xử lý lệnh chuyển tiền cho khách hàng.

Trong năm 2025, dịch vụ chuyển tiền trong nước của Eximbank tiếp tục tăng 223% số lượng giao dịch và doanh số giao dịch tăng 19% so năm 2024 .

DỊCH VỤ KIỀU HỐI VÀ CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ

Trong năm qua, dịch vụ Kiều hối và Chuyển tiền quốc tế tại Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, khẳng định vị thế nguồn vốn ngoại hối vô cùng quan trọng.

Kiều hối vẫn tăng trưởng ổn định bất chấp biến động kinh tế thế giới. Lượng tiền kiều hối gửi về Việt Nam đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam đa dạng nguồn ngoại tệ để duy trì chính sách tỷ giá hối đoái ổn định cũng như gia tăng dự trữ quốc gia.

Bên cạnh đó, mặc dù chính sách nhập cư của các quốc gia thay đổi liên tục nhưng dịch vụ chuyển tiền quốc tế phát triển.

Việc không ngừng đa dạng hóa các kênh chuyển tiền quốc tế và triển khai liên tục các chương trình ưu đãi dành cho Khách hàng với kỳ vọng sẽ đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất, thuận tiện, chuyên nghiệp và an toàn khi sử dụng dịch vụ chuyển tiền/thanh toán quốc tế tại Eximbank.

Trong năm 2025 chất lượng dịch vụ Kiều hối và Chuyển tiền quốc tế tại Eximbank cũng đạt kết quả ấn tượng với tổng doanh số tăng 46% và tổng thu nhập từ dịch vụ tăng 40% so cùng kỳ 2024. Đặc biệt, Eximbank luôn đồng hành với các đối tác hiện hữu tại các thị trường lớn: Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc....

Với kim chỉ nam LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM, Eximbank trong năm 2026 sẽ hứa hẹn bứt phá mạnh mẽ đối với dịch vụ Kiều Hối và Chuyển tiền quốc tế và cam kết chất lượng vượt trội, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ mang tính an toàn, nhanh chóng và tiện lợi khi giao dịch tại Eximbank.

PHÁT TRIỂN ĐỐI TÁC BÁN LẺ

Mặc dù trong năm 2025, thị trường tài chính có nhiều biến động ảnh hưởng đến tình hình triển khai kinh doanh của Eximbank nói chung cũng như Khối NHBL nói riêng nhưng phòng đã đạt được những kết quả ấn tượng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Trong năm 2025, mảng phát triển đối tác đã có những hoạt động ấn tượng:

- Mở rộng mạng lưới hợp tác: Ký kết mới thêm 40 đối tác trong các lĩnh vực Bất động sản nhà dự án, ô tô, đối tác khác gia tăng cơ hội tiếp cận khách hàng mục tiêu.
- Chuẩn hóa quy trình: Cập nhật bổ sung Quy trình liên kết đối tác phù hợp theo sự thay đổi của thị trường, triển khai các chính sách hợp tác, ban hành các gói chính sách ưu đãi dành cho Nhà dự án bất động sản giúp nâng cao tính nhất quán, minh bạch, hiệu quả trong quản lý và triển khai với đối tác.
- Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng: Tăng cường cấp tín dụng và hỗ trợ tài chính, góp phần nâng cao dư nợ cho vay trong các phân khúc khách hàng cá nhân, tạo vị thế cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của Eximbank trong lĩnh vực liên kết đối tác cũng như thị trường tài chính.

Dù trải qua năm 2025 đầy biến động, Phòng Phát triển Đối tác đã thể hiện vai trò đầu mối chiến lược, kết nối mở rộng mạng lưới hợp tác, đồng hành cùng ĐVKD tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Những kết quả đạt được không chỉ đóng góp vào thành công chung của Khối Ngân hàng Bán lẻ mà còn khẳng định tầm quan trọng của phát triển đối tác trong chiến lược mở rộng thị phần và gia tăng giá trị bền vững.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Bancassurance không chỉ là một mảng dịch vụ trọng tâm tại Eximbank mà còn là cầu nối giúp khách hàng tiếp cận những giải pháp tài chính và bảo vệ vững chắc. Qua từng năm, hoạt động này không ngừng được mở rộng, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng ở mọi phân khúc, đồng thời trở thành nguồn thu nhập ngoài lãi quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.

Năm 2025 Eximbank tiếp tục tập trung mở rộng danh mục bảo hiểm phi nhân thọ (nhà, ô tô, hàng hóa...) và bảo hiểm sức khỏe với các đối tác hàng đầu trên thị trường. Nhờ chiến lược đúng đắn và sự tin tưởng của khách hàng, Eximbank ghi nhận kết quả kinh doanh về doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe đạt 492,7 tỷ đồng.

Tầm nhìn 2026, Eximbank đặt mục tiêu nâng tầm Bancassurance lên một giai đoạn phát triển mới. Ngân hàng sẽ chủ động tìm kiếm, gửi lời mời hợp tác và thương thảo với các đối tác bảo hiểm nhân thọ tiềm năng để có thể tiến đến ký kết hợp đồng độc quyền dài hạn, đảm bảo mang đến những giải pháp bảo vệ tối ưu và giá trị bền vững hơn cho khách hàng. Song song đó, Eximbank tiếp tục đẩy mạnh phân phối các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự tư vấn, mở rộng phạm vi phục vụ cùng với tích hợp công nghệ hiện đại trong các khâu bán hàng nhằm mang đến sự tin tưởng và hài lòng cho khách hàng.

Với định hướng chiến lược rõ ràng và sự cam kết mạnh mẽ, Eximbank không chỉ đồng hành cùng khách hàng trên hành trình tài chính vững vàng mà còn tạo dựng một hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, gia tăng giá trị dài hạn cho cả khách hàng và ngân hàng.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ SỐ

Eximbank EDigi

Ngân hàng số Eximbank EDigi đã triển khai hàng loạt tính năng, tiện ích mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tiêu biểu như:

Cập nhật giao diện mới cho Eximbank EDigi theo hướng hiện đại, tối giản, dễ dàng tìm kiếm tính năng theo nhu cầu.

Thông báo Biến động số dư qua giọng nói (Voice OTT): cho phép thông báo biến động số dư bằng giọng nói trực tiếp trên điện thoại mà không cần truy cập ứng dụng hay mở màn hình thiết bị.

Và triển khai mới đồng thời mở rộng sự lựa chọn cho các dịch vụ tiện ích hiện hữu như: vé máy bay, nạp tiền điện thoại, mua thẻ game, mua vé Sân khấu nghệ thuật.

Tuân thủ

Eximbank thuộc nhóm ngân hàng tiên phong đáp ứng các quy định từ cơ quan chức năng, Ngân hàng Nhà nước. Trong năm 2025, Eximbank đã triển khai các hạng mục đáp ứng tuân thủ như sau:

- Eximbank đã thực hiện xác thực CCCD gắn chip và sinh trắc học theo đề án 06. Tính đến năm 2025, trên 600.000 khách hàng đã thu thập sinh trắc học tại Eximbank trên kênh online và tại quầy giao dịch.
- Từ tháng 07/2024, Eximbank đã thực hiện xác thực sinh trắc học các giao dịch trực tuyến giá trị cao theo QĐ2345/QĐ-NHNN, đến năm 2025 tuân thủ quy định xác thực giao dịch tại TT50/TT-NHNN.
- Eximbank đã triển khai dùng VNeID để kiểm tra thông tin khách hàng tại quầy giao dịch. Eximbank đang nghiên cứu kết nối ứng dụng VNeID trong các hoạt động xác thực/định danh khách hàng online và triển khai các sản phẩm dịch vụ trên VNeID.
- Từ 01/01/2025, Eximbank đã triển khai Thông tư 17/TT-NHNN: chỉ cho phép khách hàng thực hiện giao dịch tài chính trên nền tảng ngân hàng trực tuyến sau khi đã hoàn thành thu thập sinh trắc học.

Eximbank Soundbox

Eximbank tiếp tục triển khai giải pháp thanh toán QRcode gắn với thiết bị thông báo giao dịch (Eximbank Soundbox) cho khách hàng có kinh doanh thực tế. Với giải pháp này, người mua hàng có thể quét mã QR hiển thị trên thiết bị Eximbank Soundbox để chuyển khoản cho người bán (là khách hàng có tài khoản thanh toán tại Eximbank), và khi giao dịch thành công, thiết bị sẽ phát âm thanh thông báo số tiền đã thực nhận.

Hiệu quả triển khai năm 2025 thể hiện rõ qua những con số ấn tượng: 2675 thiết bị vận hành ổn định, ghi nhận 5,024,548 giao dịch với tổng doanh số lên đến 2,797 tỷ VND. Những kết quả này không chỉ khẳng định tính hiệu quả của hệ thống mà còn phản ánh sự tin tưởng và mức độ sử dụng ngày càng cao từ khách hàng.

Mở rộng hệ sinh thái thanh toán số thông qua hợp tác đối tác

Trong năm qua, Eximbank đã triển khai tính năng liên kết tài khoản, nạp tiền và thanh toán trực tiếp từ tài khoản Eximbank trên ứng dụng Viettel Money, qua đó mở rộng tiện ích cho khách hàng trên các nền tảng số ngoài hệ sinh thái ngân hàng.

Việc tích hợp này giúp:

- Đa dạng hóa điểm chạm dịch vụ tài chính của Eximbank.
- Gia tăng tiện ích thanh toán và nạp tiền linh hoạt cho khách hàng Eximbank ngoài kênh Eximbank EDigi.
- Tận dụng tập khách hàng lớn của hệ sinh thái Viettel để bán chéo các sản phẩm dịch vụ khác

Thúc đẩy chiến lược mở rộng kênh phân phối theo mô hình hợp tác số.

HOẠT ĐỘNG THẺ

Sản phẩm/dịch vụ/tiện ích mới

Tháng 03/2025: triển khai tính năng thanh toán ví điện tử quốc tế: Apple Pay, Google Pay, Samsung Pay, Garmin Pay.

Triển khai chuẩn hóa chương trình tự động hoàn tiền theo tính năng Thẻ tín dụng và ghi nợ trên hệ thống Core Thẻ mới Way4.

Triển khai mở rộng dịch vụ thanh toán giao thông công cộng Metro bằng hình thức không tiếp xúc cho Thẻ quốc tế Visa, Mastercard, Napas.

Triển khai chuẩn hóa lại Biểu phí dịch vụ, tính năng tiện ích của các sản phẩm Thẻ.

Triển khai nâng cấp nhiều tính năng và giao diện quản lý Thẻ trên ứng dụng Ngân hàng số Eximbank EDigi , giúp khách hàng dễ dàng quản lý thẻ và theo dõi chi tiêu thuận tiện hơn.

Triển khai thường xuyên và trải đều qua từng tháng các chương trình khuyến mãi

Năm 2025, hoạt động thẻ ghi nhận sự tăng trưởng ổn định với tổng doanh số sử dụng đạt 7.735 tỷ đồng. Kết quả này đến từ việc triển khai xuyên suốt các chương trình ưu đãi đa dạng:

Kích thích chi tiêu và Chăm sóc khách hàng

Thúc đẩy giao dịch: Triển khai các chiến dịch quà tặng E-voucher, hoàn tiền khi thanh toán qua Apple Pay và các chương trình ưu đãi định kỳ hàng tháng.

Tái hoạt động thẻ: Tập trung chiến dịch hoàn tiền cho nhóm khách hàng "ngủ đông" và chính sách linh hoạt phí thường niên nhằm duy trì tỷ lệ khách hàng hiện hữu.

• Đặc quyền cao cấp: Tặng dịch vụ phòng chờ sân bay và ưu đãi phí chơi Golf cho nhóm khách hàng có doanh số chi tiêu cao.

Mở rộng hệ sinh thái ưu đãi và Trả góp

Hợp tác đa lĩnh vực: Kết nối mạng lưới đối tác lớn (Grab, Shopee, Lotte Mart, PNJ, Highlands Coffee...) mang lại ưu đãi trực tiếp cho chủ thẻ trong mọi nhu cầu đời sống.

Đẩy mạnh trả góp: Liên kết với các đơn vị trung gian (Payoo, MPOS...) và các chuỗi điện máy lớn (CellphoneS, Hoàng Hà Mobile...) triển khai trả góp 0% kèm giảm giá trực tiếp cho các dòng sản phẩm công nghệ.

Hoạt động triển khai mở rộng mạng lưới đơn vị chấp nhận thẻ

Triển khai hợp tác phát triển mảng thanh toán thẻ với các đối tác lớn như Payoo, VNPAY, Gpay, Onefin, NCB, PVCOMBANK, KIENLONGBANK, IVB, CON CƯNG... đẩy mạnh tăng trưởng doanh số thanh toán thẻ.

Tổng số lượng máy POS đang hoạt động toàn hàng: 32,919 máy.

Tổng doanh số: đạt **129,843,710 triệu đồng**

Doanh số bình quân/Tháng đạt **10,820,309 triệu đồng/Tháng** và định hướng trong năm 2026 sẽ duy trì doanh số ổn định đối với cách lĩnh vực thanh toán an toàn, rủi ro thấp.

Tổng doanh thu từ phí: thu **1,197,744 triệu đồng**

Doanh thu từ phí bình quân/Tháng đạt **99,812 triệu đồng/tháng**

HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ TRUYỀN THÔNG BÁN LẺ

Năm 2025, hoạt động Marketing và Truyền thông Khối NHBL được triển khai dựa trên chiến lược "Cá nhân hóa thông điệp trên nền tảng số", đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố hình ảnh thương hiệu Eximbank là một ngân hàng hiện đại, tận tâm và thích ứng linh hoạt với nhu cầu thị trường.

Chiến dịch truyền thông tích hợp và nhất quán

Xây dựng thông điệp chuyên sâu: Tập trung truyền thông cho các dòng sản phẩm chiến lược như Thẻ tín dụng, Ngân hàng số EDigi và các gói vay cá nhân. Các chiến dịch được thiết kế bài bản, truyền tải thông điệp nhất quán trên đa nền tảng, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các giải pháp tài chính tối ưu.

Định vị phân hạng khách hàng: Thực hiện truyền thông đồng bộ về hệ thống phân hạng mới (Silver, Gold, Platinum và Infinite). Qua đó, Eximbank khẳng định cam kết mang lại những đặc quyền chuyên biệt và giá trị gia tăng tối đa cho từng phân khúc khách hàng.

Chuyển đổi số trong hoạt động Marketing

Cá nhân hóa trải nghiệm: Ứng dụng phân tích dữ liệu hành vi khách hàng để gửi các thông điệp ưu đãi phù hợp qua thông báo ứng dụng và Email Marketing, giúp nâng cao hiệu quả tiếp cận và sự hài lòng của khách hàng.

Marketing dựa trên vị trí: Triển khai quảng cáo và ưu đãi ngay khi khách hàng có mặt tại các hệ thống đối tác liên kết (TTTM, Showroom ô tô, dự án BĐS), tối ưu hóa cơ hội bán chéo sản phẩm.

Mở rộng điểm chạm số: Tăng cường hiện diện thương hiệu trên các kênh mạng xã hội chính yếu, cung cấp nội dung hữu ích về tài chính và phong cách sống, tạo sự gắn kết bền vững với cộng đồng người dùng số

Phát triển hệ sinh thái và trải nghiệm khách hàng

Hợp tác đối tác: Mở rộng mạng lưới hơn 40 đối tác chiến lược thuộc các lĩnh vực tiêu dùng, giáo dục và phong cách sống (Grab, Shopee, PNJ, chuỗi rạp chiếu phim...). Các chương trình ưu đãi giảm giá trực tiếp và hoàn tiền đã tạo nên một "Hệ sinh thái đặc quyền Eximbank" phong phú.

Sự kiện khách hàng và kết nối: Tổ chức các buổi Workshop chuyên đề và sự kiện khách hàng tại các không gian chuyên nghiệp, tạo diễn đàn trao đổi trực tiếp và thắt chặt mối quan hệ giữa Ngân hàng với khách hàng/đối tác.

Marketing tại điểm bán và Kênh truyền thống

Chuẩn hóa nhận diện: Thực hiện thay đổi diện mạo POSM tại các chi nhánh và đơn vị chấp nhận thẻ theo hướng hiện đại, tối giản.

Truyền thông nội bộ: Đẩy mạnh các phong trào thi đua bán hàng, đào tạo kỹ năng tư vấn và truyền thông thống nhất thông điệp sản phẩm đến từng cán bộ nhân viên, biến mỗi nhân sự thành một đại sứ thương hiệu.

Kết quả đạt được

Chỉ số nhận diện thương hiệu trong mảng bán lẻ tăng trưởng tích cực.

Tỷ lệ tương tác và phản hồi tích cực của khách hàng trên các nền tảng số đạt mức cao nhất trong 3 năm qua.

Hoạt động Marketing đã hỗ trợ đắc lực cho hoạt động kinh doanh, góp phần vào sự tăng trưởng ổn định của doanh số sử dụng thẻ và số dư huy động vốn năm 2025.

Chỉ số sức khỏe thương hiệu duy trì mức độ ổn định và nhận được những phản hồi tích cực từ thị trường về sự cải tiến trong dịch vụ và hình ảnh sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN & FDI

Năm 2025, mảng Khách hàng Doanh nghiệp Lớn & FDI (CIB) tiếp tục đóng vai trò là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của ngân hàng. CIB tập trung phục vụ các khách hàng doanh nghiệp lớn, tập đoàn, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và khối doanh nghiệp FDI, thông qua việc kết hợp các giải pháp về tín dụng, huy động vốn, thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại và ngân hàng số doanh nghiệp. Mô hình này giúp doanh nghiệp tối ưu dòng tiền, nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và mở rộng hoạt động kinh doanh trong môi trường hội nhập quốc tế.

Huy động vốn

Tổng số dư huy động vốn năm 2025 từ khách hàng CIB đạt **21,686 tỷ đồng**, và chiếm **12.2%** tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng.

Kết quả này đạt được từ việc mở rộng quan hệ với doanh nghiệp lớn, FDI và triển khai các giải pháp quản lý dòng tiền hiện đại như Virtual Account, thu hộ – chi hộ, thanh toán tích hợp.

Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng đối với khách hàng CIB trong năm 2025 tiếp tục tăng trưởng tích cực, hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh được giao.

Dư nợ tín dụng của phân khúc CIB đạt **32,625 tỷ đồng, tăng 24.8%** so với năm trước. Danh mục tín dụng tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt, hoạt động trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, sản xuất, thương mại và các chuỗi cung ứng quan trọng của nền kinh tế.

Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

Doanh số TTQT và TTTM đạt **2.850 triệu USD**. Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh cung cấp các giải pháp tài trợ xuất nhập khẩu thông qua các chương trình ưu đãi như E-One và V-One, giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí tài chính và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, Eximbank triển khai chương trình Trade Return dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, góp phần gia tăng doanh số giao dịch và mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Giải pháp ngân hàng số cho doanh nghiệp

Song song với các sản phẩm tài chính truyền thống, CIB tiếp tục thúc đẩy mạnh chuyển đổi số trong dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp. Các dịch vụ như thanh toán trực tuyến cho đối tác, thanh toán theo lô, chi lương online, dịch vụ thu hộ – chi hộ, QR Code doanh nghiệp và các giải pháp quản lý dòng tiền trên nền tảng ngân hàng số được triển khai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.

Đồng thời, ngân hàng từng bước phát triển các giải pháp kết nối hệ thống giữa ngân hàng và doanh nghiệp thông qua API theo nhu cầu cụ thể của từng khách hàng, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, theo dõi các khoản thu – chi và tối ưu hóa quy trình thanh toán trong hoạt động tài chính.

Phát triển khách hàng FDI

Eximbank tiếp tục chú trọng phát triển nhóm khách hàng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), một phân khúc có tiềm năng tăng trưởng lớn.

Trong năm 2025, ngân hàng đã tổ chức các chương trình hội thảo và workshop chuyên đề dành cho doanh nghiệp FDI, phối hợp với các chuyên gia về thuế và tư vấn pháp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật các quy định mới về thuế và chính sách pháp luật.

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Tín dụng

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế tiếp tục phục hồi và môi trường kinh doanh từng bước ổn định, Eximbank định hướng tăng trưởng tín dụng theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững, trong đó phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tiếp tục là trọng tâm chiến lược. Ngân hàng tập trung phát triển các giải pháp tài chính chuyên biệt, đáp ứng nhu cầu vốn linh hoạt, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường quản trị rủi ro.

Trong năm, Eximbank tiếp tục đẩy mạnh các chương trình, sản phẩm nổi bật dành cho SME, bao gồm:

- Efast/ Efast Green – Giải pháp cấp tín dụng nhanh cho SME: Chương trình cung cấp hạn mức tín dụng tối đa lên đến 50 tỷ đồng, quy trình phê duyệt rút ngắn chỉ trong vòng tối đa 8h, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn kịp thời phục vụ nhu cầu bổ sung vốn lưu động và mở rộng sản xuất kinh doanh. EFAST góp phần chuẩn hóa quy trình thẩm định, nâng cao tốc độ xử lý hồ sơ và cải thiện trải nghiệm khách hàng doanh nghiệp.
- Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay đối với SME: Triển khai theo từng thời kỳ với lãi suất cạnh tranh, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ; đầu tư mở rộng nhà xưởng, máy móc thiết bị và dự án kinh doanh, áp dụng cơ chế lãi suất linh hoạt Chính sách lãi suất linh hoạt giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí tài chính và chủ động dòng tiền.
- Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát trong ngưỡng an toàn, phù hợp với định hướng quản trị rủi ro và mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng.

Kết quả dư nợ tín dụng SME năm 2025 **đạt 42,703 tỷ.**

Tỷ lệ nợ xấu SME **kiểm soát ở mức 2.3 %.**

Huy động vốn

Eximbank đã tích cực triển khai các chương trình, sản phẩm, công nghệ mới hướng đến đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhằm gia tăng nền tảng khách hàng và đạt được sự hài lòng của khách hàng khi giao dịch tại Eximbank.

Về sản phẩm, chương trình khuyến mãi huy động vốn: Bên cạnh các sản phẩm đáp ứng nhu cầu gửi tiền đa dạng của khách hàng như: Tiền gửi lãi suất vàng, Tiền gửi ưu việt, Tiền gửi KHDN VIP, Tiền gửi linh hoạt kỳ hạn, Tiền gửi kỳ hạn dài..., trong năm 2025, Eximbank đã triển khai chương trình "Mừng sinh nhật 35 năm Eximbank", tặng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn cho KHDN.

Đặc biệt, Eximbank đẩy mạnh triển khai kênh huy động vốn qua ngân hàng số với mức lãi suất ưu đãi. Trong năm 2025, Eximbank đã nâng cấp công nghệ, triển khai xác nhận tiền gửi có ký số của Eximbank trên Web và App Eximbank Ebiz, mang lại sự tin cậy cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Dịch vụ chuyển tiền trong nước:

Trong năm 2025, dịch vụ chuyển tiền của Eximbank tiếp tục tăng trưởng so với năm 2024: **tăng 11%** về số lượng giao dịch và tăng 19% về doanh số.

Bên cạnh việc tăng cường kết nối các ngân hàng thông qua hệ thống chuyển tiền nhanh 247 và nâng cấp dịch vụ thanh toán Web và App Eximbank Ebiz, bổ sung tiện ích thanh toán như: tự động tách lệnh Napas, thanh toán qua QR code, thanh toán qua tài khoản là số điện thoại, tài khoản định danh, cung cấp sao kê sổ phụ có ký số,... Eximbank còn triển khai mạnh mẽ các chương trình ưu đãi miễn giảm phí chuyển tiền, phí chi lương, phí quản lý tài khoản,... điển hình là Combo ưu đãi "Exim Metro" với hàng loạt các ưu đãi, nhằm gia tăng trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa lợi nhuận và khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Dịch vụ Bảo lãnh

Năm 2025, Eximbank tiếp tục cải tiến hệ thống nhằm tạo thuận lợi cho việc phát hành bảo lãnh được minh bạch hơn, tốc độ xử lý được đẩy nhanh hơn.

Eximbank triển khai bảo lãnh trực tuyến cùng ứng dụng Eximbank Ebiz, là một trong những tiện ích nổi trội nhất hiện tại, đáp ứng nhu cầu phát hành bảo lãnh và gia tăng trải nghiệm của khách hàng với tốc độ xử lý nhanh chóng, tiện lợi và hiệu quả.

BFAST Eximbank - Eximbank với sứ mệnh trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam về Bảo lãnh đầu tư công, Eximbank đã cho ra mắt một siêu phẩm đột phá mang tên BFAST, với quyết tâm xây dựng một quy trình bảo lãnh công nhanh chóng, minh bạch với nhiều ưu đãi dành cho DNVVN.

Đối với KHDN VVN, năm 2025 doanh số phát hành bảo lãnh **tăng 21%**, doanh thu phí **tăng 8%** so với năm 2024.

Eximbank có chính sách ưu đãi phí bảo lãnh dành cho KHDN VVN VIP, giảm đến 40% phí. Ngoài ra, gói combo phí bảo lãnh trọn gói đáp ứng nhu cầu phát hành bảo lãnh thường xuyên cho doanh nghiệp, chỉ trả phí 1 lần theo nhu cầu hạn mức, được sử dụng không giới hạn số lần phát hành bảo lãnh trong vòng 06 tháng – 01 năm.

Hiển thị đầy đủ các thông tin trên hệ thống với tra cứu bảo lãnh trên Website Eximbank theo thời gian thực giúp khách hàng theo dõi bảo lãnh bảo lãnh được minh bạch, đầy đủ trên nền tảng trực tuyến.

Dịch vụ Thanh toán quốc tế và Tài trợ Thương mại

Danh mục sản phẩm tài trợ thương mại đa dạng: L/C, Nhờ Thu, tài trợ trước giao hàng bằng Thư tín dụng, chiết khấu hối phiếu đòi nợ,... Đặc biệt, Eximbank có cung cấp dịch vụ thanh toán chuyển tiền nước ngoài và phát hành thư tín dụng trên kênh Online.

Mạng lưới ngân hàng đại lý toàn cầu và quan hệ hợp tác chiến lược tiếp tục được củng cố, giúp các giao dịch thanh toán quốc tế được thực hiện nhanh chóng, an toàn và minh bạch.

Eximbank duy trì vị thế là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam có thành tích liên tục nhiều năm nhận giải thưởng Chất lượng Thanh toán Quốc tế Xuất sắc (STP Award) từ JP Morgan, khẳng định năng lực xử lý giao dịch chuẩn mực quốc tế và tỷ lệ điện chuẩn cao.

Trong năm 2025, bên cạnh việc tiếp tục triển khai gói phí thanh toán quốc tế EFEE dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ với mức ưu đãi đến 90% phí chuyển tiền ra nước ngoài, Eximbank đã ra mắt chương trình "The Queen" – ưu đãi 1 USD/1 giao dịch thanh toán quốc tế đối với các giao dịch có phát sinh mua bán ngoại tệ tại Eximbank. Chương trình không chỉ gia tăng lợi ích trực tiếp cho khách hàng mà còn thúc đẩy đồng bộ doanh thu phí và doanh thu kinh doanh ngoại tệ (NFI & NFX), tạo hiệu ứng cộng hưởng trong hệ sinh thái khách hàng xuất nhập khẩu.

Doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại năm 2025 tăng 23% so với năm 2024, phản ánh hiệu quả của chiến lược định giá linh hoạt, chính sách ưu đãi phí gắn với giao dịch ngoại tệ, cùng sự chủ động khai thác khách hàng của các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Dịch vụ Ngân hàng số

Trong năm 2025, Eximbank đã triển khai nâng cấp và xây dựng mới tiện ích ngân hàng số nhằm gia tăng trải nghiệm và tiết giảm chi phí, thời gian vận hành cho doanh nghiệp như: triển khai dịch vụ dịch vụ bảo lãnh Online, dịch vụ giải ngân Online, dịch vụ chữ ký số từ xa (Remore Signing), kết nối cung cấp dịch vụ thu hộ QR động, triển khai dịch vụ thông báo biến động số dư qua thiết bị loa Sounbox, cải tiến dịch vụ TTr Online,... đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

HOẠT ĐỘNG KHỐI KINH DOANH TIỀN TỆ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN

Mặc dù môi trường kinh doanh đầy biến động những năm gần đây tạo ra nhiều thách thức đối với hiệu quả hoạt động nói chung và mảng kinh doanh liên ngân hàng nói riêng, nhưng với chiến lược linh hoạt, thích ứng nhanh nhạy trước các thay đổi của thị trường tiền tệ, bộ phận Kinh Doanh Vốn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong đảm bảo thanh khoản và lợi nhuận của Eximbank, không ngừng đổi mới và hoàn thiện trong hoạt động quản lý và kinh doanh vốn.

Tăng cường củng cố và thiết lập mới các quan hệ giao dịch với các đối tác trên thị trường trong và ngoài nước.

Vận dụng đa dạng các hình thức và loại hình giao dịch, giúp tối ưu hóa chi phí huy động vốn đầu vào cho hệ thống.

Quy mô giao dịch vốn liên ngân hàng trong năm 2025 của Eximbank:

Đơn vị: tỷ đồng

Doanh số	2025	2024	Tăng giảm so với 2024
Nhận/Vay	3.139.498	1.630.070	+71%
Gửi/Cho vay	4.657.355	3.611.127	+12%

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TIỀN TỆ

Năm 2025, thị trường tài chính toàn cầu biến động mạnh khi các Ngân hàng trung ương lớn thay đổi định hướng chính sách trong bối cảnh lạm phát hạ nhiệt, căng thẳng địa chính trị leo thang và bất ổn thương mại toàn cầu. Dù chịu tác động từ bên ngoài, Việt Nam vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, việc áp thuế quan của Mỹ lên các đối tác thương mại và kỳ vọng FED giảm lãi suất khiến tỷ giá trong nước biến động mạnh, kéo theo áp lực tăng lãi suất VND trên thị trường.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Eximbank năm 2025 tiếp tục duy trì sự chủ động và linh hoạt, tập trung phát triển dịch vụ và các sản phẩm cấu trúc để thu hút khách hàng. Mảng phái sinh là điểm sáng khi nhu cầu phòng ngừa rủi ro tỷ giá tăng cao; việc mở rộng các sản phẩm kỳ hạn và cấu trúc linh hoạt giúp khách hàng bảo vệ biên lợi nhuận và đóng góp tích cực vào doanh thu.

Eximbank tiếp tục khẳng định vị thế nhà tạo lập trên thị trường ngoại hối Việt Nam, nhiều năm liền nhận các giải thưởng danh giá của LSEG. Năm 2025, Eximbank vinh dự nhận giải thưởng "Ngân hàng có khối lượng giao dịch ngoại hối lớn nhất Việt Nam 2024 – Most Volume Traded" do LSEG trao tặng, đây là năm thứ 5 liên tiếp Eximbank nằm trong top các ngân hàng có khối lượng giao dịch lớn nhất thị trường, qua đó khẳng định vai trò là một trong những ngân hàng năng động nhất trên thị trường ngoại hối Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

Năm 2025, thị trường vàng trong nước và quốc tế chứng kiến biến động mạnh với nhiều đợt tăng giá lịch sử; giá vàng trong nước tăng hơn 80% so với cuối năm 2024 do nhu cầu cao và nguồn cung hạn chế. Việc Chính phủ ban hành Nghị định 232/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 24/2012/NĐ-CP, có hiệu lực từ tháng 10/2025, đánh dấu thay đổi lớn khi chấm dứt độc quyền vàng miếng SJC và mở rộng cạnh tranh trên thị trường.

Tận dụng tốt diễn biến giá và tuân thủ chặt chẽ quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, hoạt động kinh doanh vàng của Eximbank duy trì ổn định, minh bạch và bền vững, góp phần đáp ứng nhu cầu tiết kiệm của khách hàng trong hệ sinh thái dịch vụ của ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Bên cạnh hoạt động chính của ngân hàng là huy động, cho vay, dịch vụ thanh toán, giao dịch ngoại tệ, tài trợ thương mại... thì đầu tư tài chính cũng là một hoạt động kinh doanh quan trọng nhằm tối đa hóa hiệu quả nguồn vốn của ngân hàng.

1. Giá trị ghi sổ danh mục đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2025:

Đơn vị: tỷ đồng

	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm
1. Trái phiếu	23.800	16.889	-29,0%
1.1. Trái phiếu Chính phủ	14.164	13.999	-1,2%
1.2. Trái phiếu Tổ chức Tín dụng	9.636	2.900	-69,9%
2. Chứng chỉ tiền gửi	6.100	4.603	-24,5%
3. Góp vốn, mua cổ phần	512	512	0%

Trong năm 2025 với lãi suất trên thị trường có xu hướng tăng cao, Eximbank đã giảm các khoản đầu tư vào trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi của tổ chức tín dụng khác, dành nguồn lực để tài trợ cho hoạt động cho vay.

Đối với trái phiếu chính phủ, đây là công cụ phục vụ dự trữ thanh khoản, dùng giao dịch trên thị trường mở với Ngân hành nhà nước khi cần thiết do đó Eximbank tiếp tục duy trì số dư ổn định để tạo thanh khoản.

2. Giá trị phát hành giấy tờ có giá đến thời điểm 31/12/2025:

Nhằm gia tăng nguồn vốn cho hoạt động, Eximbank đã tăng cường phát hành các loại Giấy tờ có giá ra thị trường, theo đó số dư phát hành giấy tờ có giá tăng mạnh 184,7% từ 10.865 tỷ đồng năm 2024 lên 20.068 tỷ đồng năm 2025, mức cao nhất từ trước đến nay.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Tháng 8/2025 tổ chức đánh giá tín nhiệm quốc tế uy tín S&P Global Ratings (S&P) đã quyết định nâng xếp hạng tín nhiệm từ B+ lên BB- với triển vọng "ổn định" cho Eximbank. Mức đánh giá này cao hơn mức bình quân B+ của ngành ngân hàng Việt Nam, ghi nhận những chuyển biến tích cực của Eximbank trong việc tăng trưởng lợi nhuận bền vững và nỗ lực tái cấu trúc. Việc S&P nâng xếp hạng tín nhiệm lên mức BB- là minh chứng cho sự nỗ lực bền bỉ trong việc củng cố năng lực tài chính, quản trị rủi ro và phát triển bền vững. Điều này khẳng định niềm tin của thị trường, đối tác và khách hàng vào hành trình tái cấu trúc toàn diện và chuyển mình mạnh mẽ cả về mô hình vận hàng lẫn tầm nhìn phát triển của ngân hàng.

Eximbank hiện có quan hệ đại lý với khoảng 600 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại 68 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, Eximbank tiếp tục duy trì, quản lý tốt vài tăng cường hơn nữa hoạt động quốc tế để ngày càng khẳng định và nâng cao vị thế, thương hiệu Eximbank. Trong năm 2025 Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tiếp tục duy trì hạn mức 115 triệu USD và các ngân hàng đối tác tăng hạn mức tài trợ thương mại không những khẳng định uy tín và thương hiệu của Eximbank được củng cố mà còn mở ra cơ hội để Eximbank tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế.

Ngoài ra, trong năm 2025 Eximbank được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn tham gia Chương trình TA 10094-VIE: Thúc đẩy Tài Chính toàn diện và Tài trợ Khí hậu (cấu phần Tài chính xanh). Đây là hoạt động hỗ trợ do ADB thực hiện từ nguồn vốn Quỹ Nhật Bản vì Châu Á, Thái Bình Dương, Thịnh vượng và Thích ứng, và PwC Việt Nam đảm nhiệm vai trò tư vấn triển khai, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Eximbank. Tài chính xanh không chỉ là yêu cầu về quản trị mà còn là động lực nâng cao chất lượng tài sản, mở rộng thị trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của doanh nghiệp hướng đến sản xuất bền vững. Đồng thời việc tham gia Chương trình hỗ trợ kỹ thuật từ ADB đã phản ánh mức độ uy tín cao của Eximbank trên thị trường quốc tế, đã được các tổ chức quốc tế công nhận và ủng hộ các nguồn lực tài chính giúp Eximbank xác định vị trí hiện tại theo chuẩn mực quốc tế.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH PHI NGÂN HÀNG

Năm 2025, Eximbank cũng tăng cường thúc đẩy quan hệ với nhóm khách hàng định chế tài chính phi ngân hàng (công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ...) và nhận được nhiều sự ủng hộ tích cực từ nhóm khách hàng này, đóng góp vào hiệu quả cân đối vốn của Eximbank. Hoạt động tín dụng đối với nhóm công ty chứng khoán cũng được triển khai một cách hiệu quả. Quy mô dư nợ bình quân và hiệu quả cho vay từ nhóm khách hàng này đạt tương ứng 180% và 140% so với kế hoạch năm. Eximbank luôn chủ động đánh giá, nắm bắt cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tuân thủ các ngưỡng quản trị và kiểm soát tốt rủi ro.

HOẠT ĐỘNG KHỐI VẬN HÀNH

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Khối Vận hành trong lộ trình tái cấu trúc theo định hướng tinh gọn, số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu. Mô hình hoạt động từng bước được chuyển dịch từ xử lý thủ công sang quản trị trên nền tảng hệ thống và công nghệ, qua đó nâng cao đồng thời hiệu quả, chất lượng dịch vụ và mức độ an toàn vận hành.

Năng suất lao động tăng khoảng 20% so với năm trước, tạo điều kiện tinh giảm 13,60% định biên nhưng vẫn bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt trên toàn hệ thống. Mô hình vận hành tập trung được sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ và linh hoạt hơn; chi phí được tối ưu nhờ đẩy mạnh tự động hóa, số hóa chứng từ và triển khai thành công "Ngân hàng không giấy", góp phần nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực.

Chất lượng dịch vụ tiếp tục được cải thiện khi các quy trình trọng yếu được chuẩn hóa theo cam kết SLA mới, rút ngắn đáng kể từ 20% đến 25% thời gian xử lý và duy trì tỷ lệ tuân thủ ở mức cao. Tỷ lệ xử lý xuyên suốt ngay từ lần đầu được nâng cao, giúp cải thiện trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh. Song song đó, các yếu tố kiểm soát và tuân thủ được tích hợp vào luồng quy trình; hoạt động phòng chống rửa tiền, gian lận cùng quản lý ngân quỹ và tài sản bảo đảm tiếp tục được củng cố, góp phần duy trì hoạt động an toàn, minh bạch và ổn định trên toàn hệ thống.

Với định hướng đó, Khối Vận hành tiếp tục khẳng định vai trò là nền tảng bảo đảm hiệu quả, an toàn và năng lực cạnh tranh bền vững của Ngân hàng trong giai đoạn phát triển mới.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

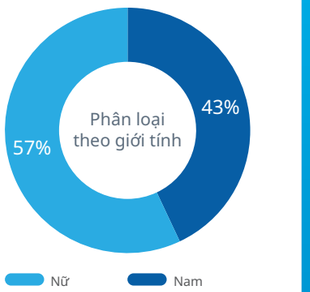

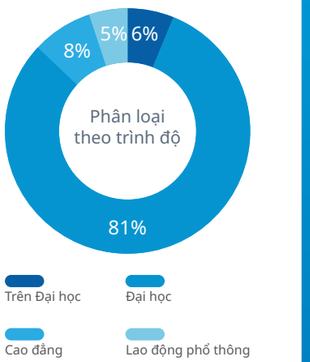

Tổng số nhân sự của Eximbank tính đến ngày 31/12/2025 là 6,086 người, giảm 280 người (tương đương -4.4%) so với cuối năm 2024. Trong đó, Cán bộ nhân viên nữ chiếm 57%; Cán bộ nhân viên có trình độ đại học trở lên chiếm 87%, Cán bộ nhân viên có trên 05 năm kinh nghiệm làm việc tại Eximbank chiếm 43% và Cán bộ quản lý từ cấp Phó phòng trở lên chiếm 16%.

Bảng số lượng lao động Eximbank tại 31/12/2025:

STT	Loại hình hoạt động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	**Phân loại theo giới tính**		
1	Nam	2.624	43%
2	Nữ	3.462	57%
II	**Phân theo trình độ**		
1	Trên Đại học	357	6%
2	Đại học	4.918	81%
3	Cao đẳng	501	8%
4	Lao động phổ thông	310	5%

Ban Điều hành:

Năm 2025, Ban Điều hành Eximbank có 07 thành viên và số lượng cổ phiếu của các thành viên BĐH nắm giữ tại ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỉ lệ %
1	Trần Tấn Lộc	Q. Tổng Giám đốc	0	0,00%
2	Đào Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc	14.955	0,0008%
3	Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Người được Uỷ quyền công bố thông tin	43.069	0,0023%
4	Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%
5	Phạm Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%
6	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%
7	Lã Quang Trung	Kế Toán trưởng	0	0,00%

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC – NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với định hướng chuyển đổi mạnh mẽ, Eximbank trong năm 2025 tiếp tục đặt con người ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, xem đây là nền tảng tạo nên đổi mới và tăng trưởng bền vững. Ngân hàng chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực, tinh gọn, linh hoạt và sẵn sàng thích ứng trước những yêu cầu mới của quá trình chuyển đổi.

Hoạt động nhân sự được triển khai đồng bộ theo ba định hướng trọng tâm: Nâng cao chất lượng nguồn lực - Tối ưu hóa mô hình tổ chức - Xây dựng văn hóa học tập hiện đại. Song song đó, Eximbank đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực, hướng đến một hệ thống vận hành chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả hơn.

Thu hút nhân tài - Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao

Năm 2025, Eximbank tiếp tục kiên định chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

Sức hấp dẫn của ngân hàng trên thị trường lao động được ghi nhận rộng rãi thông qua việc được vinh danh tại nhiều bảng xếp hạng uy tín như Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành, Top 50 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất và Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam tại "Lễ công bố và vinh danh các bảng xếp hạng doanh nghiệp năm 2025". Những thành tựu này khẳng định rõ nét vị thế của Eximbank và hiệu quả của chiến lược phát triển nhân sự.

Hoạt động tuyển dụng được nâng cấp toàn diện, hệ thống tuyển dụng được chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao trải nghiệm ứng viên và tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động:

Tối ưu hoá quy trình tuyển dụng

Quy định tuyển dụng mới tập trung rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Website tuyển dụng được nâng cấp với giao diện trực quan và ứng dụng AI Screening, giúp tự động hóa sàng lọc hồ sơ và nâng cao trải nghiệm ứng viên.

Nâng cao chất lượng đầu vào nhân sự

Tỷ lệ tuyển dụng ứng viên có trên 01 năm kinh nghiệm đạt 81% (so với 76,3% năm 2024) thể hiện định hướng ưu tiên thu hút nhân sự có kinh nghiệm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động kinh doanh và vận hành.

Tuyển chọn đội ngũ quản lý

Tuyển chọn đội ngũ quản lý: Hoạt động tuyển chọn tiếp tục được chú trọng nhằm bổ sung nguồn nhân sự có năng lực, kinh nghiệm và tư duy đổi mới cho các vị trí chủ chốt, đặc biệt trong giai đoạn ngân hàng triển khai nhiều chương trình chiến lược quy mô lớn.

Nâng cao hiệu quả vận hành

SLA tuyển dụng được cải thiện, đảm bảo quá trình phối hợp giữa các đơn vị diễn ra nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả. Điều này góp phần rút ngắn thời gian tuyển dụng, đồng thời nâng cao mức độ hài lòng của các đơn vị có nhu cầu nhân sự.

Tăng cường hợp tác với các trường đại học

Eximbank tiếp tục mở rộng xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng và tạo nguồn ứng viên trẻ, tiềm năng, chất lượng cao thông qua hoạt động thường niên: Ngày hội việc làm, Eximbank Tour, Tài trợ học bổng,...

TỐI ƯU HÓA CƠ CẤU TỔ CHỨC – TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC

Eximbank triển khai rà soát toàn diện mô hình tổ chức và sắp xếp lại nguồn lực theo hướng tinh gọn, linh hoạt và phù hợp với định hướng chiến lược. Việc chuẩn hóa mô tả công việc, hoàn thiện quy chế phối hợp và điều chỉnh cơ cấu chức năng giữa các đơn vị đã góp phần nâng cao tính minh bạch, làm rõ vai trò – trách nhiệm và tăng cường hiệu quả vận hành trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, ngân hàng tiếp tục đầu tư và hoàn thiện các nền tảng quản trị nhân sự số, bao gồm hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử và các quy trình được tự động hóa. Những cải tiến này giúp chuẩn hóa phương thức làm việc, nâng cao trải nghiệm của nhân sự, đồng thời đảm bảo hoạt động quản trị được vận hành nhất quán, chính xác và kịp thời.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ – BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ VÀ TẠO ĐỘNG LỰC

Chính sách đãi ngộ năm 2025 được tiếp tục điều chỉnh theo hướng linh hoạt và cạnh tranh, bảo đảm sự hài hòa giữa hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của mỗi cá nhân. Bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả mới được triển khai tại nhiều mảng kinh doanh, tăng cường tính liên kết mục tiêu cá nhân với chiến lược chung của ngân hàng và thúc đẩy hiệu suất lao động.

Các chính sách chăm lo đời sống, sức khỏe và phúc lợi được duy trì ổn định, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực và tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho đội ngũ. Bên cạnh đó, chính sách lương – thưởng được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động và giữ chân nhân sự chất lượng cao trong bối cảnh ngân hàng triển khai nhiều chương trình đổi mới.

Bên cạnh việc hoàn thiện chính sách đãi ngộ, Eximbank tiếp tục tăng cường hoạt động quản lý và thực hiện chi phí nhân sự theo hướng chặt chẽ, minh bạch và phù hợp gắn với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực. Ngân sách nhân sự được điều hành chủ động, cân đối giữa yêu cầu tiết kiệm và việc duy trì chế độ đãi ngộ hợp lý, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và hỗ trợ tiến trình tái cấu trúc một cách bền vững.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN – CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ SANG HỌC TẬP SỐ

Năm 2025 ghi dấu bước phát triển nổi bật của hoạt động đào tạo khi Eximbank đưa vào vận hành nền tảng đào tạo trực tuyến toàn diện, tạo nên sự chuyển đổi mạnh mẽ trong phương thức học tập và phát triển năng lực đội ngũ. Hình thức đào tạo linh hoạt được mở rộng, giúp nhân sự chủ động tiếp cận chương trình học mọi lúc, mọi nơi và phù hợp với lộ trình phát triển của từng vị trí.

Quy mô đào tạo tiếp tục được mở rộng mạnh mẽ, với tổng số giờ đào tạo năm 2025 đạt 205.984 giờ, bình quân 35,17 giờ cho mỗi nhân sự. Hệ thống đào tạo mới giúp gia tăng đáng kể số lượng chương trình được triển khai, bao phủ các lĩnh vực trọng tâm như kinh doanh, quản trị rủi ro, vận hành, tín dụng cũng như các khóa nâng cao năng lực quản lý dành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Nhờ đó, nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ.

XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC TẬP VÀ CỦNG CỐ GIÁ TRỊ NỘI TẠI

Phong trào học tập được lan tỏa sâu rộng trong toàn hệ thống thông qua các chương trình tương tác, chuyên đề đào tạo và những hoạt động khuyến khích tinh thần tự học – tự phát triển. Chương trình "Học để dẫn đầu, Phát triển để bứt phá" tiếp tục tạo dấu ấn mạnh mẽ, với các minigame học tập định kỳ giúp thúc đẩy sự tham gia tích cực của CBNV, tạo không khí thi đua, chia sẻ kiến thức và duy trì thói quen học tập liên tục. Những nỗ lực này góp phần định hình văn hóa học tập hiện đại, khuyến khích đổi mới tư duy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống.

Năm 2025 cũng là dấu ấn đặc biệt trong hành trình phát triển văn hóa nội bộ khi Eximbank ra mắt mắt ấn phẩm kỷ niệm 35 năm mang ý nghĩa đặc biệt khi ghi lại hành trình phát triển và những giá trị đã tạo nên bản sắc của Eximbank. Đây không chỉ là hoạt động tri ân mà còn góp phần củng cố niềm tự hào, tăng cường sự gắn kết và tinh thần cống hiến của đội ngũ, từ đó tiếp tục xây dựng nền tảng văn hóa vững mạnh, đồng hành cùng chiến lược phát triển dài hạn của ngân hàng.

> "Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực toàn diện, Eximbank kiên định đầu tư vào thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài, Eximbank đang kiến tạo một nguồn nhân lực mạnh mẽ, chuyên nghiệp và linh hoạt – một nền tảng chiến lược giúp ngân hàng tự tin dẫn dắt sự đổi mới và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo."

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Kết quả hoạt động kinh doanh của Eximbank AMC từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	30,30	38,62	71,55	87,15	63,85
Lợi nhuận sau thuế	4,07	(2,92)	18,81	32,61	11,49

Diễn biến doanh thu - lợi nhuận sau thuế của Eximbank AMC

ĐVT: tỷ đồng

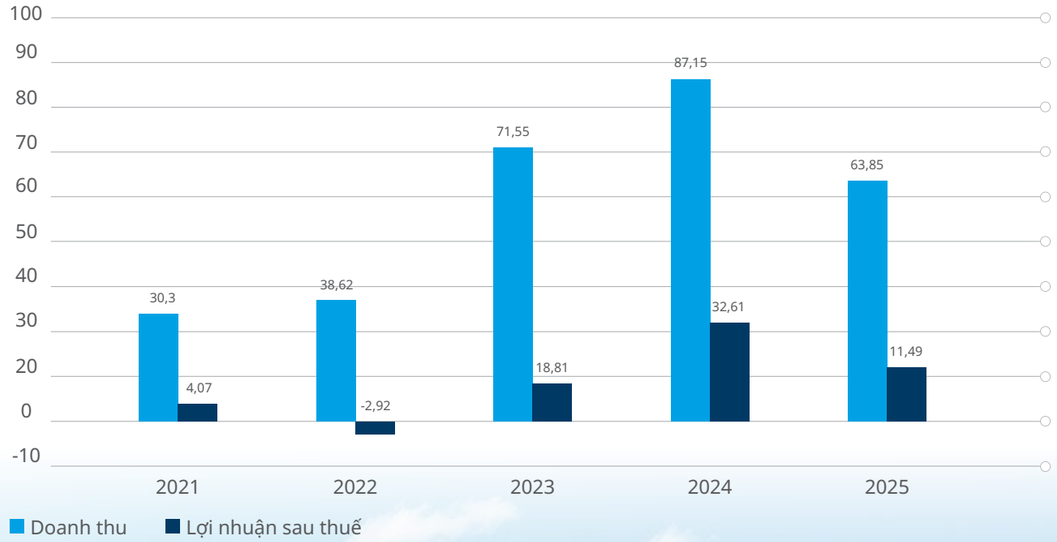

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025	% Tăng giảm so với 2024
1	Tổng tài sản	201.417	239.768	**273.270**	14,00%
2	Vốn chủ sở hữu	22.445	25.099	**26.006**	3,60%
3	Vốn điều lệ	17.470	18.688	**18.688**	0,00%
4	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	13,43%	12,41%	**12,41%**	0,01%

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH

STT	Chi tiêu	2023	2024	Năm 2025	
				Giá trị	%+/- so 2024
1	Doanh số cho vay (giải ngân)	278.833	364.650	**300.723**	-17,53%
2	Doanh số thu nợ	268.889	321.155	**262.218**	-19,44%
3	Dư nợ cuối kỳ (không gồm TPDN)	140.449	165.155	**184,216**	11,50%
4	Tổng thu nhập hoạt động	6,555	8,558	**7,292**	-14,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	2,720	4,189	**1,512**	-63,9%
6	Thuế và các khoản phải nộp	-555	-862	**-375**	-56,50%
7	Lợi nhuận sau thuế	2.165	3.327	**1.137**	-65,80%
8	ROA	1,12%	1,51%	**0,44%**	-
9	ROE	10,09%	13,99%	**4,45%**	-
10	Tỷ lệ nợ xấu	2,65%	2,53%	**2,69%**	-

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

STT	Chỉ tiêu	Quy định NHNN	2023	2024	2025	Tăng giảm so với 2024
1	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo					
1.1	VND	≥ 50%	(*)	68,78%	66,25%	-2,52%
1.2	Ngoại tệ	≥ 10%	93,04%	464,32%	(*)	-
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	16,82%	14,52%	16,17%	1,64%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (IDR)	≤ 85%	80,75%	79,77%	77,85%	-1,91%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤ 30%	14,44%	24,22%	26,04%	1,81%

Ghi chú: Tại mục (*), Tỷ lệ KNCT được tính bằng tài sản thanh khoản cao chia cho dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo, trong đó: dòng tiền ra ròng = dòng tiền ra – dòng tiền vào. NHNN chỉ quy định tỷ lệ KNCT trong 30 ngày trong trường hợp phát sinh dòng tiền ra ròng dương (tương ứng với dòng tiền ra > dòng tiền vào). Khi Ngân hàng có dòng tiền ra ròng âm, tức dòng tiền ra < dòng tiền vào, điều này có nghĩa là Ngân hàng có đủ năng lực tài chính để chi trả cho các nghĩa vụ đến hạn và sẽ không cần tài sản thanh khoản cao để tài trợ cho thanh khoản, trong trường hợp đó NHNN không yêu cầu Ngân hàng phải tính tỷ lệ này.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. CỔ PHẦN

Tại thời điểm 31/12/2025, số lượng cổ phần:	1.868.810.607 cp
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	1.868.488.514 cp
Số lượng cổ phiếu quỹ:	6.090.000 cp
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Eximbank và các quy định có liên quan khác cho đến khi khách hàng hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Eximbank:	249.801 cp

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
Cổ đông cá nhân trong nước	34.139	1.215.280.591	65,03
Cổ đông tổ chức trong nước	209	599.740.717	32,09
Cộng trong nước (1)	**34.348**	**1.815.021.308**	**97,12**
Cổ đông cá nhân nước ngoài	164	1.213.387	0,06
Cổ đông tổ chức nước ngoài	55	52.575.912	2,81
Cộng nước ngoài (2)	**219**	**53.789.299**	**2,88**
Tổng cộng (1) + (2)	**34.567**	**1.868.810.607**	**100,00**

Thông tin chi tiết cổ đông lớn - Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần của ngân hàng trở lên:

STT	Tên cổ đông pháp nhân	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Người đại diện phần vốn góp tại Eximbank	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức (%)
1	Công ty cổ phần tập đoàn GELEX	Việt Nam	0100100512	Không có	10,00	0

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, Ngân hàng không thực hiện các đợt tăng vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào như chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu.

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tại thời điểm 31/12/2025, số lượng cổ phiếu quỹ của Eximbank là 6.090.000 cổ phần. Trong năm 2025, Eximbank không phát sinh giao dịch mua hoặc bán cổ phiếu quỹ.

5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả công tác điều hành năm 2025

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026

3

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, trong đó có những vấn đề chưa có tiền lệ, vượt dự báo, nhìn chung khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn chủ yếu từ các yếu tố địa chính trị, gánh nặng nợ và bảo hộ thương mại. Nhìn chung, kinh tế thế giới giữ được nhịp đi lên nhưng động lực tăng trưởng kém sôi động.

Trong nước, tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%, lạm phát cơ bản kiểm soát ở mức 3,21%, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng 18,2%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tăng 9,0% so với năm trước. Hoạt động ngành ngân hàng, chính sách tiền tệ tiếp tục được thực hiện linh hoạt, chủ động, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, đảm bảo hệ thống và ổn định tỷ giá. Năm 2025, tăng trưởng tín dụng đạt 19,01% với chất lượng tài sản được kiểm soát; tỷ lệ nợ xấu của các TCTD (không bao gồm các TCTD yếu kém) ở mức 1,69%, giảm so với mức 1,93% cuối năm 2024; lãi suất duy trì mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Đối với Eximbank, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đã đạt được những kết quả như sau:

Trong bối cảnh như vậy, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng cũng đã đạt được một số kết quả hoạt động chính như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

1. Tổng tài sản

%HTKH 2025 **102,9%**

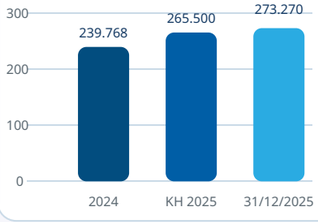

2. Huy động vốn

%HTKH 2025 **95,8%**

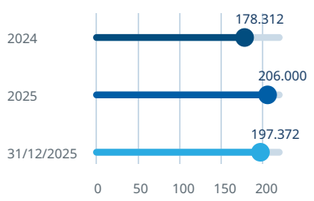

3. Dư nợ tín dụng

%HTKH 2025 **100,3%**

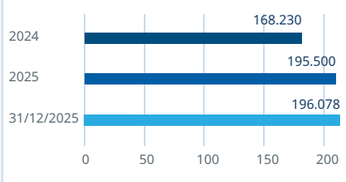

4. Tỷ lệ nợ xấu / Dư nợ tín dụng

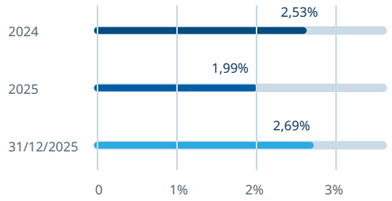

5. Lợi nhuận trước thuế

%HTKH 2025 **29,1%**

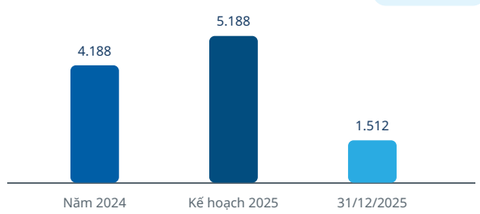

(*) Huy động vốn bao gồm huy động vốn từ tổ chức kinh tế - dân cư và phát hành giấy tờ có giá

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Tăng trưởng quy mô hoạt động đạt mục tiêu:

Tăng trưởng quy mô đạt kế hoạch: Tổng tài sản tăng **13,97%**, đạt **102,9%** kế hoạch.

Huy động vốn từ tổ chức kinh tế, dân cư và phát hành GTCG tăng **10,69%.**

Dư nợ tín dụng tăng **16,55%**, hoàn thành **100,3%** kế hoạch.

Các hoạt động dịch vụ như: thanh toán quốc tế, bảo hiểm, thẻ, kiều hối, chuyển tiền đều có sự tăng trưởng so với năm 2024.

Điều hành cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, đảm bảo an toàn thanh khoản. Kiểm soát tốt các chỉ số an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới mức 3%.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH:

Quản lý, giám sát, vận hành hiệu quả các hệ thống nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng hướng đến tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VẬN HÀNH:

Năm 2025, Eximbank đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng trên các kênh số:

Phát triển ngân hàng số và mở rộng hệ sinh thái số trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm, Eximbank EDigi dành cho khách hàng cá nhân, Eximbank EBiz dành cho khách hàng doanh nghiệp giao dịch mọi lúc mọi nơi với tính bảo mật cao. Triển khai và mở rộng các phương thức thanh toán hiện đại qua ví điện tử và thiết bị thông minh như Apple Pay, Samsung Pay, Google Pay, Garmin Pay, góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thúc đẩy kinh tế số.

Hiện đại công nghệ lõi - Tạo nền tảng tăng trưởng: triển khai thành công hệ thống Core Thẻ mới WAY4 (tháng 5/2025) - Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng trong lĩnh vực thẻ và ngân hàng số.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ:

Cải tiến cơ chế chính sách đãi ngộ theo hiệu quả nhằm thúc đẩy kinh doanh và giữ chân nhân sự có năng lực. Duy trì các chế độ phúc lợi, nâng cao sự gắn kết và hài lòng của nhân viên.

Sắp xếp mô hình tổ chức, triển khai dự án di dời trụ sở chính ra Hà Nội.

Công tác đào tạo chú trọng về chất, xây dựng văn hóa học tập liên tục, tập trung nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và nhân sự chủ chốt.

UY TÍN, THƯƠNG HIỆU:

Eximbank tiếp tục được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận kết quả thông qua các giải thưởng: (1) Giải thưởng Sao Khuê 2025; (2) Giải thưởng Sản phẩm Công nghệ và Chuyển đổi số tiêu biểu 2025; (3) Giải thưởng JCB Vietnam 2025; (4) Top 10 Thương hiệu Tiên phong Đổi mới Sáng tạo; (5) Giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) 2025; (6) Giải thưởng Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc; (7) Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á; (8) Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam – ngành Ngân hàng; (9) Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam; cùng nhiều bằng khen cho các hoạt động cộng đồng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (gọi tắt là Eximbank AMC) có vốn thực góp đến ngày 31/12/2025 là 300 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 14,5 tỷ đồng, giảm 64,5% so với năm 2024.

Kết quả thực hiện công tác xử lý thu hồi nợ theo ủy thác của Eximbank:

Tổng số nợ gốc thu hồi đạt	Tổng thu lãi đạt
728 tỷ đồng.	**271** tỷ đồng.

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỐT LÕI

Điều hành cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng hiệu quả, đảm bảo an toàn thanh khoản trong hoạt động ngân hàng trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế: Cấu trúc các nguồn vốn huy động thị trường 1, thị trường 2, tài trợ thương mại hợp lý theo hướng tiết giảm chi phí vốn, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Điều chỉnh giảm dần lãi suất huy động vốn và góp phần huy động vốn từ thị trường 1 phù hợp với tăng trưởng tín dụng trong điều kiện khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu.

TĂNG TRƯỞNG QUY MÔ HOẠT ĐỘNG, KIỂM SOÁT CHI PHÍ, ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

- Huy động vốn: chủ động cơ cấu nguồn vốn huy động với mức chi phí hợp lý trong điều kiện nền kinh tế hấp thụ vốn kém, nhằm tăng hiệu quả bảng cân đối.
- Phát hành thành công Giấy tờ có giá (Chứng chỉ tiền gửi) trên thị trường 2 sau nhiều năm không thực hiện nghiệp vụ này, góp phần đa dạng hóa nguồn vốn huy động, đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn có tính khả dụng ổn định trong 12 tháng.
- Kiểm soát tốt các chỉ số an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
- Thực hiện kiểm soát tốt chi phí vốn từ đó điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với tình hình thị trường và định hướng của NHNN.

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2025 đánh dấu bước tiến trong lộ trình hiện đại hóa công nghệ của Eximbank. Trong bối cảnh ngành ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, Eximbank xác định công nghệ thông tin là một trong những nền tảng quan trọng hỗ trợ hoạt động vận hành, phát triển sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản lý, điều hành. Trong năm 2025, Eximbank tiếp tục triển khai các dự án công nghệ và mở rộng các hệ thống nền tảng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành và quản lý rủi ro. Các dự án công nghệ được triển khai theo định hướng tập trung vào các hệ thống lõi, các nền tảng dữ liệu và các giải pháp tăng cường an toàn thông tin. Các kết quả nổi bật trong năm 2025:

Triển khai và nâng cấp các hệ thống công nghệ lõi

Eximbank đã triển khai thành công hệ thống Core Thẻ mới Way4 của OpenWay - hệ thống quản lý giao dịch thẻ công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình hiện đại hóa nền tảng công nghệ và phát triển hoạt động thẻ của Ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế. Dự án đóng vai trò nền tảng trong việc tái cấu trúc toàn diện hạ tầng công nghệ thẻ, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường quản trị rủi ro và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Hệ thống Core Thẻ Way4 thay thế các nền tảng thẻ hiện hữu bằng kiến trúc công nghệ mới, cho phép xử lý giao dịch theo thời gian thực, tăng cường tự động hóa quy trình và nâng cao khả năng tích hợp với các hệ thống nghiệp vụ cũng như các kênh ngân hàng số của Eximbank.

Triển khai các nền tảng công nghệ hỗ trợ quản trị điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh

Eximbank tiếp tục triển khai và mở rộng các nền tảng công nghệ hỗ trợ công tác quản trị điều hành và phát triển kinh doanh như:

Mở rộng các hệ thống nền tảng hỗ trợ kinh doanh:

Hệ thống khởi tạo khoản vay và quản lý quy trình kinh doanh (LOS-BPM) hỗ trợ quản lý và tự động hóa quy trình xử lý cho gần 20 quy trình nghiệp vụ tín dụng và phi tín dụng.

Hệ thống báo cáo quản trị và kho dữ liệu tập trung (MIS/Data Warehouse) cung cấp trên 200 báo cáo hỗ trợ kinh doanh và quản trị điều hành và các báo cáo về chỉ số kinh doanh, chỉ số KPI được cung cấp hằng ngày kịp thời đến Ban Lãnh đạo Ngân hàng.

Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM/ESale+) để tăng cường quản lý dữ liệu khách hàng và tạo hơn 300.000 cơ hội bán, giúp tối ưu hóa hiệu quả khai thác khách hàng.

Đẩy mạnh số hóa các hoạt động quản trị và vận hành nội bộ để chuẩn hóa quy trình xử lý công việc và nâng cao hiệu quả quản lý tài liệu thông qua các hệ thống

Văn phòng điện tử (E-Office) hỗ trợ xử lý hơn 300.000 hồ sơ mỗi năm, giảm thời gian lấy ý kiến từ 2–3 ngày xuống còn 4–8 giờ giúp tối ưu hóa quy trình tác nghiệp, rút ngắn đáng kể thời gian phê duyệt và ban hành văn bản.

Hệ thống quản lý tài liệu tập trung (ECM) phục vụ lưu trữ, quản lý và tra cứu hồ sơ, tài liệu trong toàn hệ thống.

Hệ thống quản lý biểu mẫu điện tử (E-Form) để chuẩn hóa và số hóa hơn 40 biểu mẫu nghiệp vụ và xử lý hơn 10.000 hồ sơ trong quá trình tác nghiệp,...

Triển khai các giải pháp công nghệ hỗ trợ quản lý rủi ro tín dụng và nghiệp vụ, góp phần tăng cường hiệu quả theo dõi danh mục nợ và hỗ trợ công tác thẩm định, định giá tài sản bảo đảm trong quy trình xử lý hồ sơ tín dụng như Giải pháp Nhắc nợ và Thu hồi nợ (Debt Collection), hệ thống Thẩm định giá tài sản,...

Ứng dụng các công nghệ mới để tối ưu hóa hoạt động vận hành, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ như:

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng đài chăm sóc khách hàng (AI Voicebot) và nhắc nợ (AI Callbot).

Ứng dụng AI-OCR kết hợp RPA trong quy trình chi lương.

Triển khai áp dụng công nghệ tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) để tự động hóa các quy trình vận hành tập trung của Khối Vận hành và Trung tâm Thẻ, giúp rút ngắn thời gian xử lý giao dịch, nâng cao năng suất và vẫn đảm bảo kiểm soát rủi ro hiệu quả,...

Phát triển ngân hàng số và mở rộng hệ sinh thái số

Với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, Eximbank tiếp tục đầu tư phát triển các nền tảng ngân hàng số và mở rộng cung cấp dịch vụ tài chính trên môi trường số để nâng cao trải nghiệm khách hàng và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Nâng cấp các kênh ngân hàng số như Eximbank EDigi cho khách hàng cá nhân và Eximbank EBiz cho khách hàng doanh nghiệp để mở rộng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Mở rộng hệ sinh thái thanh toán số thông qua triển khai các phương thức thanh toán trên thiết bị di động và thanh toán không tiếp xúc như Apple Pay, Samsung Pay, Google Pay và Garmin Pay, đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức trung gian thanh toán và đối tác công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính số.

Triển khai các tiêu chuẩn và dịch vụ thanh toán quốc tế hiện đại như SWIFT ISO 20022 và tham gia dịch vụ SWIFT GPI để nâng cao tốc độ xử lý giao dịch và tăng cường tính minh bạch trong thanh toán xuyên biên giới.

Tăng cường hạ tầng công nghệ và an toàn thông tin

Trong bối cảnh môi trường số ngày càng mở rộng và các rủi ro an ninh mạng gia tăng, Eximbank tăng cường đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật để tăng cường khả năng phòng thủ, giám sát và ứng phó với các rủi ro an toàn thông tin. Trong năm 2025, Ngân hàng đã triển khai nhiều giải pháp công nghệ để tăng cường bảo mật hệ thống và bảo vệ dữ liệu như:

Tăng cường giám sát và bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin thông qua triển khai hệ thống kiểm soát truy cập mạng (NAC) để quản lý và kiểm soát thiết bị truy cập vào mạng nội bộ; vận hành Trung tâm Giám sát An ninh mạng (SOC) và tích hợp các nền tảng SIEM, SOAR để thu thập, phân tích và giám sát các sự kiện an ninh trong toàn hệ thống; đồng thời triển khai các lớp bảo mật mạng tiên tiến như Firewall, WAF, IPS, APT, phòng chống DDoS,... để tăng cường khả năng phòng chống các nguy cơ tấn công mạng.

Tăng cường kiểm soát truy cập và bảo vệ dữ liệu thông qua triển khai các giải pháp xác thực đa yếu tố (MFA) đối với các hệ thống công nghệ thông tin quan trọng; triển khai hệ thống phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP) để kiểm soát và bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trong quá trình lưu trữ, xử lý và truyền tải; đồng thời áp dụng giải pháp quản lý thiết bị di động (MDM) để kiểm soát việc truy cập và sử dụng dữ liệu ngân hàng trên các thiết bị di động.

Tăng cường kiểm tra và đánh giá an ninh hệ thống định kỳ, bao gồm triển khai kiểm thử xâm nhập (Penetration Testing) và rà quét lỗ hổng bảo mật để phát hiện sớm các điểm yếu trong hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời triển khai các chương trình đào tạo và truyền thông để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong toàn hệ thống.

Tuân thủ các quy định pháp lý và các tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ thông tin và an toàn thông tin, thông qua việc triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân theo hướng tới đánh giá và duy trì chứng nhận tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ thanh toán PCI DSS, góp phần nâng cao mức độ an toàn, tin cậy và khả năng bảo vệ các hoạt động thanh toán của Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC, THÚC ĐẨY NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Tái cấu trúc tinh gọn nhân sự tại Hội sở và ĐVKD; củng cố đội ngũ bán hàng, điều chỉnh ĐVKD kém hiệu quả; thiết lập Chuẩn đào tạo, tổ chức triển khai đào tạo đồng bộ kiến thức nghiệp vụ theo Chuẩn; đào tạo nhân sự tiềm năng Ban GĐ ĐVKD; đào tạo nhân lực tuân thủ và ý thức phục vụ khách hàng. Từng bước cải tiến chính sách đãi ngộ, ưu tiên kinh doanh, triển khai cơ chế tăng/giảm lương theo mô hình ĐVKD; khảo sát chỉ số gắn kết đối với đội ngũ bán hàng và giao dịch viên, các giải pháp kiểm soát tiến độ chi phí lương.

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Công tác quản lý tài chính và kế toán tại ngân hàng được thực hiện một cách toàn diện và chặt chẽ, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả cho hoạt động ngân hàng. Quản lý chi phí, nguồn vốn, kế toán, rủi ro, tuân thủ pháp luật, công nợ, và chế độ báo cáo nội bộ được thực hiện một cách chuyên nghiệp. Việc các chế độ báo cáo theo đòi và quản lý, tối ưu hóa chi phí giúp ngân hàng sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả. Đồng thời, quản lý nguồn vốn thông qua việc điều phối nguồn vốn và phát triển chiến lược tài chính lành mạnh đảm bảo thanh khoản đủ cho các hoạt động ngân hàng. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, việc thực hiện các quy trình hằng ngày được đánh giá cao về sự minh bạch và chính xác. Báo cáo tài chính định kỳ cung cấp thông tin chi tiết và đầy đủ về tình hình tài chính và hoạt động của ngân hàng. Quản lý rủi ro tài chính được đánh giá tích cực, đặc biệt là việc áp dụng biện pháp hạn chế rủi ro để bảo vệ tài sản và lợi nhuận của ngân hàng. Ngân hàng cũng thể hiện sự chú trọng đặc biệt vào việc tuân thủ pháp luật và chuẩn mực ngành ngân hàng. Các chế độ quản lý công nợ và báo cáo nội bộ đều được xây dựng và duy trì một cách có tổ chức và chuyên nghiệp.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Công tác đào tạo đã được thực hiện theo đúng chủ trương và quy chế chung của Ngân hàng, tập trung vào việc đào tạo, khuyến khích nâng cao năng lực của tập thể và cá nhân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mọi lĩnh vực. Eximbank hằng năm tổ chức các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển kỹ năng cho cán bộ nhân viên, đồng thời tạo điều kiện để CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước. Cùng với đó, Eximbank liên tục hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo và tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng làm việc.

HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI

Trong năm 2025, Eximbank thực hiện di chuyển 07 ĐVKD sang địa điểm mới và thay đổi tên gọi 04 ĐVKD.

Tính đến 31/12/2025 mạng lưới Eximbank có 215 điểm giao dịch hiện diện tại 19 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

HOẠT ĐỘNG TẠO NGUỒN NHÂN SỰ VÀ NHÂN VIÊN CHỦ CHỐT

Eximbank tập trung vào việc tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao, cải thiện chế độ đãi ngộ và tăng cường phúc lợi để đảm bảo nguồn nhân lực là động lực thúc đẩy kinh doanh hiệu quả. Eximbank duy trì chính sách tìm kiếm và thu hút nhân tài, đồng thời thúc đẩy môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Quan hệ với Nhà Đầu Tư (NĐT) là một khía cạnh quan trọng, đóng vai trò như một cầu nối mang đến thông tin phản ánh chính xác và đầy đủ về giá trị của doanh nghiệp. Tại Eximbank, cam kết bảo vệ quyền lợi của NĐT và cổ đông là ưu tiên hàng đầu, với mục tiêu duy trì sự ổn định và minh bạch trong các thông tin công bố, giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu sâu hơn về hoạt động của Eximbank và đánh giá chính xác về giá trị Eximbank. Bên cạnh đó, các báo cáo cập nhật các thông tin, hoạt động kinh doanh của Eximbank hằng quý (Bản tin IR) được cung cấp định kỳ tới cổ đông, các nhà đầu tư, góp phần quảng bá rộng rãi hình ảnh và tiềm năng phát triển của Ngân hàng tới các đối tượng công chúng.

Trong năm 2025, Eximbank đã tích cực và minh bạch trong việc công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, đồng thời liên tục cập nhật và tuân thủ các quy định từ NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 đã được Eximbank tổ chức thành công, đáp ứng ứng các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Eximbank, đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất ý kiến gửi tới Ban lãnh đạo Ngân hàng. Sau Đại hội, các văn bản được phát đi thống nhất gửi tới tại Đại hội đã được hoàn thiện đầy đủ và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư, đảm bảo cho tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông không tham dự vẫn có thể tiếp cận đầy đủ thông tin trong thời gian sớm nhất. Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt với các cổ đông lớn, đa dạng, Eximbank chú trọng đặc biệt đến công tác quản lý cổ đông. Trong năm 2025, công tác Quan hệ cổ đông đã thể hiện tính cực thông qua việc hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của các cổ đông và nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân thông qua kênh tương tác như thư điện thoại, email.... Việc điều chỉnh thông tin cổ đông được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của cổ đông, mang lại sự tin tưởng cho cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng của EIB.

Eximbank đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho NĐT và cổ đông, bao gồm:

- Cổng thông tin CBTT: Website Eximbank, cổng thông tin điện tử HOSE, SSC.
- Bản tin hàng quý và email cập nhật đến cổ đông.
- Báo cáo định kỳ như Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING

Trong năm qua, Eximbank tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và marketing theo định hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, lấy khách hàng làm trung tâm, qua đó góp phần gia tăng giá trị thương hiệu.

Các chương trình tiếp thị, ưu đãi sản phẩm dịch vụ được triển khai đa dạng trên nhiều kênh, nhận được sự quan tâm và hưởng ứng tích cực từ khách hàng trên toàn hệ thống. Đồng thời, ngân hàng tổ chức các hội thảo, sự kiện kết nối khách hàng và đối tác nhằm chia sẻ giải pháp tài chính, cập nhật xu hướng thị trường và nâng cao trải nghiệm dịch vụ.

Dấu ấn nổi bật trong năm là vai trò đồng hành của Eximbank tại giải chạy đêm Thành phố Hồ Chí Minh Eximbank 2025 - Ho Chi Minh City Night Run Eximbank 2025, góp phần lan tỏa lối sống năng động, tích cực và tinh thần gắn kết cộng đồng. Thông qua hoạt động tài trợ và đồng hành cùng sự kiện, Eximbank tiếp tục nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu, đồng thời khẳng định cam kết đóng góp vào các giá trị bền vững cho xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Năm 2026 được dự báo là năm khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới do căng thẳng địa chính trị, xung đột và can thiệp trực diện diễn ra trên xu thế leo thang cũng như tăng cường liên kết nhóm và gia tăng bảo hộ tại các nền kinh tế sẽ là rủi ro và rào cản lớn nhất đối với nền thương mại toàn cầu. Những thay đổi liên tục trong chính sách thương mại của Mỹ sẽ ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, xung đột Nga-Ukraine, can thiệp của Mỹ vào Venezuela, xung đột Mỹ - Israel và Iran, cạnh tranh vai trò các nước lớn tại nhiều khu vực sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Năm 2026 - năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, đặt ra mục tiêu phát triển bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy công nghệ và số hóa làm động lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ổn định kinh tế vĩ mô, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do đó, GDP năm 2026 được Chính phủ đặt ra là phấn đấu từ 10% trở lên, cùng với GDP bình quân đầu người đạt 5.400-5.500 USD, vượt bẫy thu nhập trung bình.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

CHỈ TIÊU KINH DOANH CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So với năm 2025	
				(+/-)	% (+/-)
1	Tổng tài sản	273.270	**310.000**	36.729	36.729
2	Huy động vốn	197.372	**232.598**	35.226	35.226
3	Dư nợ tín dụng	196.078	**228.430**	32.352	32.352
4	Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tín dụng	2,69%	**2,50%**	-0,19%	
5	Lợi nhuận trước thuế	1.512	**1.515**		

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Để được xếp vào nhóm "Ngân hàng thương mại cổ quy mô lớn" (tổng tài sản bình quân theo quý trong năm xếp hạng trên 300.000 tỷ đồng). Ngay từ đầu năm 2026, Eximbank phấn tăng tốc độ tăng trưởng quy mô tổng tài sản vượt lên mức 300.000 tỷ đồng trong năm 2026. Để đạt được mục tiêu kế hoạch nêu trên, Eximbank tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm như sau:

Hoạt động kinh doanh:

Am hiểu khách hàng: Ngân hàng xây dựng mô hình kinh doanh lấy khách hàng làm trọng tâm, am hiểu khách hàng, xác định rõ phân khúc khách hàng mục tiêu, chân dung khách hàng/ hành trình khách hàng, từ đó, đạt trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng vào cốt lõi của mọi hoạt động của Ngân hàng.

Tăng cường khả năng phục vụ khách hàng: sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng được thiết kế theo từng phân khúc khách hàng mục tiêu bằng các hành động phân tích tập khách hàng để bán thêm/bán chéo; Triển khai các chương trình, chính sách phục vụ khai thác khách hàng hiện hữu, tiếp cận và thiết kế gói sản phẩm chuỗi, theo hệ sinh thái cho một số nhóm hệ sinh thái và cấu trúc tín dụng đặc thù; Triển khai chương trình phát triển khách hàng mới xuất nhập khẩu tại các đơn vị kinh doanh trọng tâm; chuyển dịch, gia tăng mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ và giá trị sử dụng sản phẩm trên 1 khách hàng.

Triển khai các sáng kiến chiến lược cụ thể nhằm thiết lập xây dựng nền móng và gia tăng năng lực cạnh tranh vị thế của Eximbank, trong đó chú trọng gia tăng giá trị CASA bán lẻ, SME với xây dựng sản phẩm mới phù hợp thị trường và làm cơ sở cho việc khai thác các hoạt động đẩy mạnh CASA trên kênh online và trực tiếp.

Cải thiện NIM thông qua việc đẩy mạnh Casa, cải thiện mạnh mẽ danh mục cho hiệu quả, tối ưu bảng cân đối, tiếp tục giảm thặng dư vốn, tăng tỷ trọng tài sản đầu tư.

Gia tăng nguồn thu nhập ngoài lãi thông qua chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng đóng góp từ phí dịch vụ, giảm bớt sự phụ thuộc vào thu nhập lãi thuần. Khai thác tối đa tập khách hàng hiện hữu, tăng cường bán chéo và cá nhân hóa giải pháp tài chính.

Thiết lập nhà máy xử lý tín dụng tập trung cho danh mục bán lẻ bao gồm cho vay bảo đảm bằng tiền gửi, vay mua nhà và thẻ. Thiết lập mô hình hoạt động mới dành cho chi nhánh phù hợp với định hướng và mục tiêu Ngân hàng đã lựa chọn.

Kiểm soát tỷ lệ NPL và tăng cường hoạt động xử lý nợ trên cơ sở cho vay với định hướng bền vững - an toàn - hiệu quả, hạn chế phát sinh nợ xấu và tích cực xử lý các phát sinh dấu hiệu cảnh báo.

Hoạt động kinh doanh hiệu quả và đảm bảo tuân thủ tỷ lệ hoạt động theo quy định của NHNN.

Nhóm giải pháp công nghệ:

- Thiết kế các quy trình, xây dựng, đầu tư năng lực cũng như công nghệ hỗ trợ để làm động lực tăng trưởng.
- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ mới như AI, tự động hóa và phân tích dữ liệu nhằm tối ưu quy trình, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả vận hành.
- Triển khai các giải pháp công nghệ hướng đến hình thành hệ sinh thái số đồng bộ cho khách hàng doanh nghiệp (API – QR – Soundbox – quản lý dòng tiền), đảm bảo tính đồng bộ hệ thống, an toàn, tuân thủ và khả năng mở rộng.
- Tiếp tục đầu tư hạ tầng, nền tảng số và tăng cường an toàn bảo mật.

Hoạt động Marketing và truyền thông:

- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh thương hiệu theo hướng tích cực, gia tăng độ phủ và nâng cao mức độ nhận diện trên thị trường.
- Thiết kế và triển khai các chương trình tiếp thị tập trung vào sản phẩm, giải pháp ưu việt, phù hợp với từng phân khúc khách hàng trọng tâm.
- Xây dựng và triển khai các chương trình tiếp thị đáp ứng nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường các hoạt động tài trợ, đóng góp thiết thực nhằm đồng hành và góp vào các giá trị bền vững cho xã hội.

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Eximbank đang bước vào giai đoạn củng cố nền tảng và tăng tốc phát triển với các định hướng trọng tâm: lấy khách hàng làm trọng tâm, quản trị rủi ro bền vững và quản trị nguồn nhân lực. Trong bối cảnh đó, công nghệ thông tin được xác định là một trọng tâm hàng đầu nhằm quản trị công tác điều hành, phát triển sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa vận hành, đồng thời hỗ trợ hoạt động quản trị và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Với định hướng này, trong năm 2026 Eximbank dự kiến triển khai các dự án và sáng kiến công nghệ theo các trụ cột sau:

Số hoá hành trình khách hàng và thúc đẩy chuyển đổi số:

- Xây dựng và tái thiết hành trình khách hàng trên các nền tảng số như hành trình tín dụng, hành trình ngân hàng số (EDigi), hành trình hỗ trợ bán hàng số (ESale+) để số hóa các quy trình nghiệp vụ và hỗ trợ phát triển kinh doanh.
- Phát triển các phương thức thanh toán số và thanh toán không tiếp xúc (E-wallet) để đa dạng hóa tiện ích thanh toán và kênh cung ứng dịch vụ trên môi trường số, đồng thời mở rộng kết nối với các đối tác trong hệ sinh thái tài chính - công nghệ.
- Đẩy mạnh mở rộng các nền tảng số hóa và tự động hóa quy trình nghiệp vụ thông qua các công nghệ tự động hóa bằng Robotics (RPA) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI/GenAI).

Triển khai các sáng kiến chiến lược:

- Nâng cấp hệ thống Core Banking, hiện đại hóa nền tảng công nghệ, tạo động lực phát triển kinh doanh, quản trị và vận hành của Ngân hàng.
- Triển khai nền tảng tích hợp Open API và Open Banking để mở rộng kết nối với các đối tác trong hệ sinh thái tài chính - công nghệ, thúc đẩy phát triển sản phẩm và dịch vụ tài chính số.
- Triển khai Hệ thống phòng chống rửa tiền (AML) nhằm hỗ trợ giám sát giao dịch theo thời gian thực và nhận diện sớm các dấu hiệu giao dịch đáng ngờ, qua đó tăng cường năng lực phòng chống rửa tiền.
- Triển khai giải pháp AI-OCR dựa trên nền tảng xử lý Dữ liệu Thông minh (IDP), cho phép tự động nhận diện, trích xuất và số hóa hồ sơ dữ liệu từ các chứng từ, hồ sơ nghiệp vụ với độ chính xác cao.
- Xây dựng nền tảng công nghệ linh hoạt và hiện đại: Chuyển đổi kiến trúc hệ thống sang mô hình Microservices và điện toán đám mây (Cloud-native), giúp tối ưu hóa khả năng mở rộng và tính sẵn sàng cao. Ngân hàng cũng đẩy mạnh áp dụng mô hình Agile/DevOps giúp rút ngắn chu kỳ phát triển sản phẩm và đáp ứng nhanh nhu cầu thị trường.

Phát triển nền tảng dữ liệu và tăng cường khai thác, phân tích dữ liệu:

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai khung quản trị dữ liệu toàn ngân hàng (Data Governance).
- Đẩy mạnh phát triển các nền tảng dữ liệu tập trung như Data Warehouse, Data Lake và Master Data Management (MDM),... để hình thành nền tảng dữ liệu thống nhất trong toàn hệ thống.
- Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu nâng cao và trí tuệ nhân tạo (AI) để dự báo nhu cầu của khách hàng. Qua đó chủ động cung ứng các sản phẩm, dịch vụ, giúp nâng cao mức độ hài lòng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác giá trị khách hàng.

Ứng dụng các tiêu chuẩn, thông lệ tiên tiến trong quản trị rủi ro và an toàn bảo mật:

- Triển khai các sáng kiến của dự án xây dựng Khung quản trị rủi ro toàn hàng (ERM) để nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và tăng cường năng lực kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Tuân thủ các quy định pháp lý và quy định của Ngân hàng Nhà nước trong các hoạt động công nghệ thông tin, dữ liệu và an toàn bảo mật.
- Áp dụng và duy trì các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý và vận hành công nghệ thông tin như tiêu chuẩn PCI DSS về bảo mật dữ liệu thẻ, tiêu chuẩn ISO 27001:2022 về quản lý an toàn thông tin, khung ITIL về quản lý dịch vụ CNTT.

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING

TRUYỀN THÔNG

Timely communicate the bank's orientations, activities, and achievements to customers and the public.
Truyền thông kịp thời các định hướng, hoạt động và thành tựu của ngân hàng đến khách hàng và công chúng.

Tăng cường quảng bá thông qua các sự kiện, góp phần nâng cao uy tín và tăng cường kết nối với cộng đồng.
Duy trì và phát triển các kênh truyền thông nội bộ, đảm bảo thông tin xuyên suốt, kịp thời đến cán bộ nhân viên.
Tăng cường gắn kết nội bộ thông qua các hoạt động và chương trình truyền thông.
Phát triển các kênh số như website, email, mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và tương tác.

THƯƠNG HIỆU

Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu theo hướng tích cực, gia tăng độ phủ và nâng cao mức độ nhận diện trên thị trường.

QUẢNG CÁO VÀ TIẾP THỊ

Thiết kế và triển khai các chương trình tiếp thị tập trung vào sản phẩm, giải pháp ưu việt, phù hợp với từng phân khúc khách hàng trọng tâm.

Xây dựng và triển khai các chương trình tiếp thị hướng đến cộng đồng doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Tăng cường các hoạt động tài trợ, đóng góp thiết thực, đồng hành và xây dựng sự phát triển của cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Kế hoạch cho năm 2026 về Hoạt động quản lý tài chính và kế toán tại Eximbank bao gồm các mục tiêu và hoạch định sau:

Quản lý chi phí

Áp dụng biện pháp tiết kiệm chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả.

Điều chỉnh các quy trình nội bộ để giảm thiểu tổn thất và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Đàm phán và đối thoại với các đối tác để đạt được điều kiện và giá cả tốt nhất.

Quản lý nguồn vốn

Duy trì và cải thiện các chiến lược tài chính đáp ứng nhu cầu vay mượn và đầu tư của ngân hàng. Ngân hàng đã xây dựng thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để tăng khả năng đánh giá và quản lý rủi ro, cấp hạn mức giao dịch thị trường liên ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vay mượn và đầu tư của ngân hàng.

Nghiên cứu và triển khai các giải pháp mới để tối ưu hóa nguồn vốn và thanh khoản: Ngân hàng đã cơ cấu lại kỳ hạn huy động để tiết giảm chi phí nhằm tạo dư địa giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế theo định hướng của NHNN. Ngân hàng cũng đa dạng hóa nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng trong nước, vay tài trợ thương mại cũng như phát hành GTCG để tối ưu nguồn vốn và luôn duy trì ổn định thanh khoản theo quy định của NHNN.

Kế toán và báo cáo

- Tối ưu hóa quy trình kế toán hằng ngày để tăng cường sự minh bạch và chính xác trong bảng cân đối kế toán.
- Mở rộng và cập nhật hệ thống báo cáo tài chính để cung cấp thông tin chi tiết và dễ hiểu.
- Quản lý rủi ro tài chính.
- Tăng cường đánh giá và quản lý rủi ro tài chính, đặc biệt là liên quan đến biến động thị trường, lãi suất, và nợ xấu.
- Thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro để bảo vệ tài sản và lợi nhuận của ngân hàng.
- Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực.
- Duy trì một hệ thống chặt chẽ để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và chuẩn mực ngành ngân hàng.
- Liên tục cập nhật và điều chỉnh các chính sách tài chính theo các thay đổi về pháp luật và chuẩn mực.

Quản lý công nợ

Nâng cao quản lý công nợ khách hàng, đảm bảo thu hồi nhanh chóng và hiệu quả.

Tổ chức đào tạo cho nhân viên về các biện pháp xử lý nợ xấu để giảm thiểu ảnh hưởng đến tình hình tài chính.

Chế độ báo cáo nội bộ

Cải thiện và mở rộng hệ thống báo cáo nội bộ để theo dõi nguồn vốn và dòng tiền.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ để thông tin ban lãnh đạo và đưa ra quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu kịp thời.

Đàm phán và quan hệ đối ngoại

Tăng cường đàm phán với các đối tác tài chính và ngân hàng để đảm bảo mối quan hệ tốt và điều kiện vay mượn thuận lợi.

Tham gia các sự kiện và hội nghị ngành để củng cố mối quan hệ và đàm phán.

HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ

Trong năm 2026, tập trung tối ưu hóa quản trị, nâng cao chất lượng nhân sự và đảm bảo hiệu suất làm việc toàn diện của Eximbank.

Số hóa quản trị doanh nghiệp

- Tăng cường ứng dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (iHRPS, E-Hiring, E-Office) để nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chất lượng quản lý nhân sự

- Tăng cường chiến lược tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng.
- Xây dựng chương trình đào tạo đa dạng cho cán bộ nhân viên, tập trung vào cả kiến thức chuyên nghiệp và kỹ năng mềm.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp tích cực và khuyến khích sự phát triển cá nhân.

Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự

- Tối ưu hóa tổ chức bằng sắp xếp nhân sự dựa trên năng lực và chuyên môn.
- Xây dựng chính sách và cơ chế hợp lý.
- Rà soát, cập nhật chính sách và cơ chế mới nhằm đảm bảo thu nhập công bằng và tăng cường năng suất làm việc.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ và đúng đắn, đặc biệt qua việc cập nhật thường xuyên trên website của Eximbank theo đúng quy định, đồng thời giúp tạo ấn tượng tích cực về giá trị và hoạt động của Ngân hàng với nhà đầu tư và cổ đông.
- Thực hiện công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo sự minh bạch và cung cấp thông tin chính xác, lành mạnh cho nhà đầu tư, cổ đông.
- Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm cải tiến hoạt động quản trị ngân hàng và hiểu rõ hơn về yêu cầu của thị trường.
- Quản lý hình ảnh, uy tín, và thương hiệu là một ưu tiên, đặc biệt với cơ quan quản lý, đối tác, và nhà đầu tư. Duy trì thương hiệu tích cực trong cộng đồng nhà đầu tư, giữ vững vị thế trên thị trường.
- Gắn kết cổ đông, khách hàng tham gia tích cực trong hoạt động an sinh xã hội và trách nhiệm xã hội nhằm đóng góp cho cộng đồng và đồng thời nâng cao vị thế và thương hiệu của Eximbank.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng chính của Hội đồng Quản trị trong năm 2026

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2025, trong bối cảnh thị trường tài chính – ngân hàng tiếp tục có nhiều biến động và yêu cầu quản trị ngày càng cao, HĐQT Eximbank đã tập trung chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

HĐQT đánh giá rằng trong năm 2025, Eximbank đã duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời tăng cường năng lực quản trị rủi ro và tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Ngân hàng chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng và tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh, Eximbank tiếp tục tăng cường hoạt động quản trị, kiểm soát nội bộ và tuân thủ, từng bước hoàn thiện các quy trình, chính sách và cơ chế giám sát nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được triển khai minh bạch, an toàn và hiệu quả. Hội đồng quản trị đồng thời chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc, qua đó tăng cường vai trò giám sát và hỗ trợ trong việc hoạch định chiến lược và quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng tiếp tục thúc đẩy các chương trình chuyển đổi số và cải tiến quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa hoạt động và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu. Các hoạt động này góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng thích ứng của Ngân hàng trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng của ngành tài chính – ngân hàng.

Bên cạnh đó, Eximbank luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua việc thúc đẩy các hoạt động tín dụng gắn với phát triển bền vững, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội và hỗ trợ cộng đồng. Các hoạt động này thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc phát triển bền vững và tạo giá trị lâu dài cho khách hàng, cổ đông và xã hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán chức năng giám sát đối với Ban Điều hành trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Eximbank, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định nội bộ có liên quan; đồng thời bám sát định hướng quản trị an toàn, hiệu quả, kiểm soát rủi ro chặt chẽ theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Hoạt động giám sát của HĐQT được triển khai toàn diện, chặt chẽ và kịp thời, thông qua các hình thức chủ yếu sau:

Giám sát thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và các cuộc họp trực tiếp: Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ theo tuần, tháng, quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tín dụng, huy động vốn, hoạt động quản lý rủi ro, chất lượng tài sản, hoạt động trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tái cấu trúc tài sản, quản trị thanh khoản và an toàn vốn. Các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành đều được tổng hợp, báo cáo kịp thời đến HĐQT để xem xét, đánh giá và chỉ đạo xử lý theo đúng thẩm quyền.

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ và việc xem xét các báo cáo do Ban Điều hành trình, nhằm đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT tăng cường giám sát, đôn đốc Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, thông qua việc theo dõi định kỳ kết quả thực hiện, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Giám sát thông qua công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ và hoạt động của BKS: HĐQT xem xét định kỳ các báo cáo kiểm toán nội bộ, kiểm tra nội bộ, báo cáo giám sát tuân thủ và các kết quả rà soát của BKS, từ đó đưa ra chỉ đạo Ban Điều hành khắc phục, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

Giám sát công tác tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của cơ quan quản lý nhà nước: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ cho vay so với huy động, tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng trên vốn tự có, các quy định về giới hạn cấp tín dụng đối với cổ đông, người có liên quan, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Ban Điều hành định kỳ rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật mới, tổ chức đào tạo nội bộ, xây dựng chương trình kiểm tra tuân thủ nhằm bảo đảm hệ thống vận hành đúng quy định pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Giám sát tiến độ và kết quả triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Ban Điều hành nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, các khó khăn vướng mắc phát sinh và đề xuất hướng xử lý để HĐQT xem xét, quyết nghị phù hợp.

Giám sát việc triển khai các hạng mục công việc thuộc Chiến lược phát triển đã được HĐQT xem xét, gắn với định hướng tái định vị thương hiệu Eximbank và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Ngân hàng.

Trong năm 2025, hoạt động giám sát của HĐQT được triển khai đồng bộ, xuyên suốt và hiệu quả, qua đó kịp thời hỗ trợ Ban Điều hành trong hoạt động tổ chức, điều hành hoạt động của Ngân hàng; góp phần duy trì hoạt động an toàn, ổn định và phát triển bền vững của Eximbank, phù hợp với các chuẩn mực quản trị ngân hàng thương mại và định hướng phát triển giai đoạn 2025 - 2030.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị Eximbank sẽ tiếp tục tập trung triển khai các định hướng chiến lược nhằm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và vị thế của Ngân hàng trên thị trường. Trên cơ sở định hướng phát triển bền vững và thông điệp **"Hành trình trở lại - Niềm tin đồng lực"**, Hội đồng Quản trị xác định các trọng tâm chiến lược nhằm củng cố nền tảng quản trị, nâng cao năng lực tài chính và thúc đẩy tăng trưởng ổn định trong giai đoạn tiếp theo. Các định hướng chủ yếu bao gồm:

Hoàn thiện khung quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị và mô hình quản trị doanh nghiệp của Ngân hàng theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc. Qua đó, nâng cao hiệu quả hoạt động hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro và giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo hệ thống quản trị của Ngân hàng vận hành minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu quản trị hiện đại.

Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quản trị ngân hàng tiên tiến; tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động tuân thủ nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng luôn phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực quản trị hiện đại.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

Đẩy mạnh triển khai các chương trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện chất lượng sản phẩm – dịch vụ và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ và dữ liệu sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của Ngân hàng trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng đang có nhiều thay đổi nhanh chóng.

Củng cố năng lực tài chính và phát triển kinh doanh bền vững

Đẩy mạnh triển khai các chương trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện chất lượng sản phẩm – dịch vụ và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ và dữ liệu sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của Ngân hàng trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng đang có nhiều thay đổi nhanh chóng.

Nâng cao minh bạch thông tin và chất lượng quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục tăng cường minh bạch thông tin, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và trách nhiệm giải trình đối với cổ đông và các bên liên quan. Hội đồng quản trị định hướng xây dựng Eximbank trở thành ngân hàng hoạt động theo các chuẩn mực quản trị tiên tiến, hướng tới phát triển bền vững và tạo giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Thông qua các định hướng trên, Hội đồng quản trị kỳ vọng cùng Ban Điều hành, cán bộ nhân viên và các bên liên quan tiếp tục đồng hành, củng cố niềm tin và tạo động lực mới cho sự phát triển của Eximbank trên **"Hành trình trở lại - Niềm tin đồng lực"**, hướng tới mục tiêu xây dựng Ngân hàng phát triển ổn định, bền vững và ngày càng nâng cao vị thế trên thị trường tài chính – ngân hàng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ VIII (2020 – 2025) tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Eximbank	Số lượng cổ phần của cá nhân ngày 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ quản lý tại công ty khác
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT	0	0.00%	Không có
2	Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên HĐQT	0	0.00%	Không có
3	Bà Đỗ Hà Phương	Thành viên HĐQT	0	0.00%	Không có
4	Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	0	0.00%	Không có
5	Ông Hoàng Thế Hưng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0.00%	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kể từ ngày 20/6/2025, Hội đồng mua bán nợ trực thuộc HĐQT đã chính thức chấm dứt hoạt động theo quyết nghị của HĐQT. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, Eximbank hiện có tổng cộng 08 Hội đồng, Ủy ban và Ban trực thuộc HĐQT đang hoạt động.

Ủy ban Nhân sự

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Chủ tịch
2	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Thành viên
3	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên

Ủy ban Quản lý rủi ro

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Chủ tịch
2	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Thành viên
3	Ông Phạm Tuấn Anh *Thành viên HĐQT*	Thành viên

Hội đồng xử lý rủi ro

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Ông Phạm Tuấn Anh *Thành viên HĐQT*	Chủ tịch
2	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Thành viên
3	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Thành viên
4	Ông Hoàng Thế Hưng *Thành viên độc lập HĐQT*	Thành viên
5	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên
6	Kế toán trưởng	Thành viên
7	Trưởng Phòng Pháp chế - Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	Thành viên
8	Giám đốc Trung tâm Quản trị và Xử lý nợ	Thành viên

Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Trưởng Ban
2	Trưởng Ban Kiểm soát	Thành viên
3	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên

Ủy ban Chiến lược và tái cấu trúc

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Chủ tịch
2	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Thành viên
3	Ông Phạm Tuấn Anh *Thành viên HĐQT*	Thành viên
4	Ông Hoàng Thế Hưng *Thành viên độc lập HĐQT*	Thành viên
5	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên

Hội đồng đầu tư hệ thống CNTT

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Ông Hoàng Thế Hưng *Thành viên độc lập HĐQT*	Chủ tịch
2	Ông Phạm Tuấn Anh *Thành viên HĐQT*	Thành viên
3	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Thành viên
4	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Cảnh Anh *Thành viên HĐQT*	Thành viên
3	Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên
4	Chủ tịch công đoàn	Thành viên

Ủy ban giám sát ALCO

STT	Danh sách Thành viên	Chức danh tại HĐ/UB/Ban trực thuộc HĐQT
1	Ông Phạm Tuấn Anh *Thành viên HĐQT*	Chủ tịch
2	Bà Phạm Thị Huyền Trang *Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT*	Thành viên
3	Bà Đỗ Hà Phương *Thành viên HĐQT*	Thành viên

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2025, HĐQT tổng cộng có 07 cuộc họp và 266 lần tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT cũng như một số chuyên đề cụ thể khác. Trong đó:

HĐQT nhiệm kỳ VII (2020 - 2025) - Thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 29/4/2025: Tổ chức 01 cuộc họp HĐQT và tổ chức 89 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản. Cụ thể:

Thống kê cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cảnh Anh	01/01	100%
2	Ông Trần Tấn Lộc	01/01	100%
3	Bà Đỗ Hà Phương	01/01	100%
4	Ông Phạm Quang Dũng	01/01	100%
5	Ông Trần Anh Thắng	01/01	100%

Thống kê tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Số lần tham gia lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham gia lấy ý kiến bằng văn bản
1	Ông Nguyễn Cảnh Anh	89/89	100%
2	Ông Trần Tấn Lộc	89/89	100%
3	Bà Đỗ Hà Phương	88/89	98,87%
4	Ông Phạm Quang Dũng	88/89	98,87%
5	Ông Trần Anh Thắng	89/89	100%

HĐQT nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) - Thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 31/12/2025: Tổ chức 06 cuộc họp HĐQT và tổ chức 177 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản. Cụ thể:

Thống kê cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang	06/06	100%
2	Ông Nguyễn Cảnh Anh	06/06	100%
3	Bà Đỗ Hà Phương	06/06	100%
4	Ông Phạm Tuấn Anh	06/06	100%
5	Ông Hoàng Thế Hưng	06/06	100%

Thống kê tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang	176/177	99,43%
2	Ông Nguyễn Cảnh Anh	177/177	100%
3	Bà Đỗ Hà Phương	175/177	98,9%
4	Ông Phạm Tuấn Anh	176/177	99,43%
5	Ông Hoàng Thế Hưng	177/177	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025 (theo phụ lục đính kèm).

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:

Trong năm 2025, các Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Eximbank gồm Bà **Phạm Thị Huyền Trang** và **Ông Hoàng Thế Hưng** đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Eximbank và các quy chế nội bộ của Ngân hàng.

Các Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã tích cực tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đóng góp ý kiến khách quan, độc lập đối với các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; đồng thời thực hiện vai trò giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được triển khai an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Bà Phạm Thị Huyền Trang và Ông Hoàng Thế Hưng cũng đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định khi tham gia giữ vai trò Chủ tịch/Thành viên tại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp tại Eximbank.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị:

Kể từ ngày 20/6/2025, Hội đồng mua bán nợ trực thuộc HĐQT đã chính thức chấm dứt hoạt động theo quyết nghị của HĐQT. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, Eximbank hiện có tổng cộng 08 Hội đồng, Ủy ban và Ban trực thuộc HĐQT đang hoạt động.

Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban và Ban trực thuộc HĐQT trong năm 2025 cụ thể như sau:

Ủy ban nhân sự:

Ủy ban Nhân sự thực hiện: (i) Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng; (ii) Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank; (iii) Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ, nhân viên của Eximbank; (iv) Các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

Trong năm 2025, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức 01 cuộc họp và thực hiện 114 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét các nội dung liên quan đến hoạt động nhân sự thuộc phạm vi thẩm quyền được HĐQT phân công.

Ủy ban quản lý rủi ro:

Ủy ban quản lý rủi ro thực hiện: (i) Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank; (ii) Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn; (iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của ngân hàng để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động; (iv) Tham mưu cho HĐQT thông qua quyết định đầu tư, các hợp đồng, giao dịch có liên quan; quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của ngân hàng thương mại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

Trong năm 2025, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 02 cuộc họp và thực hiện 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản/email nhằm thảo luận và phê duyệt các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền được HĐQT phân công.

Hội đồng Xử lý rủi ro:

Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện: (i) Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (ii) Phê duyệt việc phân loại nợ, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống đối với khoản nợ sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (iii) Phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Hội đồng Xử lý rủi ro đã tổ chức 01 cuộc họp và thực hiện 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan đến phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và xử lý các khoản nợ xấu.

Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm:

Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm thực hiện: (i) Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trong toàn hệ thống Eximbank theo đúng quy định; (ii) Xây dựng báo cáo, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; (iii) Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định tạm đình chỉ hoạt động đối với CBNV thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm 2025, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm đã thực hiện 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, thông qua các báo cáo liên quan đến hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Ủy ban Chiến lược và Tái cấu trúc:

Ủy ban Chiến lược và Tái cấu trúc thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển trung, dài hạn và xây dựng phương án tái cấu trúc toàn diện của Ngân hàng. Ủy ban đồng thời theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai chiến lược, lộ trình tái cấu trúc; cũng như thực hiện các chuyên đề liên quan theo phân công của HĐQT.

Trong năm 2025, Ủy ban Chiến lược và Tái cấu trúc đã tổ chức 02 cuộc họp để thảo luận, xem xét kế hoạch và tiến độ triển khai các dự án Chiến lược của ngân hàng.

Hội đồng Đầu tư hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT):

Hội đồng đầu tư Hệ thống CNTT thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng chiến lược phát triển dài hạn và kế hoạch ngắn hạn liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin của Eximbank; đồng thời tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức giám sát và đánh giá tính hiệu quả của các dự án đầu tư mua sắm hệ thống CNTT của Ngân hàng.

Trong năm 2025, Hội đồng Đầu tư Hệ thống CNTT đã tổ chức các buổi trao đổi với các Khối Công nghệ thông tin và các Khối Nghiệp vụ về định hướng và kế hoạch triển khai các dự án CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh và vận hành, làm cơ sở để đánh giá hiệu quả, xác định mức độ ưu tiên và theo dõi tiến độ triển khai các dự án CNTT trong năm 2025.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến hoạt động thi đua, khen thưởng trong toàn hệ thống Eximbank theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định nội bộ của Ngân hàng. Phạm vi tham mưu bao gồm các nội dung về:

- Đối tượng, tiêu chuẩn thi đua và khen thưởng;
- Trách nhiệm tổ chức, triển khai phong trào thi đua trong hệ thống;
- Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu: Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước;
- Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giấy khen, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam";
- Và các nội dung phát sinh khác có liên quan đến hoạt động thi đua - khen thưởng theo từng thời kỳ.

Trong năm 2025, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã thực hiện 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét các nội dung liên quan khen thưởng CBNV được khen tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam" và ngân sách các giải thưởng năm 2025 làm cơ sở trình HĐQT xem xét, thông qua.

Ủy ban giám sát Tài sản nợ - Tài sản có ("ALCO"):

Ủy ban Giám sát ALCO được HĐQT thành lập từ ngày 29/4/2025, với chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và giám sát thực hiện các chính sách, quy trình quản lý tài sản và nguồn vốn của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Eximbank; đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng ALCO thuộc Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính tuân thủ, hiệu quả và an toàn trong quản lý tài sản và nguồn vốn của Eximbank.

Trong giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 31/12/2025, Ủy ban đã tổ chức 07 cuộc họp và thực hiện 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để tham mưu cho HĐQT về phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 1 năm 2025 của Eximbank và thông qua các báo cáo định kỳ về hoạt động giám sát ALCO để báo cáo HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Trong năm 2025, HĐQT, BKS và Ban Điều hành tại Eximbank đã thường xuyên tham dự các khoá học, chương trình hội nghị, hội thảo do các đơn vị trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm về quản trị Ngân hàng, triển khai các dự án nâng cao năng lực hoạt động và điều hành Ngân hàng theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, phát triển văn hóa doanh nghiệp đa dạng, sáng tạo, từ đó tìm giải pháp, định hướng trong hoạt động kinh doanh để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho giai đoạn chuyển mình chiến lược của Eximbank.

Một số chương trình Ban lãnh đạo của Eximbank đã tham dự trong năm 2025 như sau:

STT	Tên chương trình/hội thảo/khoá đào tạo	Thời gian
1	Tập huấn thường niên 2025 Ban Kiểm soát - Kiểm toán nội bộ về một số điểm mới của Luật TCTD và các thông tư hướng dẫn của NHNN.	Tháng 2/2025
2	Chương trình đào tạo Cán bộ quản lý ngân hàng SECO/Thụy Sĩ niên khóa 2024 - 2025 - Học phần 2.	Tháng 2/2025
3	Hội nghị về việc thực hiện các giải pháp giảm lãi suất.	Tháng 2/2025
4	Chương trình/sự kiện chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2025.	Tháng 5/2025
5	Hội nghị phát động phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và "Bình dân học vụ số" trong ngành ngân hàng gắn với Nghị quyết số 67-NQ/TW.	Tháng 5/2025
6	Hội nghị Tập huấn Thông tư số 14/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Tháng 7/2025
7	Hội nghị triển khai giải pháp ổn định lãi suất tiền gửi, giảm lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Tháng 8/2025
8	Hội nghị về hoạt động kiểm soát, kiểm toán và kiểm tra nội bộ của các TCTD năm 2025.	Tháng 9/2025
9	Hội nghị về đánh giá tình hình thực hiện hoạt động cho vay theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2019.	Tháng 9/2025
10	Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS).	Tháng 12/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Họ và tên	Chức vụ đang nắm giữ tại TCTD	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cá nhân (%)	Số lượng cổ phần của cá nhân ngày 31/12/2025	Tên cổ đông là tổ chức mà mình là đại diện (nếu có)	Số lượng cổ phần của tổ chức mà mình là đại diện ngày 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của tổ chức (%)
Ông Nguyễn Trí Trung	Trưởng ban	0,00	0	-	-	-
Bà Doãn Hồ Lan	Thành viên	0,00	0	-	-	-
Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Thành viên	0,00	0	-	-	-
Ông Hoàng Tâm Châu	Thành viên	0,00	0	-	-	-
Bà Trần Thị Minh Lý	Thành viên	0,00	0	-	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) có 16 cuộc thảo luận trực tiếp và 103 cuộc lấy ý kiến bằng văn bản (tổng cộng 119 cuộc), chưa bao gồm các cuộc họp với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BĐH), Hội đồng/Ủy ban/Ban thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) để định hướng, chỉ đạo hoạt động KTNB và quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định của pháp luật, Điều lệ Eximbank và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Trong đó, BKS chú trọng giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát thường xuyên, liên tục việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua hoạt động cụ thể sau:

- Giám sát HĐQT/BĐH trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT
- Trưởng BKS và các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT, BĐH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của Hội đồng/Ủy ban thuộc HĐQT, TGĐ. Thông qua việc tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT và BĐH, cùng với báo cáo quản trị, các chính sách, quy định nội bộ và kết quả kiểm toán/rà soát của Ban KTNB, BKS đã thực hiện giám sát độc lập, kịp thời nắm bắt thông tin và đưa ra khuyến nghị/cảnh báo đối với HĐQT, TGĐ nhằm đảm bảo hoạt động của Eximbank tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ.
- Giám sát tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính thông qua việc phân công nhân sự thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm (bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập).
- Giám sát việc thông qua và thực hiện hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở chính tại 27-29 Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Giám sát các chỉ số tài chính, các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn thông qua giám sát từ xa, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Eximbank thông qua các báo cáo độc lập của KTNB thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.
- Giám sát việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ...
- Giám sát việc chấp hành quy định nội bộ về chi tiêu, huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng,...
- Giám sát việc thực hiện khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị nêu tại Kết luận của CQ TTGSNH, kiến nghị của BKS, KTNB; giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ của Eximbank; giám sát việc xây dựng và thực hiện Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2025;...
- Tham gia Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của Ngân hàng.
- Giám sát công tác phòng, chống rửa tiền.
- Giám sát và báo cáo theo các yêu cầu cụ thể của NHNN từng thời kỳ.
- Theo dõi việc lập danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên, lưu giữ và cập nhật danh sách này khi có thay đổi.
- Theo dõi việc kiểm soát xung đột lợi ích và các giao dịch với người có liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và cổ đông.
- Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Hoạt động kiểm toán nội bộ và hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

BKS định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, chú trọng giám sát các chỉ số an toàn hoạt động, công tác quản trị rủi ro và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Eximbank.

Năm 2025, BKS đã chỉ đạo Ban KTNB tiếp tục thực hiện và hoàn thành 13 Đoàn kiểm toán thuộc kế hoạch KTNB 2024 và triển khai 40 đoàn kiểm toán theo kế hoạch 2025 tại các ĐVKD, Phòng/Ban Hội sở trong nhiều hoạt động như: Công nghệ thông tin; Giám sát cơ cấu tài sản nợ-tài sản có; Quản lý rủi ro; Chuyển đổi hệ thống Core thẻ; Hoạt động tổng hợp, thống kê và báo cáo theo Thông tư 35;... Tính đến 31/12/2025, KTNB đã hoàn thành 34/40 đoàn và đang hoàn thiện báo cáo 06/40 đoàn. Thông qua các đoàn kiểm toán đã hoàn thành trong năm 2025 (thuộc kế hoạch 2024 và 2025), Ban KTNB đã ghi nhận 902 phát hiện (gồm 20 phát hiện rủi ro rất cao, 334 phát hiện rủi ro cao, 543 phát hiện rủi ro trung bình và 05 phát hiện rủi ro thấp), qua đó đưa ra 2.504 kiến nghị. Các đơn vị được kiểm toán đã tích cực khắc phục/chỉnh sửa/bổ sung các sai sót (tỷ lệ khắc phục đạt 84%) nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động.

Bên cạnh công tác kiểm toán thực địa, KTNB còn thực hiện giám sát đối với hoạt động trọng yếu của Ngân hàng thông qua 18 tiêu chí và giám sát rủi ro tại các ĐVKD thông qua 48 tiêu chí, có báo cáo định kỳ hàng tháng cho BKS. Kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ và các đề xuất, kiến nghị của KTNB, BKS đều được gửi đến các cấp lãnh đạo ngân hàng.

BKS cũng đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB thông qua công tác giám sát Đoàn kiểm toán, chỉ đạo KTNB thường xuyên cập nhật các quy định về Sổ tay kiểm toán, quy định đảm bảo chất lượng Hoạt động Kiểm toán nội bộ phù hợp thực tế, qua đó nhằm kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được hoặc mặt hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực KTNB để tiệm cận với các tiêu chuẩn hiện đại.

Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, BKS nhận thấy HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. TGĐ đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ tiếp tục được duy trì và từng bước hoàn thiện, góp phần hỗ trợ hoạt động của Eximbank an toàn và ổn định.

Về phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành:

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Eximbank và vì lợi ích chung của ngân hàng, cụ thể:

- Các phiên họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, Hội đồng/Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Hội đồng thuộc Tổng Giám đốc đều có sự tham dự của đại diện Ban Kiểm soát/Lãnh đạo Kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, báo cáo theo yêu cầu để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Thông qua kết quả kiểm tra của các đoàn kiểm toán trong năm, Ban Kiểm soát đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát/Kiểm toán nội bộ được Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện, bao gồm khắc phục chỉnh sửa lỗi vi phạm và rút kinh nghiệm, tránh lặp lại các sai sót đã được Kiểm toán nội bộ kiến nghị, lưu ý.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ, Kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm đều có tham khảo qua ý kiến của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (ngày 26/02/2025) và ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ngày 29/04/2025).
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị của Thanh tra NHNN.

Nhìn chung, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Eximbank trong năm 2025 được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

A) LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Chi tiết thù lao, lương, thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025) Phó Chủ tịch thường trực (từ ngày 30 tháng 06 năm 2025 đến 04 tháng 12 năm 2025)	2.380	
Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Chủ tịch (đến ngày 04 tháng 12 năm 2025)	3.990	3.307
Bà Đỗ Hà Phương	Thành viên (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025) Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	3.873	3.409
Ông Hoàng Thế Hưng	Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025)	2.369	
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025)	2.379	
Ông Trần Tấn Lộc	Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307
Ông Trần Anh Thắng	Thành viên độc lập (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307
Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên (đến ngày ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307

(*) Các khoản trên được trình bày trên cơ sở thực nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Chi tiết thù lao, lương, thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG			
Ông Trần Tấn Lộc	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 05 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)	2.297	
Ông Đào Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc	4.135	3.517
Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	4.320	2.700
Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc	4.387	3.652
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 07 năm 2025)	1.414	
Ông Trần Anh Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 04 tháng12 năm 2025)	2.146	
Ông Phạm Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 05 năm 2025)	2.390	
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng Giám đốc (đến ngày 01 tháng 07 năm 2025)	4.751	4.592
Ông Lã Quang Trung	Kế toán trưởng	1.730	1.317

(*) Các khoản trên được trình bày trên cơ sở thực nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

B) GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không.

C) HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ:

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
Thông tin về giao dịch: Tăng hạn mức thẻ tín dụng cho Ông Nguyễn Văn Hoà – Phó Tổng giám đốc Eximbank, cụ thể như sau:

- Hạn mức thẻ tín dụng: 350 triệu đồng
- Thời hạn hạn mức: 36 tháng
- Mục đích: tiêu dùng cá nhân

D) ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Trong năm 2025, Eximbank đã triển khai thực hiện các quy định về quản trị công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và các quy chế nội bộ có liên quan. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức và giám sát hoạt động quản trị, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp áp dụng đối với tổ chức tín dụng.

Các quy định về quản trị công ty liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng. Hoạt động công bố thông tin, minh bạch thông tin và bảo đảm quyền của cổ đông tiếp tục được Eximbank thực hiện theo quy định của pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty, Eximbank đang triển khai các chương trình rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị và khung quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Việc hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và năng lực giám sát trong hoạt động của Ngân hàng trong thời gian tới.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững

Chiến lược phát triển bền vững

Hoạt động hướng đến môi trường xã hội

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh

5

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với hơn 36 năm hoạt động, Eximbank không chỉ là một doanh nghiệp tập trung vào phát triển kinh doanh và lợi nhuận, mà còn đặt trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và người lao động làm trọng tâm không thể thiếu. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu mà là một triết lý cần phải thực hiện. Chúng tôi cam kết thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc áp dụng các giải pháp xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và tạo điều kiện làm việc tốt cho nhân viên, mang lại lợi ích cho cổ đông, khách hàng và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Các báo cáo và đánh giá về mức độ tác động của Eximbank đối với các bên liên quan trong các lĩnh vực hoạt động trọng yếu, cũng như cam kết với cộng đồng, xã hội và các bên có liên quan, là cách chúng tôi thể hiện sự trách nhiệm và cam kết của mình. Chúng tôi xem xét kỹ lưỡng mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh để đảm bảo rằng chúng ta đang làm việc hướng tới một tương lai bền vững.

Eximbank không chỉ tận dụng tối đa nguồn lực và cơ hội mới, mà còn đặc biệt chú trọng vào việc thực hiện các mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. Chúng tôi nhận thức rằng việc đó không chỉ mang lại lợi ích cho ngân hàng mà còn góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

Eximbank cam kết xây dựng báo cáo Phát triển Bền vững (SDGs) để minh bạch hoạt động của chúng tôi và thể hiện rõ ràng những nỗ lực của chúng tôi trong việc tạo ra giá trị cho ngân hàng, cổ đông, cộng đồng và môi trường. Thêm vào đó, Eximbank cũng tuân thủ và thực hiện các nguyên tắc và hướng dẫn của GRI (Global Reporting Initia-tive) để đảm bảo báo cáo về phát triển bền vững được thực hiện một cách minh bạch và đáng tin cậy.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA EXIMBANK

Trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng ngày càng gắn liền với trách nhiệm xã hội và yêu cầu tuân thủ chuẩn mực quốc tế, Eximbank xác định phát triển bền vững là định hướng chiến lược xuyên suốt. Ngân hàng cam kết xây dựng mô hình tăng trưởng hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh, quản trị minh bạch và trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường.

Quản trị phát triển bền vững:

Eximbank đã thiết lập khung quản trị phát triển bền vững với sự giám sát trực tiếp từ Hội đồng Quản trị. Các chính sách ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) được lồng ghép vào quy trình ra quyết định, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều hướng đến mục tiêu dài hạn, giảm thiểu rủi ro và nâng cao giá trị cho cổ đông.

Quy trình phát triển bền vững:

Eximbank xây dựng quy trình đánh giá tác động môi trường – xã hội trong hoạt động tín dụng, đặc biệt đối với các dự án có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng. Các sản phẩm tài chính xanh, tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp thân thiện môi trường, và dịch vụ ngân hàng số tiết kiệm năng lượng được triển khai nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Thị trường vốn xanh và báo cáo minh bạch:

Eximbank cam kết tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về báo cáo phát triển bền vững, bao gồm công bố thông tin liên quan đến thị trường vốn xanh. Ngân hàng hướng đến việc phát hành các công cụ tài chính xanh, đồng thời minh bạch hóa dữ liệu về lượng phát thải, hiệu quả sử dụng năng lượng và tác động xã hội trong báo cáo thường niên.

Hợp tác quốc tế:

Eximbank được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn tham gia Chương trình TA 10094-VIE: Thúc đẩy Tài Chính toàn diện và Tài trợ Khí hậu (cấu phần Tài chính xanh). Chương trình do ADB hỗ trợ thực hiện từ nguồn vốn Quỹ Nhật Bản vì Châu Á, Thái Bình Dương, Thịnh vượng và Thích ứng, và PwC Việt Nam đảm nhiệm vai trò tư vấn triển khai, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Eximbank. Đây là nền tảng quan trọng thể hiện cam kết của Eximbank trong việc chủ động thích ứng với xu hướng tài chính bền vững, góp phần vào tiến trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời cũng phản ánh mức độ uy tín cao của Eximbank trên thị trường quốc tế, đã được các tổ chức quốc tế công nhận và ủng hộ các nguồn lực tài chính giúp Eximbank xác định vị trí hiện tại theo chuẩn mực quốc tế.

Đây cũng là một bước đi chiến lược trong lộ trình phát triển dài hạn của ngân hàng và cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với ADB và PwC để triển khai chương trình theo đúng tiến độ và hiệu quả. Đồng thời Eximbank cũng đặt mục tiêu từng bước tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động kinh doanh, phát triển các sản phẩm tài chính xanh dành cho doanh nghiệp và cá nhân, đồng thời mở rộng tiếp cận các nguồn vốn quốc tế phục vụ tăng trưởng xanh.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

Lực lượng lao động: số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2025: 25,71 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

Quan hệ lao động hình thành và hướng đến sự hài hòa ổn định; vấn đề an sinh xã hội, nhất là việc bảo đảm ổn định cuộc sống của người lao động của Eximbank. Vì thế việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, bảo hiểm... cho CBNV luôn phù hợp và đảm bảo đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu phát triển ngày một cao của người lao động Công ty. Lao động của Eximbank đến thời điểm 31/12/2025 là 6.086 người. Mức lương bình quân năm 2025 là 25,71 triệu đồng/người/tháng (tính trên số lao động của EIB, không bao gồm Eximbank AMC).

Chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cho người lao động

Người lao động làm việc trong công ty Eximbank được hưởng chế độ lương, thưởng và đãi ngộ như sau:

Trả lương theo vai trò trách nhiệm đảm nhận của từng vị trí công việc, theo năng lực cá nhân, và theo kết quả thực hiện của từng cá nhân và phòng ban (KPIs). Công ty ban hành chế độ khen thưởng: thưởng tháng 13, thưởng trên hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng. Việc trả lương gắn với vị trí và hiệu quả công việc của từng người lao động tạo động lực, nâng cao năng suất lao đông. Ngoài ra công ty cũng sẽ thưởng các dịp lễ, tết (Tết Dương lịch, Âm lịch, 30/4, 1/5...). Được khẳng định năng lực để đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá để thưởng thành tích. Được nghỉ các ngày lễ, tết và được hưởng nguyên lương như tết âm lịch, dương lịch, giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Quốc Khánh, Quốc tế lao động... và các sự kiện đặc biệt như kết hôn, tang lễ của người thân. Ngoài ra, người lao động làm việc từ đủ 12 tháng trở lên được hưởng 12 ngày nghỉ phép năm theo quy định của Công ty, người lao động được cộng thêm 01 ngày phép cho mỗi 05 năm làm việc liên tục tại Công ty. Được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước Việt Nam, đảm bảo quyền lợi của người lao động khi nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, được khám tổng quát hàng năm. Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, Công ty cũng mua thêm bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho người lao động. Được hưởng các chế độ phúc lợi: tham quan, nghỉ mát, trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân ốm đau, có hiếu hỷ, thiên tai, dịch bệnh... Eximbank thực hiện chính sách cho Cán bộ nhân viên vay với lãi suất ưu đãi, giúp người lao động có điều kiện sửa nhà, mua sắm phương tiện đi lại, tiện nghi sinh hoạt,...

Chăm sóc sức khỏe

- Bảo hiểm xã hội
- Bảo hiểm y tế
- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm tai nạn 24/24
- Khám sức khoẻ định kỳ
- Bảo hiểm thất nghiệp

Trợ cấp và khen thưởng

- Phụ cấp ăn trưa
- Phụ cấp đi lại
- Phụ cấp chỗ ở
- Phụ cấp điện thoại
- Chi thưởng theo kết quả công việc

Chính sách cho lao động nữ

- Chương trình ngày lễ 8/3; 20/10
- Chính sách nghỉ/ hỗ trợ thai sản

Quyền lợi người lao động thông qua tổ chức công đoàn

Công đoàn Eximbank với nhiệm vụ trọng tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Công đoàn viên Eximbank, chương trình hoạt động Công đoàn Eximbank được xây dựng gắn kết các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, ngày thành lập Eximbank, tích cực phát huy truyền thống đoàn kết, năng động và sáng tạo trong hoạt động Công đoàn. Năm 2025, Công đoàn Eximbank hoàn thành tốt hoạt động quan tâm chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên, đảm bảo quyền lợi của người lao động, tạo được không khí phấn khởi, ý thức trách nhiệm trong cán bộ nhân viên.

Công đoàn Eximbank triển khai nhiều hoạt động hiệu quả trên toàn hệ thống: Hiện nay Công đoàn Eximbank có 50 Công đoàn thành viên trực thuộc, với 6.086 Công đoàn viên. Hoạt động Công đoàn Eximbank đảm bảo về chất và lượng, hình thức triển khai hoạt động Công đoàn phong phú, đáp ứng kịp thời cho Công đoàn viên, một số hoạt động chăm lo đời sống vật chất dành cho Công đoàn viên vào các ngày lễ lớn như: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... với chương trình hội thi cắm hoa, nấu ăn và quà tặng thiết thực phục vụ đời sống hàng ngày. Song song hoạt động chăm lo đời sống vật chất, Công đoàn Eximbank đẩy mạnh triển khai các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, gắn kết toàn thể Công đoàn viên như: Hội thao toàn hệ thống với giải Cầu lông, giải Bóng bàn, giải Quần vợt, giải Kéo co,...Đặc biệt vào dịp Tết Nguyên Đán, Công đoàn Eximbank triển khai chương trình chăm lo Tết với mức hỗ trợ 800.000 đồng/Công đoàn viên.

Hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Công đoàn viên:

Công đoàn Eximbank áp dụng chính sách chăm lo mọi mặt cho người lao động về vật chất và tinh thần, Cán bộ nhân viên Eximbank luôn được Cán bộ Công đoàn các cấp quan tâm. Triển khai thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động; tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp.

Hoạt động phát triển đoàn viên và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn:

100% Cán bộ, nhân viên Eximbank có hợp đồng lao động chính thức tham gia vào tổ chức Công đoàn. Cán bộ Công đoàn được tham gia đào tạo các lớp huấn luyện về chuyên đề Công đoàn, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động tổ chức giúp nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt.

Hoạt động Công đoàn Eximbank luôn được Đảng Ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm hỗ trợ, Chủ tịch Công đoàn thành viên là Cán bộ lãnh đạo từ Hội sở đến chi nhánh, hệ thống mạng nội bộ máy tính thông suốt nên hoạt động thông tin tuyên truyền, vận động, phát động mọi phong trào của Công đoàn có nhiều thuận lợi. Lực lượng cán bộ nhân viên, hầu hết có trình độ văn hóa, trình độ nghiệp vụ, được hoạt động trong môi trường hội nhập, phát triển đã tác động cán bộ nhân viên phấn đấu học tập, nâng cao trình độ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ... Cán bộ Công đoàn được cập nhật kiến thức từ hoạt động thực tiễn, tài liệu học tập, tập huấn nghiệp vụ.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, Eximbank tiếp tục triển khai các hoạt động an sinh xã hội hướng đến cộng đồng địa phương, gắn với định hướng phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn hệ thống, tập trung vào chăm lo đời sống người dân, tri ân người có công, hỗ trợ giáo dục và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

1

Chương trình chăm lo Tết Nguyên đán 2025 cho người dân có hoàn cảnh khó khăn

Trong dịp Tết Nguyên đán 2025, Eximbank đã triển khai nhiều hoạt động chăm lo Tết cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương nơi ngân hàng hoạt động. Thông qua việc trao tặng quà Tết và nhu yếu phẩm thiết yếu, các đơn vị trực thuộc Eximbank đã góp phần hỗ trợ kịp thời cho người dân, góp phần ổn định đời sống trong dịp Tết cổ truyền và thể hiện sự gắn bó của ngân hàng với cộng đồng địa phương.

2

Chương trình an sinh xã hội nhân kỷ niệm Ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7

Hướng đến kỷ niệm Ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7, Eximbank đã tổ chức chương trình an sinh xã hội tại hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, nhằm tri ân người có công với cách mạng và hỗ trợ học sinh nghèo vùng cao. Chương trình được triển khai với tổng kinh phí hơn 228 triệu đồng, từ sự đóng góp của cán bộ nhân viên Eximbank trên toàn quốc, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chung tay của tập thể người lao động ngân hàng trong các hoạt động vì cộng đồng.

3

Chương trình ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ năm 2025

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phát động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Eximbank đã ủng hộ 7 tỷ đồng nhằm hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi các đợt bão lũ nghiêm trọng trong năm 2025. Khoản hỗ trợ góp phần giúp các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống người dân và phục hồi hoạt động kinh tế – xã hội.

4

Ngày hội hiến máu vì cộng đồng năm 2025

Với thông điệp "Kết nối cộng đồng, lan tỏa yêu thương", Ngày hội hiến máu nhân đạo năm 2025 do Đoàn Thanh niên Eximbank tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của cán bộ nhân viên tại 04 khu vực: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Miền Đông Nam Bộ và Miền Trung. Hoạt động góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn, đồng thời thể hiện nét văn hóa trách nhiệm xã hội được duy trì và phát huy tại Eximbank với sự ủng hộ của Ban Lãnh đạo và sự tham gia tích cực của cán bộ nhân viên toàn hệ thống.

5

Chương trình học bổng "Eximbank – Phát triển tài năng"

Trong năm 2025, Eximbank tiếp tục triển khai Chương trình học bổng "Eximbank – Phát triển tài năng" như một hoạt động trọng tâm trong chiến lược trách nhiệm xã hội, nhằm hỗ trợ sinh viên có thành tích học tập tốt và góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Trong khuôn khổ chương trình, Eximbank đã trao 15 suất học bổng trị giá 300 triệu đồng cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH), đồng thời mở rộng tài trợ học bổng tại Học viện Ngân hàng, Học viện Ngân hàng – Phân viện Phú Yên và Trường Đại học Cần Thơ... Thông qua các hoạt động hỗ trợ tài chính và hợp tác đào tạo, Eximbank tiếp tục khẳng định cam kết đầu tư dài hạn cho giáo dục, gắn kết trách nhiệm xã hội với chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng.

6

Eximbank đồng hành Giải chạy đêm Ho Chi Minh City Night Run Eximbank 2025

Eximbank đồng hành cùng Giải chạy đêm Ho Chi Minh City Night Run Eximbank 2025, sự kiện thể thao được tổ chức theo chủ trương của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, do Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ UNIQUE phối hợp cùng Liên đoàn Điền kinh TP. Hồ Chí Minh triển khai, dưới sự chủ trì của Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh. Giải chạy thu hút gần 5.000 vận động viên trong và ngoài nước tham gia tranh tài ở các cự ly 5 km, 10 km và 21 km, góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe cộng đồng và quảng bá hình ảnh TP. Hồ Chí Minh năng động về đêm.

Thông qua các hoạt động trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trong năm 2025, Eximbank tiếp tục khẳng định vai trò của một ngân hàng thương mại trách nhiệm, đồng hành cùng cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của xã hội.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Công tác quản lý trách nhiệm môi trường tại EXIMBANK

Với mục tiêu phát triển bền vững, Eximbank không những theo đuổi mục tiêu kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng lợi nhuận mà còn hướng tới việc đem lại lợi ích to lớn hơn là gắn sự phát triển của công ty với kinh tế - xã hội của đất nước. Ngân hàng đặt mục tiêu chung tay thực hiện cải thiện môi trường xã hội, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thực hiện tốt hoạt động an sinh xã hội, thực hiện nghĩa vụ với cộng đồng, triển khai các dự án xanh, bảo vệ môi trường, xây dựng nhà xã hội, cơ sở hạ tầng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Ngân hàng luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo kiểm soát chất thải ra môi trường

Trong năm 2025, nhiệm vụ quản lý nước thải và chất thải phát sinh được theo dõi giám sát chặt chẽ, Eximbank luôn thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát lượng nước thải và chất thải từ các văn phòng, Chi nhánh, PGD, dự án. Đầu tư cho đổi mới công nghệ, sử dụng tài nguyên và năng lượng hiệu quả để tạo ưu thế cạnh tranh và góp phần bảo vệ môi trường là con đường phát triển tất yếu, thực hiện mục tiêu phát triển xanh, phát triển bền vững. Trong năm vừa qua, Eximbank luôn tuân thủ và không vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường, do đó tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường là KHÔNG. Việc tuân thủ các luật định về Môi trường thể hiện trách nhiệm cơ bản của Eximbank đối với các tác động của mình đến môi trường. Eximbank luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Tại Eximbank, Ban điều hành chịu trách nhiệm triển khai và xử lý các vấn đề về môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu và tiêu thụ năng lượng

Eximbank là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, vì vậy, nguyên vật liệu chính cho quá trình kinh doanh chủ yếu là giấy in, mực in, văn phòng phẩm,... Tổng chi phí sử dụng vật liệu của Eximbank hàng năm tăng theo quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên nhờ những biện pháp tiết kiệm hiệu quả, chi phí sử dụng vật liệu trên đầu cán bộ luôn được kiểm soát ở mức thấp.

Một số biện pháp quản lý và tiết kiệm nguyên vật liệu được Ngân hàng đề ra:

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ, giảm thiểu quy trình thủ tục bằng giấy.
- Triển khai các cuộc họp trực tuyến với công nghệ quản lý tài liệu online, giảm thiểu in ấn các tài liệu, nâng cao hiệu suất làm việc trực tuyến.
- Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên Ngân hàng về việc sử dụng tiết kiệm giấy in, văn phòng phẩm...
- Nâng cao nhận thức và văn hóa không sử dụng đồ nhựa như sử dụng ly uống cá nhân bằng sứ....

Quản lý tiêu thụ điện

Năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại Eximbank chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục cho xe ô tô nghiệp vụ của Ngân hàng,... Trước những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu gây ra ảnh hưởng không chỉ hiện tại mà còn đến thế hệ tương lai, Eximbank đã và đang luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính và các tác động đến môi trường.

Tại Eximbank, chúng tôi luôn nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. Các thiết bị chiếu sáng tại Ngân hàng được lựa chọn để tiết kiệm năng lượng; điều hòa không khí giảm thiểu khí thải ra môi trường...

Năm 2025, toàn thể CBNV Eximbank đã tích cực hưởng ứng các hoạt động trong Giờ thế giới như:

- Tắt toàn bộ các thiết bị điện không sử dụng và không thực sự cần thiết trong tòa nhà làm việc từ 17h00-18h00.
- Chỉ sử dụng đèn pin từ thiết bị điện thoại để chiếu sáng trong việc đi lại.
- Không sử dụng thang máy khi di chuyển dưới 3 tầng.

Quản lý tiêu thụ nước

Eximbank sử dụng nước chủ yếu dùng cho hoạt động sinh hoạt của toàn thể cán bộ nhân viên và các tòa nhà, văn phòng làm việc như nước uống, vệ sinh, lau rửa sàn nhà, công cụ lao động,.. nằm trong chi phí thuê văn phòng, tòa nhà. Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của tòa nhà. Chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên và tiếp khách do Eximbank chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước nhỏ trong các cuộc họp nội bộ, tiến dần đến việc thay thế chai nước nhựa bằng chai nước thủy tinh dùng được nhiều lần. Với các cuộc hội họp, tiếp khách bên ngoài, Ngân hàng trang bị các chai nước có dung tích nhỏ để tránh lãng phí.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh

Eximbank luôn kiểm soát an toàn, bền vững khi tài trợ các dự án. Các dự án phải đáp ứng được các điều kiện khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.

Nhận thức rõ hệ thống ngân hàng đóng vai trò như một mắt xích trung gian có tác động đến môi trường thông qua hoạt động của khách hàng, Eximbank đã xanh hóa dòng vốn đầu tư thông qua việc hướng các nguồn lực tài chính vào những lĩnh vực xanh như doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp nông thôn, các dự án thủy điện nhỏ và vừa, sinh khối, xử lý nước thải, rác thải... nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng, góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường.

Vì vậy, khi đánh giá các dự án, chúng tôi dựa vào các bộ công cụ đánh giá rủi ro môi trường xã hội do các tổ chức uy tín về môi trường ban hành. Theo đó, với việc ra quyết định tín dụng, EIB sẽ thường bổ sung trong hợp đồng vay vốn: trách nhiệm và cam kết của khách hàng trong việc cải thiện quản lý rủi ro môi trường xã hội, một kế hoạch hành động và thời gian biểu để giảm thiểu rủi ro trước hoặc sau khi giải ngân khoản vay, những hành động của Ngân hàng để giới hạn trách nhiệm liên quan tới môi trường xã hội do các giao dịch gây ra.

Chúng tôi tin tưởng rằng, khi Ngân hàng tăng cường quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cho vay sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng sạch hơn. Từ đó, nâng cao nhận thức của khách hàng về tài chính và dịch vụ ngân hàng, các vấn đề về bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp, hộ nông thôn mở rộng hoạt động kinh doanh, thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng hiệu quả tại Việt Nam. Đồng thời kết nối các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu; tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

6

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025) Phó Chủ tịch thường trực (từ ngày 30 tháng 6 năm 2025 đến 04 tháng 12 năm 2025)
Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Chủ tịch (đến ngày 04 tháng 12 năm 2025)
Bà Đỗ Hà Phương	Thành viên (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025) Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Hoàng Thế Hưng	Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Trần Tấn Lộc	Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Trần Anh Thắng	Thành viên độc lập (đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên (đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Trí Trung	Trưởng ban (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025) Thành viên (từ ngày 26 tháng 02 năm 2025 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Bà Doãn Hồ Lan	Thành viên Trưởng ban (từ ngày 05 tháng 3 năm 2025 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Hoàng Tâm Châu	Thành viên (từ ngày 29 tháng 4 năm 2025)
Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Thành viên (từ ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Bà Trần Thị Minh Lý	Thành viên (từ ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Bà Phạm Thị Mai Phương	Thành viên (đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Trần Tấn Lộc	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025)
Ông Đào Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Trần Anh Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đến ngày 04 tháng 12 năm 2025)
Ông Phạm Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng Giám đốc (đến ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Bà Lê Thị Mai Loan	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)
Ông Phạm Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)
Ông Lã Quang Trung	Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Người được ủy quyền ký Báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Trần Tấn Lộc: Quyền Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 15/2025/UQ-EIB ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Trần Tấn Lộc
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 58, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 28 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0031-2023-001-1

Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5063-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN**			
I.	**Tiền mặt, vàng**	**5**	**2.135.895**	**2.095.973**
II.	**Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")**	**6**	**6.358.545**	**4.335.534**
III.	**Tiền gửi tại các TCTD khác**	**7**	**42.348.308**	**29.829.638**
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		42.348.308	29.829.638
IV.	**Chứng khoán kinh doanh**	**8**	**-**	**3.031.363**
1.	Chứng khoán kinh doanh		-	3.031.363
V.	**Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác**	**19**	**129.928**	**291.886**
VI.	**Cho vay khách hàng**		**181.901.791**	**163.385.744**
1.	Cho vay khách hàng	9	184.215.863	165.154.897
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(2.314.072)	(1.769.153)
VII.	**Hoạt động mua nợ**	**11**	**10.543.699**	**794.000**
1.	Mua nợ		10.623.374	800.000
2.	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(79.675)	(6.000)
VIII.	**Chứng khoán đầu tư**	**12**	**22.782.269**	**29.119.180**
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	6.854.657	13.506.598
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	16.099.023	15.849.762
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.5	(171.411)	(237.180)
IX.	**Tài sản cố định**		**3.852.166**	**3.775.847**
1.	Tài sản cố định hữu hình	13	1.136.482	1.109.154
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*2.715.904*	*2.573.008*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(1.579.422)*	*(1.463.854)*
2.	Tài sản cố định vô hình	14	2.715.684	2.666.693
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*3.187.084*	*3.069.898*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(471.400)*	*(403.205)*
X.	**Tài sản Có khác**	**15**	**3.217.806**	**3.108.829**
1.	Các khoản phải thu	15.1	1.308.543	1.364.559
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		1.593.454	1.540.576

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		20.726	20.727
4.	Tài sản Có khác	15.2	761.096	648.947
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.3	(466.013)	(465.980)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		**273.270.407**	**239.767.994**
B.	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
I.	**Các khoản nợ NHNN**	**16**	**4.389.250**	**2.079.510**
1.	Vay NHNN		4.389.250	2.079.510
II.	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	**17**	**40.908.083**	**29.670.330**
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	17.1	30.835.216	22.067.863
2.	Vay các TCTD khác	17.2	10.072.867	7.602.467
III.	**Tiền gửi của khách hàng**	**18**	**177.303.877**	**167.447.644**
IV.	**Phát hành giấy tờ có giá**	**20**	**20.067.657**	**10.864.503**
V.	**Các khoản nợ khác**		**4.595.197**	**4.606.601**
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		2.943.938	2.119.353
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	21	1.651.259	2.487.248
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**247.264.064**	**214.668.588**
VI.	**Vốn và các quỹ**	**23**	**26.006.343**	**25.099.406**
1.	Vốn của TCTD		18.781.551	18.781.551
a.	*Vốn điều lệ*		*18.688.106*	*18.688.106*
b.	*Vốn đầu tư xây dựng cơ bản*		*15.396*	*15.396*
c.	*Thặng dư vốn cổ phần*		*156.322*	*156.322*
d.	*Cổ phiếu quỹ*		*(78.273)*	*(78.273)*
2.	Quỹ của TCTD		3.789.921	3.562.209
3.	Lợi nhuận chưa phân phối		3.434.871	2.755.646
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**273.270.407**	**239.767.994**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	38	1.100	
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	38	170.724.541	102.756.003
	Cam kết mua ngoại tệ		6.559.699	3.679.596
	Cam kết bán ngoại tệ		6.795.293	3.919.378
	Cam kết giao dịch hoán đổi		157.369.549	95.157.029
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	1.227.443	2.252.224
4.	Bảo lãnh khác	38	4.079.426	3.234.191
5.	Các cam kết khác	38	3.789.101	3.981.783
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	39	3.266.607	3.417.157
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	40	13.139.392	11.147.623
8.	Tài sản và chứng từ khác	41	425.259	362.093

Trương Hoàng Tín
Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Trần Tấn Lộc
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B03/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	15.521.993	13.234.075
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(9.542.308)	(7.310.550)
I.	**Thu nhập lãi thuần**		**5.979.685**	**5.923.525**
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.803.607	2.165.867
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.563.107)	(1.085.567)
II.	**Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ**	**26**	**240.500**	**1.080.300**
III.	**Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối**	**27**	**580.096**	**673.796**
IV.	**Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh**	**28**	**31.941**	**-**
V.	**(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư**	**29**	**(27.003)**	**(68.479)**
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		682.795	1.079.063
6.	Chi phí hoạt động khác		(198.093)	(131.955)
VI.	**Lãi thuần từ hoạt động khác**	**30**	**484.702**	**947.108**
VII.	**Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**	**31**	**1.635**	**1.385**
VIII.	**Chi phí hoạt động**	**32**	**(4.253.362)**	**(3.400.146)**
IX.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**3.038.194**	**5.157.489**
X.	**Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**(1.526.402)**	**(969.072)**
XI.	**Tổng lợi nhuận trước thuế**		**1.511.792**	**4.188.417**
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	(374.852)	(861.791)
8.	Chi phí/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		(1)	
XII.	**Chi phí thuế TNDN**		**(374.853)**	**(861.613)**
XIII.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**1.136.939**	**3.326.804**
XIV.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**	**34**	**610**	**1.663**

Trương Hoàng Tín
Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Trần Tấn Lộc
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	15.215.553	12.911.207
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.871.387)	(7.731.193)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	675.488	680.300
04.	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	603.715	649.959
05.	Thu nhập khác	45.851	346.806
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	472.169	834.202
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(4.166.930)	(3.147.755)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(729.723)	(690.214)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**3.244.736**	**3.853.312**
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
	Thay đổi các khoản về kinh doanh chứng khoán	8.398.401	(24.200.443)
	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	134.995	(291.886)
	Thay đổi các khoản cho vay khách hàng và hoạt động mua nợ	(28.884.340)	(25.505.973)
	Thay đổi nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(982.808)	(729.693)
	Thay đổi khác về tài sản hoạt động	107.482	(122.779)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động		
	Thay đổi các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.309.740	2.059.640
	Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	11.237.753	13.306.461

Đơn vị: Triệu VND

	Thay đổi tiền gửi của khách hàng	9.856.233	11.118.476
	Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	9.203.154	8.864.503
	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	26.963	(230.822)
	Thay đổi khác về công nợ hoạt động	(703.650)	649.231
	Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(2)	(137)
I.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**13.948.657**	**(11.230.110)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01.	Mua sắm tài sản cố định	(450.162)	(300.268)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	45.831	5.194
03.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	1.635	1.385
II.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**(402.696)**	**(293.689)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01.	Cổ tức trả cho cổ đông	-	**(522.260)**
III.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**	**-**	**(522.260)**
IV.	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**	**13.545.961**	**(12.046.059)**
V.	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**	**37.296.787**	**49.342.846**
VI.	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 35)**	**50.842.748**	**37.296.787**

Trương Hoàng Tín
Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Trần Tấn Lộc
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÁC THUYẾT MINH NÀY LÀ MỘT BỘ PHẬN HỢP THÀNH VÀ CẦN ĐƯỢC ĐỌC ĐỒNG THỜI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KÈM THEO

01. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngày 06 tháng 4 năm 1992, Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là "NHNN") cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 0011/NH-GP với thời gian hoạt động là 99 năm từ ngày của giấy phép. Quyết định số 247/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động mới nhất được NHNN ban hành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đầu tiên số 0301179079 cấp ngày 23 tháng 7 năm 1992 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) và bắt đầu hoạt động từ ngày 17 tháng 01 năm 1990. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 32 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá ("GTCG") khác; cung cấp dịch vụ thanh toán; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Ngân hàng là 18.688.106 triệu VND. Trong đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex là cổ đông lớn do nắm giữ 186.924.306 cổ phiếu tương đương với 10,00% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Mạng lưới hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính; một (01) văn phòng đại diện trong nước tại thành phố Hà Nội; bốn mươi tám (48) chi nhánh và một trăm sáu mươi bảy (167) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 247/QĐ-NHNN sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép hoạt động số 0011/NH-GP ngày 06 tháng 4 năm 1992. Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

STT	Tên công ty	Giấy phép Thành lập và Hoạt động	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0310280974 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 8 năm 2010	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.141 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6.437 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

02. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 23.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

03. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI VÀ HƯỚNG DẪN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI

Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 96/2025/QH15 ("Luật số 96") sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024. Thay đổi chủ yếu của Luật số 96 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai bao gồm quy định về khoản vay đặc biệt từ NHNN và một số điều kiện khi xử lý nợ xấu và tài sản đảm bảo. Luật số 96 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 ("Luật số 56") sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ("Nghị định 135") thay thế Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng. Nghị định 135 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Một số thay đổi chủ yếu của Nghị định 135 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm bao gồm:

- Quy định về doanh thu, chi phí và các nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí của ngân hàng thương mại; và
- Quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản của ngân hàng thương mại; và
- Quy định về việc trích 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trừ các khoản theo quy định vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng tối đa không được vượt quá mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2025

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, NHNN đã ban hành Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ("Thông tư 16") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của NHNN quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Thông tư 16 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Thông tư số 31/2025/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2025

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, NHNN đã ban hành Thông tư số 31/2025/TT-NHNN ("Thông tư 31") quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản. Thông tư 31 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 thay thế Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 11 năm 2001 của NHNN ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của công ty quản lý nợ trực thuộc ngân hàng thương mại.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã áp dụng các văn bản quy định trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ("Thông tư 70") sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán. Thông tư 70 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN về việc ban hành chế độ chứng từ kế toán ngân hàng. Thông tư 70 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Thông tư 70 không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai.

04. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của công ty con do Ngân hàng kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty con này.

Kết quả hoạt động của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Thuyết minh số 51). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi thanh toán tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi tại các TCTD khác và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

Tiền gửi tại các TCTD khác

Các khoản tiền gửi tại các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại nợ đối với các khoản tiền gửi tại các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ("Thông tư 31") ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ("Nghị định 86") ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục "Các khoản lãi, phí phải thu" hoặc "Các khoản lãi, phí phải trả" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối" trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có hoán đổi gốc, tại ngày bắt đầu hiệu lực hợp đồng, giá trị các cam kết và gốc trao đổi được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền không hoán đổi gốc, tại ngày bắt đầu hiệu lực hợp đồng, giá trị các cam kết được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, Ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "Nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN trừ hoạt động mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày Ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng; và
- Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao nhất khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 31 và nhóm nợ cao nhất tại các tổ chức tín dụng của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 ("Thông tư 06") của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn

Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm đó.

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể theo kết quả phân loại nhóm nợ tương ứng tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ theo quy định tại Nghị định 86 như sau:

Nhóm	Tên nhóm nợ	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 100% dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02.

Dự phòng chung

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán và các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Nghị định 86, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân bị giải thể, phá sản hoặc là cá nhân bị chết, mất tích.

Sau thời gian tối thiểu 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.

Phân loại nợ cho cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Nghị định 86.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Hoạt động mua nợ

Các khoản mua nợ được ghi nhận theo giá mua nợ là số tiền Ngân hàng phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua nợ.

Trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Số tiền nợ gốc thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Trường hợp, số tiền mua nợ đã được thu hồi hết, số nợ gốc còn lại (phần chênh lệch còn lại giữa số nợ gốc của khoản nợ được mua với số tiền mua nợ) thu được được ghi nhận vào thu nhập.

Số tiền nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng ghi nhận vào thu nhập.

Trường hợp giá mua nợ lớn hơn số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Đến thời điểm khi số tiền đã mua nợ còn lại nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ đã mua tại thời điểm đó, số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng thực hiện như trường hợp nêu trên.

Trường hợp nếu không thu hồi hết số tiền đã mua nợ, Ngân hàng thực hiện xử lý số tiền không thu hồi được theo quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ

Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước khi mua và tiếp tục thực hiện phân loại số tiền mua nợ tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng tại chính Ngân hàng (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng").

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn được Ngân hàng mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian không quá một năm nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược của doanh nghiệp nhận đầu tư.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn, trong đó bao gồm trái phiếu đặc biệt được phát hành bởi Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam ("DATC"). Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày Ngân hàng thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư này.

Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết sẽ mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết sẽ bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động" trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí thiết kế, chi phí xây dựng, chi phí lắp đặt thiết bị và các chi phí khác cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Ngân hàng. Các chi phí này được ghi nhận và theo dõi đến khi tài sản hoàn thành và ở trạng thái sẵn sàng sử dụng thì ghi tăng nguyên giá tài sản cố định.

Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 12
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 10
Phần mềm máy tính	05 - 10

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; đối tượng nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí hoạt động" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi và vay của các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo số dư gốc tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành giấy tờ có giá được ghi giảm số dư gốc của giấy tờ có giá. Sau đó, Ngân hàng thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào khoản mục "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng dựa theo kỳ hạn của giấy tờ có giá.

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Ngân hàng đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Khi cổ phiếu quỹ được tái phát hành lại hoặc bán ra, giá vốn của cổ phiếu tái phát hành lại hoặc bán ra được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu tái phát hành lại hoặc bán ra được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; và
- Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ dự trữ khác: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và được ghi nhận là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Thu nhập và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Thu nhập từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập lãi từ khoản mua nợ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản mua nợ thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản mua này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản chứng khoán đầu tư này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và đại lý, và các dịch vụ khác, được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích khi dịch vụ đã được cung cấp.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

(a) Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động đầu tư trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 ("Thông tư 16") của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

(a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);

- Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;

- Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng.

(b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;

(c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng;

(d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c);

(e) Bên liên quan là một Ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

05. TIỀN MẶT, VÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	1.087.662	917.181
Tiền mặt bằng ngoại tệ	894.761	1.120.673
Vàng tiền tệ	153.472	58.119
	2.135.895	**2.095.973**

06. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
TIỀN GỬI THANH TOÁN TẠI NHNN		
Bằng VND	5.354.473	3.576.990
Bằng ngoại tệ	1.004.072	758.544
	6.358.545	**4.335.534**

Tiền gửi tại NHNN nhằm mục đích thanh toán và thực hiện dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng.

07. TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**3.655.246**	**7.781.405**
Bằng VND	254.272	596.950
Bằng ngoại tệ	3.400.974	7.184.455
Tiền gửi có kỳ hạn	**38.693.062**	**22.048.233**
Bằng VND	31.929.850	16.887.770
Bằng ngoại tệ	6.763.212	5.160.463
	42.348.308	**29.829.638**

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 31) như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	38.693.062	22.048.233
	38.693.062	**22.048.233**

08. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
CHỨNG KHOÁN NỢ	-	1.995.721
Chứng khoán Chính phủ	-	1.035.642
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	**-**	**3.031.363**

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ	-	1.995.721
- Đã niêm yết	-	*1.995.721*
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	-	1.035.642
- Chưa niêm yết	-	*1.035.642*
	-	3.031.363

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	-	1.035.642
	-	**1.035.642**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

09. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	183.624.890	164.188.646
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	589.022	966.251
Các khoản trả thay khách hàng	1.951	-
	184.215.863	**165.154.897**

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	176.751.504	159.302.560
Nợ cần chú ý	2.191.606	1.671.528
Nợ dưới tiêu chuẩn	701.512	450.668
Nợ nghi ngờ	1.091.465	758.237
Nợ có khả năng mất vốn	3.479.776	2.971.904
	184.215.863	165.154.897

Phân tích dư nợ cho vay theo thời hạn gốc của khoản vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 01 năm)	106.500.722	100.977.722
Nợ trung hạn (Trên 01 tới 05 năm)	11.694.962	10.853.250
Nợ dài hạn (Trên 05 năm)	66.020.179	53.323.925
	184.215.863	**165.154.897**

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Hộ kinh doanh, cá nhân	104.980.893	89.861.880
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH")	39.842.769	47.563.043
Công ty cổ phần	36.632.355	24.424.463
Doanh nghiệp Nhà nước	1.775.329	1.956.355
Doanh nghiệp tư nhân	51.677	347.492
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	293.352	267.399
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	134.360	108.424
Thành phần kinh tế khác	505.128	625.841
	184.215.863	**165.154.897**

Phân tích dư nợ cho vay theo loại tiền tệ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Bằng VND	175.165.066	151.981.254
Bằng ngoại tệ	9.050.797	13.173.643
	184.215.863	**165.154.897**

Phân tích dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng vốn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	46.534.476	53.078.314
Cho vay cá nhân để mua nhà để ở, nhận quyền sử dụng đất để xây nhà ở	36.231.647	26.724.805
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	31.515.717	18.658.009
Sản xuất và gia công chế biến	12.293.959	15.693.598
Xây dựng	13.670.195	13.126.601
Hoạt động kinh doanh bất động sản	10.839.095	9.333.666
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	16.382.857	6.445.399
Vận tải kho bãi và thông tin liên lạc	4.551.389	4.993.717
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4.554.893	4.834.445
Thông tin và truyền thông	1.230.071	702.627
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	414.087	1.271.797
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	647.962	1.303.278
Cung cấp nước hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	159.757	307.104
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	192.638	221.982
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	168.759	223.542
Giáo dục và đào tạo	144.884	138.784
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	348.206	248.776
Ngành khác	4.335.271	7.848.453
	184.215.863	**165.154.897**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

10. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**1.213.191**	**555.962**	**1.769.153**
Dự phòng trích lập trong năm	142.325	1.310.402	1.452.727
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(907.808)	(907.808)
Số dư cuối năm	**1.355.516**	**958.556**	**2.314.072**

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**1.039.356**	**496.418**	**1.535.774**
Dự phòng trích lập trong năm	173.835	789.237	963.072
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(729.693)	(729.693)
Số dư cuối năm	**1.213.191**	**555.962**	**1.769.153**

11. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Mua nợ bằng VND	10.623.374	800.000
Dự phòng chung	(79.675)	(6.000)
	10.543.699	**794.000**

Giá trị nợ gốc của khoản nợ đã mua

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc đã mua	10.623.374	800.000
	10.623.374	**800.000**

Phân tích chất lượng dư nợ của hoạt động mua nợ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	10.623.374	800.000
	10.623.374	**800.000**

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

12.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**6.641.789**	**13.293.730**
Chứng khoán Chính phủ	-	693.518
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	5.403.133	10.400.029
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	1.238.656	2.200.183
Chứng khoán Vốn	**212.868**	**212.868**
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	212.868	212.868
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**6.854.657**	**13.506.598**
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**(171.411)**	**(162.180)**
Dự phòng giảm giá	(162.121)	(145.679)
Dự phòng chung	(9.290)	(16.501)
	6.683.246	**13.344.418**

12.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**16.099.023**	**15.849.762**
Chứng khoán Chính phủ	13.999.023	11.474.762
Chứng khoán Nợ do các TCTD trong nước khác phát hành	2.100.000	4.300.000
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	-	75.000
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	**-**	**(75.000)**
Dự phòng cụ thể	-	(75.000)
	16.099.023	**15.774.762**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

12.3. Thuyết minh về tình trạng niêm yết của chứng khoán đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ (*)	13.999.023	12.168.280
- Đã niêm yết	*13.999.023*	*12.168.280*
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành (*)	7.503.133	14.700.029
- Đã niêm yết	*500.000*	-
- Chưa niêm yết	*7.003.133*	*14.700.029*
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	1.238.656	2.275.183
- Chưa niêm yết	*1.238.656*	*2.275.183*
Chứng khoán vốn		
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	212.868	212.868
- Chưa niêm yết	*212.868*	*212.868*
	22.953.680	**29.356.360**

(*)Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, một số trái phiếu Chính phủ và chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành đang được đưa đi thế chấp để được cấp hạn mức vay các tổ chức tín dụng khác hoặc đưa đi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu (Thuyết minh số 37.2).

12.4. Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	**8.741.789**	**16.900.212**
Nợ có khả năng mất vốn	-	75.000
	8.741.789	**16.975.212**

12.5. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán			Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**16.501**	**-**	**145.679**	**-**	**75.000**	**237.180**
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(7.211)	-	16.442	-	-	9.231
Sử dụng dự phòng trong năm	-	-	-	-	(75.000)	(75.000)
Số dư cuối năm	**9.290**	**-**	**162.121**	**-**	**-**	**171.411**

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán			Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**-**	**-**	**152.785**	**563**	**15.000**	**168.348**
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	16.501	-	(7.106)	(563)	60.000	68.832
Số dư cuối năm	**16.501**	**-**	**145.679**	**-**	**75.000**	**237.180**

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý và TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	**457.620**	**1.089.198**	**422.066**	**604.124**	**2.573.008**
Tăng trong năm	15.887	99.385	36.600	130.471	282.343
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.546)	(118.068)	(18.833)	(139.447)
Phân loại lại	839	(12.534)	(2.118)	13.813	-
Số dư cuối năm	**474.346**	**1.173.503**	**338.480**	**729.575**	**2.715.904**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	**115.397**	**767.649**	**207.332**	**373.476**	**1.463.854**
Khấu hao trong năm	12.098	77.330	49.327	80.661	219.416
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.546)	(83.915)	(17.387)	(103.848)
Phân loại lại	865	(12.460)	(2.118)	13.713	-
Số dư cuối năm	**128.360**	**829.973**	**170.626**	**450.463**	**1.579.422**
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	**342.223**	**321.549**	**214.734**	**230.648**	**1.109.154**
Số dư cuối năm	**345.986**	**343.530**	**167.854**	**279.112**	**1.136.482**

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	916.766	897.494
	916.766	**897.494**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	**2.347.333**	**722.565**	**3.069.898**
Tăng trong năm	-	117.186	117.186
Số dư cuối năm	**2.347.333**	**839.751**	**3.187.084**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	**-**	**403.205**	**403.205**
Khấu hao trong năm	-	68.195	68.195
Số dư cuối năm	**-**	**471.400**	**471.400**
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	**2.347.333**	**319.360**	**2.666.693**
Số dư cuối năm	**2.347.333**	**368.351**	**2.715.684**

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	174.824	158.927
	174.824	**158.927**

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC

15.1. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)	349.360	259.428
Mua sắm sửa chữa lớn TSCĐ (ii)	89.418	119.715
Các khoản phải thu bên ngoài (iii)	797.817	851.925
Các khoản phải thu nội bộ (iv)	71.948	133.491
	1.308.543	**1.364.559**

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Công trình tháp Eximbank số 07 Lê Thị Hồng Gấm (*)	196.428	196.428
Công trình Hội sở 27-29 Lý Thái Tổ	89.250	-
Công trình cao ốc số 55 Nguyễn Chí Thanh	10.577	10.577
Công trình Trung tâm đào tạo - Phú Mỹ Hưng	6.890	6.890
Các công trình khác	46.215	45.533
	349.360	**259.428**

(*) Ngày 29 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt việc chấm dứt chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở chính của Ngân hàng tại số 07 Lê Thị Hồng Gấm, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27 tháng 5 năm 2022 và giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện công việc và quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan.

Theo Nghị quyết số 266/2025/EIB/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 7 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc triển khai dự án "Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc của Ngân hàng tại thành phố Hồ Chí Minh" tại số 07 Lê Thị Hồng Gấm, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng đang trong quá trình nghiên cứu thực hiện dự án cho mục đích xây dựng văn phòng làm việc.

(ii) Mua sắm sửa chữa lớn TSCĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Phần mềm	45.710	74.713
Nhà cửa, trụ sở	35.679	35.679
Tài sản khác	8.029	9.323
	89.418	**119.715**

(iii) Các khoản phải thu bên ngoài

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Phải thu từ hoạt động thanh toán thẻ	118.107	199.122
Phải thu Ngân sách nhà nước	69.283	77.460
Các khoản đặt cọc và ký quỹ	127.048	96.824
Phải thu các cá nhân liên quan đến các vụ khiếu nại (**)	402.380	402.380
Phải thu khác	80.999	76.139
	797.817	**851.925**

(**) Khoản phải thu các cá nhân liên quan đến các vụ khiếu nại bao gồm:

- Vụ khiếu nại của một khách hàng về việc bị Nguyên Phó Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Nguyên Phó Giám đốc") của Ngân hàng chiếm đoạt bằng cách rút tiền trái phép từ các sổ tiết kiệm của khách hàng. Vào ngày 23 tháng 11 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án sơ thẩm yêu cầu Ngân hàng phải thanh toán cho khách hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2018. Ngân hàng đã thực hiện kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm nêu trên liên quan đến trách nhiệm dân sự giữa Ngân hàng và khách hàng này vào ngày 07 tháng 12 năm 2018. Đồng thời khách hàng đã thực hiện kháng cáo về việc chậm thanh toán lãi theo quyết định của bản án sơ thẩm nêu trên. Vào ngày 19 tháng 4 năm 2019, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm, theo đó, Tòa án không chấp nhận nội dung kháng cáo của Ngân hàng về việc buộc khách hàng này phải chịu một phần trách nhiệm dân sự đối với khoản tiền bị rút mất nêu trên, và đồng thời quyết định chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của khách hàng này, bên cạnh đó yêu cầu Ngân hàng phải thanh toán số tiền lãi chưa thanh toán theo lãi suất áp dụng cho khách hàng bình thường, theo các thông báo lãi suất do Ngân hàng ban hành, và lãi phạt do chậm thanh toán tiền gửi. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng đã thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt cho khách hàng theo các Quyết định của Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm. Đồng thời, Ngân hàng ghi nhận khoản phải thu đối với Nguyên Phó giám đốc và trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu này với tổng số tiền là 380.699 triệu VND. Trách nhiệm dân sự của Nguyên phó Giám đốc liên quan đến nghĩa vụ bồi thường cho Ngân hàng sẽ được xem xét khi bắt được Nguyên phó Giám đốc này.

- Vụ khiếu nại của sáu khách hàng về việc bị rút mất số tiền gửi tiết kiệm tại Phòng Giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Vinh của Ngân hàng. Theo Bản án sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Bản án phúc thẩm số 648/2019/HS-PT ngày 23 tháng 10 năm 2019, Ngân hàng có nghĩa vụ tất toán các khoản tiền gửi tiết kiệm cho sáu khách hàng trong vụ việc và cựu nhân viên Phòng Giao dịch Đô Lương phải hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng ghi nhận khoản phải thu đối với cựu nhân viên nói trên và trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu này với tổng số tiền là 21.681 triệu VND, tương ứng với các khoản tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt mà Ngân hàng đã thanh toán cho sáu khách hàng trong vụ kiện. Ngân hàng đã thực hiện truy thu và kê biên tài sản của cựu nhân viên Phòng Giao dịch Đô Lương và các cá nhân khác có liên quan đến vụ khiếu nại.

(iv) Các khoản phải thu nội bộ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	71.948	95.678
Khác	-	37.813
	71.948	**133.491**

15.2. Tài sản Có khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho TCTD, đang chờ xử lý (i)	427.872	475.109
Chi phí trả trước chờ phân bổ	301.751	151.254
Vật liệu và công cụ	17.200	16.542
Tài sản có khác	14.273	6.042
	761.096	**648.947**

(i) Thể hiện giá trị tài sản bảo đảm là bất động sản được Ngân hàng nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý.

15.3. Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	466.013	465.980
- Phải thu các cá nhân liên quan đến các vụ khiếu nại (Thuyết minh số 15.1)	402.380	402.380
- Khác	63.633	63.600
	466.013	**465.980**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

16. CÁC KHOẢN NỢ NHNN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Vay NHNN	**4.389.250**	**2.079.510**
Vay chiết khấu các giấy tờ có giá	4.379.376	2.064.679
Vay khác	9.874	14.831
	4.389.250	**2.079.510**

17. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

17.1. Tiền gửi của các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**211.790**	**147.134**
- Bằng VND	211.463	146.835
- Bằng ngoại tệ	327	299
Tiền gửi có kỳ hạn	**30.623.426**	**21.920.729**
- Bằng VND	25.800.050	16.226.425
- Bằng ngoại tệ	4.823.376	5.694.304
	30.835.216	**22.067.863**

17.2. Vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
- Bằng VND	2.334.204	990.465
Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu	2.334.204	990.465
- Bằng ngoại tệ	7.738.663	6.612.002
Tiền gửi có kỳ hạn	**10.072.867**	**7.602.467**

18. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**23.217.403**	**23.301.517**
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	19.044.118	18.636.287
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	4.173.285	4.665.230
Tiền gửi có kỳ hạn	**152.228.800**	**142.126.215**
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	141.502.461	136.051.653
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	10.726.339	6.074.562
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**1.321.254**	**667.170**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	**1.312.416**	**654.731**
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	**8.838**	**12.439**
Tiền gửi ký quỹ	**536.420**	**1.352.742**
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	514.822	1.322.675
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	21.598	30.067
	177.303.877	**167.447.644**

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Hộ kinh doanh, cá nhân	130.161.420	113.519.746
Công ty TNHH	17.562.036	20.762.974
Công ty cổ phần	20.496.570	20.766.088
Doanh nghiệp Nhà nước	3.349.672	6.814.701
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4.056.627	4.069.437
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	515.346	485.887
Thành phần kinh tế khác	1.162.206	1.028.811
	177.303.877	**167.447.644**

19. CÁC CÔNG CU TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất)		
	Số cuối năm	Tài sản	Công nợ	Giá trị thuần
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	84.080.526	180.652	(53.512)	127.140
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	*11.321.443*	-	*(53.512)*	*(53.512)*
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	*72.759.083*	*180.652*	-	*180.652*
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	1.800.419	2.788	-	2.788
	85.880.945	**183.440**	**(53.512)**	**129.928**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	59.603.536	318.435	(14.664)	303.771
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	*13.269.073*	-	*(14.664)*	*(14.664)*
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	*46.334.463*	*318.435*	-	*318.435*
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	1.892.313	-	(11.885)	(11.885)
	61.495.849	**318.435**	**(26.549)**	**291.886**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

20. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dưới 12 tháng	**18.300.000**	**7.200.000**
Mệnh giá chứng chỉ tiền gửi bằng VND	18.300.000	7.200.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	**1.780.000**	**3.680.000**
Mệnh giá chứng chỉ tiền gửi bằng VND	200.000	-
Mệnh giá trái phiếu bằng VND	1.580.000	3.680.000
Chi phí phát hành	**(12.343)**	**(15.497)**
	20.067.657	**10.864.503**

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản phải trả nội bộ	409.819	156.521
Các khoản phải trả bên ngoài (i)	1.066.206	2.051.073
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	175.234	279.654
	1.651.259	**2.487.248**

(i) Chi tiết các khoản phải trả bên ngoài

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Thuế TNDN phải trả (Thuyết minh số 22)	18.798	373.669
Doanh thu chờ phân bổ	36.958	32.312
Phải trả thuế khác (Thuyết minh số 22)	18.631	117.737
Phải trả liên quan đến hỗ trợ lãi suất	29.826	29.826
Phải trả liên quan đến nghiệp vụ L/C	165.363	193.746
Chuyển tiền phải trả	510.521	733.860
Các khoản chờ thanh toán khác	268.511	561.626
Phải trả khác	17.598	8.297
	1.066.206	**2.051.073**

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

		Phát sinh trong năm		
	Số cuối năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Thuế TNDN	373.669	374.852	729.723	18.798
Thuế GTGT	111.507	164.115	268.919	6.703
Thuế TNCN	6.230	189.007	183.309	11.928
Thuế khác	-	116.543	116.543	-
	491.406	**844.517**	**1.298.494**	**37.429**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

23. VỐN VÀ CÁC QUỸ

23.1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm trước	**17.469.561**	**156.322**	**(78.273)**	**979.623**	**1.917.037**	**326**	**15.396**	**-**	**1.985.007**	**22.444.999**
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	1.218.545	-	-	-	-	-	-	-	(1.218.545)	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(522.260)	(522.260)
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	3.326.804	3.326.804
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	332.680	332.680	-	-	-	(665.360)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(150.000)	(150.000)
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	(137)	-	-	-	-	(137)
Số dư đầu năm nay	**18.688.106**	**156.322**	**(78.273)**	**1.312.303**	**2.249.580**	**326**	**15.396**	**-**	**2.755.646**	**25.099.406**
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	1.136.939	1.136.939
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	119.849	107.865	-	-	-	(227.714)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	-	-	(230.000)	(230.000)
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	(2)	-	-	-	-	(2)
Số dư cuối năm nay	**18.688.106**	**156.322**	**(78.273)**	**1.432.152**	**2.357.443**	**326**	**15.396**	**-**	**3.434.871**	**26.006.343**

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2025, Ngân hàng đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối với số tiền 230.000 triệu VND, tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế năm 2024.

23.2. Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Vốn góp	18.688.106	-	18.688.106	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	*1.869.243*	-	*1.869.243*	-
Cổ đông khác	*16.818.863*	-	*16.818.863*	-
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	15.396	-	15.396	-
Thặng dư vốn cổ phần	156.322	-	156.322	-
Cổ phiếu quỹ	(78.273)	-	(78.273)	-
	18.781.551	**-**	**18.781.551**	**-**

23.3. Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.868.810.607	1.868.810.607
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.868.810.607	1.868.810.607
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã mua lại	(6.090.000)	(6.090.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.862.720.607	1.862.720.607
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

24. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi cho vay	12.793.591	11.402.314
Thu nhập lãi tiền gửi	1.273.133	1.085.950
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán Nợ	1.244.313	689.747
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	71.658	50.688
Thu lãi từ nghiệp vụ mua nợ	110.609	373
Thu khác từ hoạt động tín dụng	28.689	5.003
	15.521.993	**13.234.075**

25. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí lãi tiền gửi	8.268.637	6.973.403
Chi phí lãi tiền vay	378.612	115.313
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	891.787	218.068
Chi phí hoạt động tín dụng khác	3.272	3.766
	9.542.308	**7.310.550**

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**1.803.607**	**2.165.867**
Thu từ dịch vụ thanh toán	1.600.263	1.361.022
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	29.412	27.105
Thu từ dịch vụ ủy thác và đại lý	20.488	8.214
Thu dịch vụ khác	153.444	769.526
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	**(1.563.107)**	**(1.085.567)**
Chi về dịch vụ thanh toán	(1.390.119)	(928.075)
Chi từ dịch vụ ủy thác và đại lý	(393)	(2.550)
Chi về hoạt động ngân quỹ	(46.929)	(40.634)
Chi dịch vụ khác	(125.666)	(114.308)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**240.500**	**1.080.300**

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**7.704.784**	**8.181.913**
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	6.605.132	7.430.858
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	999.770	697.107
Thu từ kinh doanh vàng	99.882	53.948
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(7.124.688)**	**(7.508.117)**
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(5.887.186)	(6.701.709)
Chi từ các công cụ tài chính phái sinh	(1.224.054)	(792.326)
Chi từ kinh doanh vàng	(13.448)	(14.082)
	580.096	**673.796**

28. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31.941	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**31.941**	**-**

29. (LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	380	5.402
(Chi phí) về mua bán chứng khoán đầu tư	(18.152)	(5.049)
(Trích lập) dự phòng chứng khoán đầu tư	(9.231)	(68.832)
	(27.003)	**(68.479)**

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	**682.795**	**1.079.063**
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	472.169	834.202
Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	42.703	175.300
Thu nhập từ công cụ phái sinh khác	154.653	61.981
Thu nhập khác	13.270	7.580
Chi phí từ hoạt động khác	**(198.093)**	**(131.955)**
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	(124.112)	(76.509)
Chi phí từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	(1.894)	(705)
Chi phí khác	(72.087)	(54.741)
	484.702	**947.108**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

31. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ tức nhận trong năm từ góp vốn, mua cổ phần	1.635	1.385
- Từ góp vốn đầu tư dài hạn	1.635	1.385
	1.635	**1.385**

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	**58.651**	**37.421**
Chi phí cho nhân viên	**2.350.167**	**1.866.829**
- Chi lương và phụ cấp	1.965.363	1.520.053
- Các khoản chi đóng góp theo lương	182.123	169.047
- Chi trợ cấp	82.193	63.129
- Các khoản chi khác	120.488	114.600
Chi về tài sản	**943.616**	**769.807**
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	287.611	249.372
- Chi thuê tài sản	469.984	365.151
- Chi về bảo dưỡng và sửa chữa tài sản	157.359	119.279
- Chi khác về tài sản	28.662	36.005
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	**733.683**	**576.042**
- Hoạt động phí	23.847	19.457
- Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại	118.047	95.373
- Chi phí tiếp tân, khánh tiết	71.177	154.517
- Chi phí điện, nước	72.995	68.847
- Chi khác cho hoạt động quản lý	447.617	237.848
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	**167.245**	**150.047**
	4.253.362	**3.400.146**

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	**1.511.792**	**4.188.417**
Điều chỉnh các khoản:		
- Chi phí không được trừ	206.548	98.173
- Lợi nhuận của công ty con	(14.490)	(40.817)
- Khác	(2.333)	(808)
Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ	**1.701.517**	**4.244.965**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ theo thuế suất	**340.303**	**848.993**
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	31.552	4.598
Chi phí thuế TNDN của công ty con theo thuế suất	2.997	8.200
Chi phí thuế TNDN trong năm	**374.852**	**861.791**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**373.669**	**202.092**
Thuế TNDN đã trả trong năm	729.723	690.214
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**18.798**	**373.669**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)	Số đầu năm (Đã trình bày)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	1.136.939	3.326.804	3.326.804
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(230.000)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**1.136.939**	**3.096.804**	**3.326.804**

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2025, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 121/2025/EIB/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2025 được phê duyệt trong năm 2025 và trước thời điểm công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng và công ty con chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2026, và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

	Năm nay	Năm trước
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm mang sang	1.862.720.607	1.862.720.607
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.862.720.607**	**1.862.720.607**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Số cuối năm	Năm trước (Trình bày lại)	Số đầu năm (Đã trình bày)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**610**	**1.663**	**1.786**

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt tại quỹ	2.135.895	2.095.973
Tiền gửi tại NHNN	6.358.545	4.335.534
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	3.655.246	7.781.405
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	38.693.062	22.048.233
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua	-	1.035.642
	50.842.748	**37.296.787**

36. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	**6.371**	**6.303**
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Tổng quỹ lương	1.965.362	1.520.053
2. Tiền thưởng	265.806	186.404
3. Thu nhập khác	81.627	76.706
4. Tổng thu nhập (1+2+3)	**2.312.795**	**1.783.163**
5. Tiền lương bình quân tháng	25,71	20,10
6. Thu nhập bình quân tháng	30,25	23,58

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

37. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

37.1. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Bất động sản	238.567.380	239.614.343
Tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi	35.860.955	29.043.170
Cổ phiếu, trái phiếu	16.260.426	8.842.407
Động sản	6.019.899	6.659.570
Vàng bạc, đá quý	4.343.987	1.497.983
Tài sản khác	7.869.841	12.001.015
	308.922.488	**297.658.488**

37.2 Tài sản, giấy tờ có giá đem đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán đầu tư	6.900.000	5.170.805
	6.900.000	**5.170.805**

38. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG MÀ NGÂN HÀNG PHẢI CHỊU RỦI RO ĐÁNG KỂ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn	**5.307.969**	**5.486.415**
Bảo lãnh vay vốn	1.100	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.227.443	2.252.224
Bảo lãnh khác	4.079.426	3.234.191
Các cam kết đưa ra	**174.513.642**	**106.737.786**
Cam kết giao dịch hối đoái	170.724.541	102.756.003
Các cam kết khác	3.789.101	3.981.783

39. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	2.963.290	3.120.199
Phí phải thu chưa thu được	303.317	296.958
	3.266.607	**3.417.157**

40. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	6.732.400	5.888.590
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	6.406.992	5.259.033
	13.139.392	**11.147.623**

41. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	287.478	224.312
Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm chờ xử lý	137.781	137.781
	425.259	**362.093**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex (*)	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế cảng - Kỹ thuật biển	Liên quan khác
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Liên quan khác
Các cá nhân khác	Thành viên mật thiết trong gia đình của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và
	Ban Tổng Giám đốc

(*) Công ty cổ phần Tập đoàn Gelex trở thành cổ đông lớn của Ngân hàng từ ngày 12 tháng 8 năm 2024.

Chi tiết các giao dịch lớn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Các cổ đông lớn		
Chi phí	**1.184**	**269**
Trả lãi tiền gửi	1.184	269
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan với các cá nhân này		
Chi phí	**3.458**	**4.666**
Trả lãi tiền gửi	3.312	4.483
Chi phí dịch vụ thanh toán	*146*	*183*
Thu nhập	**408**	**105**
Thu nhập lãi cho vay	361	56
Thu phí dịch vụ thanh toán	47	49
Lương, thưởng và thù lao	**67.294**	**49.370**
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	27.570	17.869
Hội đồng Quản trị	19.491	22.501
Ban Kiểm soát	20.233	9.000

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi thanh toán của cổ đông lớn	704.289	6
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan với các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	56.610	51.288
Lãi phải trả tiền gửi	1.484	919
Cho vay khách hàng - thẻ tín dụng	1.942	2.123
Lãi phải thu cho vay - thẻ tín dụng	32	5

Chi tiết thù lao, lương, thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
		Triệu VND	Triệu VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025) Phó Chủ tịch thường trực (từ ngày 30 tháng 06 năm 2025 đến 04 tháng 12 năm 2025)	2.380	-
Ông Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên (từ ngày 04 tháng 12 năm 2025) Chủ tịch (đến ngày 04 tháng 12 năm 2025)	3.990	3.307
Bà Đỗ Hà Phương	Thành viên (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025) Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	3.873	3.409
Ông Hoàng Thế Hưng	Thành viên độc lập (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025)	2.369	-
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên (từ ngày 29 tháng 04 năm 2025)	2.379	-
Ông Trần Tấn Lộc	Phó Chủ tịch (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307
Ông Trần Anh Thắng	Thành viên độc lập (đến ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307
Ông Phạm Quang Dũng	Thành viên (đến ngày ngày 29 tháng 04 năm 2025)	1.500	3.307
Bà Lương Thị Cẩm Tú	Phó Chủ tịch (từ ngày 26 tháng 04 năm 2024 đến ngày 28 tháng 11 năm 2024) Thành viên (đến ngày 26 tháng 04 năm 2024)	-	2.932
Ông Nguyễn Hồ Nam	Phó Chủ tịch (từ ngày 26 tháng 04 năm 2024 đến ngày 28 tháng 11 năm 2024)	-	1.911
Bà Lê Thị Mai Loan	Thành viên (đến ngày 26 tháng 04 năm 2024)	-	1.021
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG			
Ông Trần Tấn Lộc	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 05 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)	2.297	-
Ông Đào Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc	4.135	3.517
Ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	4.320	2.700

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
		Triệu VND	Triệu VND
Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc	4.387	3.652
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 07 năm 2025)	1.414	-
Ông Trần Anh Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 04 tháng12 năm 2025)	2.146	-
Ông Phạm Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08 tháng 05 năm 2025)	2.390	-
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Quyền Tổng Giám đốc (đến ngày 01 tháng 07 năm 2025)	4.751	4.592
Ông Lã Quang Trung	Kế toán trưởng	1.730	1.317
Bà Lê Thị Mai Loan	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)	-	1.663
Ông Phạm Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 11 tháng 10 năm 2024 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)	-	428

(*) Các khoản trên được trình bày trên cơ sở thực nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

43. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG-NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	Tổng dư nợ cho vay	Tổng tiền gửi	Các cam kết tín dụng	Công cụ tài chính phái sinh (Tổng giá trị hợp đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán (Chênh lệch Dư Nợ - Dư Có)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Trong nước	184.215.863	206.752.986	5.307.969	85.813.657	22.953.680
Nước ngoài	-	1.386.107	-	67.288	-
	184.215.863	**208.139.093**	**5.307.969**	**85.880.945**	**22.953.680**

44. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	Dịch vụ tài chính ngân hàng	Dịch vụ tài chính phi ngân hàng	Điều chỉnh	Tổng cộng
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
I.	**Doanh thu**	**25.799.543**	**63.852**	**(116.260)**	**25.747.135**
1.	Doanh thu lãi	15.521.993	14.479	(14.479)	15.521.993
2.	Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	1.794.464	49.302	(40.159)	1.803.607
3.	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	8.483.086	71	(61.622)	8.421.535
II.	**Chi phí**	**(22.714.284)**	**(49.362)**	**54.705**	**(22.708.941)**
1.	Chi phí lãi	(9.556.787)	-	14.479	(9.542.308)
2.	Chi phí khấu hao tài sản cố định	(287.404)	(207)	-	(287.611)
3.	Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(12.870.093)	(49.155)	40.226	(12.879.022)
	Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	**3.085.259**	**14.490**	**(61.555)**	**3.038.194**
	Chi phí dự phòng rủi ro	**(1.526.402)**	**-**	**-**	**(1.526.402)**
	Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế	**1.558.857**	**14.490**	**(61.555)**	**1.511.792**
	Chi phí thuế TNDN	(371.856)	(2.997)	-	(374.853)
	Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế	**1.187.001**	**11.493**	**(61.555)**	**1.136.939**
III.	**Tài sản**	**273.523.841**	**363.989**	**(617.423)**	**273.270.407**
1.	Tiền mặt, vàng	2.135.895	-	-	2.135.895
2.	Tài sản cố định	3.827.720	24.446	-	3.852.166
3.	Tài sản khác	267.560.226	339.543	(617.423)	267.282.346
IV.	**Nợ phải trả**	**247.553.711**	**27.776**	**(317.423)**	**247.264.064**
1.	Nợ phải trả bên ngoài	247.147.576	24.092	(317.423)	246.854.245
2.	Nợ phải trả nội bộ	406.135	3.684	-	409.819

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

STT	CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam (*)	Điều chỉnh	Tổng cộng
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
I.	**Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế**	**634.740**	**225.960**	**651.092**	**-**	**1.511.792**
	Chi phí thuế TNDN	-	-	(374.853)	-	(374.853)
II.	**Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế**	**634.740**	**225.960**	**276.239**	**-**	**1.136.939**
III.	**Tài sản bộ phận**	**58.180.830**	**16.444.734**	**224.283.422**	**(25.638.579)**	**273.270.407**
IV.	**Nợ phải trả bộ phận**	**57.546.090**	**16.218.774**	**199.137.779**	**(25.638.579)**	**247.264.064**

(*) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, Trụ sở chính của Ngân hàng thuộc miền Nam thực hiện tính và nộp thuế TNDN cho các đơn vị trong Ngân hàng.

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Rủi ro luôn luôn tiềm ẩn trong hoạt động của Ngân hàng, nhưng được quản lý thông qua các quy trình phát hiện, đánh giá và kiểm soát thường xuyên tùy thuộc vào giới hạn rủi ro và các kiểm soát khác. Quy trình quản lý rủi ro là then chốt đối với khả năng sinh lợi của Ngân hàng và mỗi cá nhân trong Ngân hàng có trách nhiệm ngăn chặn các rủi ro liên quan đến quyền hạn công việc của họ. Ngân hàng đối mặt với các loại rủi ro như: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng chịu rủi ro hoạt động.

Cơ cấu quản lý rủi ro

Hội đồng Quản trị:

- Chịu trách nhiệm giám sát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng.

Ủy ban Quản lý rủi ro:

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.

Ban Kiểm soát:

- Chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng.

Kiểm toán nội bộ:

- Kiểm toán các quy trình hoạt động của Ngân hàng theo kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, nhằm kiểm tra tính đầy đủ và tính tuân thủ.
- Thảo luận kết quả đánh giá với Ban Tổng Giám đốc và báo cáo những phát hiện và đề xuất lên Ban Kiểm soát.

Hệ thống báo cáo và đo lường rủi ro

Việc theo dõi và quản lý rủi ro chủ yếu được thực hiện dựa trên những hạn mức được thiết lập bởi Ngân hàng và tuân thủ các quy định an toàn của NHNN. Những hạn mức này phản ánh chiến lược kinh doanh và môi trường thị trường của Ngân hàng cũng như mức độ rủi ro mà Ngân hàng sẵn sàng chấp nhận. Các thông tin kết hợp từ hoạt động kinh doanh được kiểm tra và xử lý để nhằm phân tích, kiểm soát và phát hiện sớm hơn các rủi ro. Ban lãnh đạo sẽ nhận được báo cáo tổng hợp mỗi quý cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc đánh giá và đưa ra kết luận về rủi ro của Ngân hàng.

Mức độ tập trung rủi ro

Sự tập trung rủi ro phát sinh khi một số lượng lớn các khách hàng của Ngân hàng cùng liên quan đến một hoạt động kinh doanh, hoặc trên một khu vực địa lý, hoặc có cùng các đặc điểm kinh tế là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn do ảnh hưởng của các thay đổi về kinh tế, chính trị hoặc các yếu tố khác.

Để có thể giảm thiểu các rủi ro tập trung, Ngân hàng có các chính sách và thủ tục cần thiết bao gồm các hướng dẫn cụ thể nhằm đa dạng hóa các danh mục hoạt động. Theo đó mức độ tập trung rủi ro tín dụng sẽ được kiểm soát và quản lý. Ngân hàng cũng áp dụng các biện pháp phòng tránh rủi ro có chọn lọc đối với các ngành nghề và các yếu tố liên quan khác.

46. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà tài sản của Ngân hàng hoặc giá trị của khoản đầu tư bị ảnh hưởng do những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng là VND. Trong khi đó cơ cấu tài sản - nguồn vốn của Ngân hàng bao gồm một phần bằng ngoại tệ (bao gồm USD, EUR và các ngoại tệ khác) do đó có thể phát sinh rủi ro tiền tệ.

Để phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá, Ngân hàng đã áp dụng đồng bộ các công cụ sau:

Trên cơ sở số liệu thực tế, nhu cầu tăng trưởng của các đơn vị thành viên, định hướng kinh doanh, phòng Quản lý tài sản nợ - tài sản có phân tích và dự báo các luồng tiền vào/ra trong hệ thống, đề xuất Ban lãnh đạo phương án kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ (chi tiết số tiền VND và USD, EUR quy đổi), và được quản lý điều hành theo dòng tiền thực tế hàng ngày để đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống.

Hoạt động huy động vốn và cho vay của Ngân hàng chủ yếu bằng đồng VND, một phần nhỏ là USD, EUR và các ngoại tệ khác. Theo kế hoạch kinh doanh của từng thời kỳ, Ngân hàng có trạng thái tiền tệ trong hoạt động kinh doanh vốn khi thực hiện các giao dịch tài chính trên thị trường. Ngân hàng thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại đồng tiền chính dựa theo khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của cơ quan quản lý có liên quan.

Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	EUR quy đổi	USD quy đổi	Vàng quy đổi	Các ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản					
Tiền mặt, vàng	52.283	635.049	153.472	207.429	1.048.233
Tiền gửi tại NHNN	-	1.004.072	-	-	1.004.072
Tiền gửi tại các TCTD khác	113.775	8.725.639	-	1.324.772	10.164.186
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(630)	5.823.873	-	56.890	5.880.133
Cho vay khách hàng (*)	16.851	9.033.062	884	-	9.050.797
Tài sản Có khác (*)	(264)	66.606	-	(247)	66.095
Tổng tài sản	**182.015**	**25.288.301**	**154.356**	**1.588.844**	**27.213.516**
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	12.562.313	-	37	12.562.366
Tiền gửi của khách hàng	173.679	14.116.846	-	639.535	14.930.060
Các khoản nợ khác	5.512	234.587	-	407.437	647.536
Tổng Nợ phải trả	**179.207**	**26.913.746**	**-**	**1.047.009**	**28.139.962**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**2.808**	**(1.625.445)**	**154.356**	**541.835**	**(926.446)**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**3.387**	**287.759**	**-**	**(526.740)**	**(235.594)**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**6.195**	**(1.337.686)**	**154.356**	**15.095**	**(1.162.040)**

47. RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là khả năng thu nhập hoặc giá trị tài sản của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi lãi suất trên thị trường biến động. Ngân hàng thường xuyên thực hiện theo dõi, cân đối cơ cấu tỷ trọng, kỳ hạn của các tài sản nợ và tài sản có trên sổ Ngân hàng, ngoài ra còn thực hiện quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo các thang kỳ hạn.

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn xác định lại lãi suất thực tế của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:Tiền mặt, vàng; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; góp vốn, đầu tư dài hạn; các tài sản Có khác (bao gồm tài sản cố định và tài sản Có khác) và các khoản nợ khác được xếp loại là khoản mục không chịu lãi;

- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại tiền gửi thanh toán do đó thời hạn định lại lãi suất thực tế được xếp loại đến một tháng;
- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất của từng loại chứng khoán tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD; cho vay khách hàng; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác và tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian đáo hạn còn lại của từng loại giấy tờ có giá.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

		Trong hạn						
	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Đến 01 tháng	Từ 01 đến 03 tháng	Từ 03 đến 06 tháng	Từ 06 đến 12 tháng	Từ 01 đến 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
Chỉ tiêu	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**
Tài sản									
Tiền mặt, vàng	-	2.135.895	-	-	**-**	**-**	**-**	**-**	2.135.895
Tiền gửi tại NHNN	-	-	6.358.545	-	-	-	-	-	6.358.545
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	38.725.468	3.622.840	-	-	-	-	42.348.308
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	127.140	978	(33)	(85)	(169)	2.097	-	129.928
Cho vay khách hàng (*)	7.464.359	-	22.952.351	59.162.099	44.121.552	22.101.254	28.183.998	230.250	184.215.863
Mua nợ (*)	-	-	3.081.703	-	2.871.671	3.000.000	1.670.000	-	10.623.374
Chứng khoán đầu tư (*)	-	212.868	628.629	813.136	3.500.000	2.500.024	1.352.687	13.946.336	22.953.680
Tài sản cố định	-	3.852.166	-	-	-	-	-	-	3.852.166
Tài sản Có khác (*)	466.013	3.217.806	-	-	-	-	-	-	3.683.819
Tổng tài sản	**7.930.372**	**9.545.875**	**71.747.674**	**63.598.042**	**50.493.138**	**27.601.109**	**31.208.782**	**14.176.586**	**276.301.578**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ, NHNN	-	-	1.000.051	3.379.325	9.874	-	-	-	4.389.250
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	30.631.566	3.067.667	7.208.850	-	-	-	40.908.083
Tiền gửi của khách hàng	-	-	57.863.161	33.382.350	50.784.670	24.275.014	10.998.682	-	177.303.877
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.800.000	-	6.000.000	10.700.000	1.567.657	-	20.067.657
Các khoản nợ khác	-	4.595.197	-	-	-	-	-	-	4.595.197
Tổng nợ phải trả	**-**	**4.595.197**	**91.294.778**	**39.829.342**	**64.003.394**	**34.975.014**	**12.566.339**	**-**	**247.264.064**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**7.930.372**	**4.950.678**	**(19.547.104)**	**23.768.700**	**(13.510.256)**	**(7.373.905)**	**18.642.443**	**14.176.586**	**29.037.514**
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với Lãi suất của các Tài sản và công nợ (ròng)	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	**7.930.372**	**4.950.678**	**(19.547.104)**	**23.768.700**	**(13.510.256)**	**(7.373.905)**	**18.642.443**	**14.176.586**	**29.037.514**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

48. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ thanh toán cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn hoặc Ngân hàng phải chấp nhận huy động vốn với chi phí gia tăng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền mặt, vàng và tiền gửi tại NHNN: được phân loại vào thang đáo hạn đến một (01) tháng;
- Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác, các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác, cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư, tài sản Có khác, các khoản nợ Chính phủ và NHNN, phát hành giấy tờ có giá, các khoản nợ khác: Thời gian đến hạn được xác định dựa vào ngày đến hạn theo hợp đồng quy định;
- Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian dự kiến nắm giữ;
- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được coi là hơn năm (05) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Thời gian đến hạn của tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đến hạn theo hợp đồng quy định. Tiền gửi thanh toán từ các TCTD khác và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng được xếp loại không kỳ hạn. Thời gian đến hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng quy định. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng, do đó duy trì trong thời gian dài hơn so với thời gian đến hạn ban đầu; và
- Thời gian đến hạn của các tài sản cố định được được xác định dựa trên thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích của việc quản lý rủi ro thanh khoản là nhằm đảm bảo sự sẵn có của các nguồn quỹ để đáp ứng những nghĩa vụ tài chính.

Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Rủi ro thanh khoản được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản thanh toán, các khoản tiền gửi tại NHNN, trái phiếu do Chính phủ phát hành hoặc được Chính phủ bảo lãnh thanh toán, các khoản tiền gửi và cho vay qua đêm các TCTD khác. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

	Quá hạn		Trong hạn					
	Trên 03 tháng	Đến 03 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01 đến 03 tháng	Từ 03 đến 12 tháng	Từ 01 đến 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
Chỉ tiêu	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**	**Triệu VND**
Tài sản								
Tiền mặt, vàng	-	-	2.135.895	-	-	-	-	2.135.895
Tiền gửi tại NHNN	-	-	6.358.545	-	-	-	-	6.358.545
Tiền gửi tại các TCTD khác	-	-	38.725.468	3.622.840	-	-	-	42.348.308
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	142.145	(54.601)	40.287	2.097	-	129.928
Cho vay khách hàng (*)	5.272.753	2.191.606	14.369.389	42.756.983	50.492.102	24.994.266	44.138.764	184.215.863
Mua nợ (*)	-	-	2.665.703	192.000	6.095.671	1.670.000	-	10.623.374
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	212.868	203.109	4.400.000	2.591.343	15.546.360	22.953.680
Tài sản cố định	-	-	-	388	4.512	611.813	3.235.453	3.852.166
Tài sản Có khác (*)	466.013	-	740.048	498.401	965.935	954.095	59.327	3.683.819
Tổng tài sản	**5.738.766**	**2.191.606**	**65.350.061**	**47.219.120**	**61.998.507**	**30.823.614**	**62.979.904**	**276.301.578**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ NHNN	-	-	1.000.051	3.379.325	9.874	-	-	4.389.250
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	30.631.566	3.067.667	7.208.850	-	-	40.908.083
Tiền gửi của khách hàng	-	-	57.863.161	33.382.350	75.059.684	10.998.682	-	177.303.877
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.800.000	-	16.700.000	1.567.657	-	20.067.657
Các khoản nợ khác	-	-	1.828.995	932.378	1.617.576	216.248	-	4.595.197
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**93.123.773**	**40.761.720**	**100.595.984**	**12.782.587**	**-**	**247.264.064**
Mức chênh thanh khoản ròng	**5.738.766**	**2.191.606**	**(27.773.712)**	**6.457.400**	**(38.597.477)**	**18.041.027**	**62.979.904**	**29.037.514**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM
Số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD-HN

49. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực địa lý, ngành nghề, và bằng cách giám sát các rủi ro theo những hạn mức đó.

Ngân hàng đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng, bao gồm cả việc rà soát tài sản đảm bảo thường xuyên. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã bị giảm giá và trích lập dự phòng	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi tại các TCTD khác	**42.348.308**	**-**	**-**	**42.348.308**
Cho vay khách hàng (*)	**176.751.504**	**2.432.698**	**5.031.661**	**184.215.863**
Mua nợ (*)	**10.623.374**	**-**	**-**	**10.623.374**
Chứng khoán đầu tư (*)	**22.240.812**	**-**	**712.868**	**22.953.680**
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.141.789	-	712.868	6.854.657
- Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	16.099.023	-	-	16.099.023
Tổng cộng	**251.963.998**	**2.432.698**	**5.744.529**	**260.141.225**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro

50. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dưới 01 năm	459.708	286.861
Từ 01 năm đến 05 năm	1.361.713	760.129
Trên 05 năm	799.027	124.847
Tổng cộng	**2.620.448**	**1.171.837**

51. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
USD	26.214	25.421
EUR	30.796	26.516
GBP	35.287	31.967
CHF	32.706	28.176
JPY	168	162
SGD	20.424	18.485
CAD	19.165	17.726
AUD	17.545	15.819
NZD	15.150	14.335
THB	835	745
HKD	3.324	3.234
GD1	15.180.000	8.320.000

52. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động hợp nhất của Ngân hàng cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Hoàng Tín	**Lã Quang Trung**	**Trần Tấn Lộc**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**
		Ngày 30 tháng 3 năm 2026

PHỤ LỤC - THỐNG KÊ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
APPENDIX - LIST OF RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	01/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/01/2025	Triển khai thực hiện kiến nghị của Cơ quan có thẩm quyền /Implement recommendations of competent authorities	100% (5/5)
	02/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/01/2025	Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc triển khai sản phẩm tại Eximbank /Approve contents related to product deployment at Eximbank	100% (5/5)
	03/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/01/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trực thuộc HĐQT / Approval of the draft regulation on organization and operation of the Council under the Board of Directors	100% (5/5)
	05/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/01/2025	Tạm ứng thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025 /Advance payment of remuneration and operating expenses of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025	100% (5/5)
	06/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/01/2025	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm làm nhân sự cấp cao để trình NHNN chấp thuận /Approving the list of personnel expected to be appointed as senior personnel to submit to the State Bank for approval	100% (5/5)
	07/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/01/2025	Phân công nhân sự cán bộ quản lý cấp cao Eximbank AMC /Assignment of senior management staff of Eximbank AMC	100% (5/5)
	10/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/01/2025	Phê duyệt chi phí đầu tư cải tạo địa điểm hoạt động /Approve investment costs for renovating operating locations	100% (5/5)
	12/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/01/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Recruitment and appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	13/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/01/2025	Chuẩn hóa chính sách phúc lợi của Ban lãnh đạo Eximbank /Standardizing the welfare policy of Eximbank's Board of Directors	100% (5/5)
	14/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thu nợ và giải chấp tài sản khoản nợ của khách hàng tại Chi nhánh Eximbank/Debt collection and asset release of customer debt at Eximbank Branch	100% (5/5)
	15/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/01/2025	Xử lý Đơn từ nhiệm đề ngày 30/12/2024 của Phó Tổng giám đốc Eximbank /Processing of Resignation Letter dated December 30, 2024 of Eximbank Deputy General Director	100% (5/5)
	16/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/01/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với nhân sự của Eximbank / Dismissal of Deputy General Director position for Eximbank personnel	100% (5/5)
	19/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/01/2025	Tăng hạn mức tín dụng cho khách hàng /Increase credit limit for customers	100% (5/5)
	20/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 26/02/2025 của Eximbank /Approval of the Agenda and documents for the EGM of Shareholders on February 26, 2025 of Eximbank	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	22/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/01/2025	Kết quả đánh giá KPI năm 2024, kết quả xét trao giải thưởng và chi thưởng cho cán bộ nhân viên theo kết quả KPIs cá nhân /KPI assessment results in 2024, results of award consideration and bonus payment for staff based on individual KPIs	100% (5/5)
	23/2025/EIB/NQ-HĐQT	21/01/2025	Điều chỉnh hạn mức sản phẩm cho vay tái tài trợ dành cho Khách hàng cá nhân /Adjustment of refinancing loan product limit for individual customers	100% (5/5)
	25/2025/EIB/NQ-HĐQT	21/01/2025	Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 /Approval of the 2024 Corporate Governance Report	100% (5/5)
	27/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/01/2025	Tái ký Hợp đồng lao động và tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Renew of Labor Contract and reappointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	28/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/01/2025	Hoạt động liên quan đến giải tỏa mặt bằng theo chủ trương của Cơ quan có thẩm quyền/Work related to site clearance according to the policy of the competent authority	100% (5/5)
	30/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua dự thảo hợp đồng nguyên tắc thuê địa điểm đặt trụ sở chính /Approval of draft contract in principle for leasing head office location	100% (5/5)
	31/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/02/2025	Bổ sung hoạt động cung ứng dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài /Supplementing treasury service provision activities for credit institutions and foreign bank branches	100% (5/5)
	32/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/02/2025	Tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	35/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/02/2025	Cập nhật, điều chỉnh dự thảo Chính sách tại Hội sở Eximbank /Update and adjust the draft Policy on purchasing insurance for operational risks	100% (5/5)
	37/2025/EIB/NQ-HĐQT	05/02/2025	Thực hiện thủ tục liên quan việc đề nghị NHNN chấp thuận nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Eximbank /Carry out procedures related to requesting the State Bank to approve the personnel expected to be appointed to the position of CEO of Eximbank	100% (5/5)
	38/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/02/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Eximbank /Organizing the 2025 AGM of Shareholders of Eximbank	100% (5/5)
	39/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/02/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Recruitment and appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	40/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/02/2025	Hoạt động nhân sự đối với lãnh đạo cấp cao của Eximbank AMC / Personnel work for senior leaders of Eximbank AMC	100% (5/5)
	43/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/02/2025	Thay đổi địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/02/2025 của Eximbank /Change of venue for Eximbank's EGM of Shareholders on February 26, 2025	100% (5/5)
	45/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/02/2025	Thay đổi tên và địa điểm Eximbank Chi nhánh Quận 4 /Change of name and location of Eximbank District 4 Branch	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	46/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/02/2025	Thực hiện yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền / Comply with the request of the Competent authority	100% (5/5)
	47/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/02/2025	Điều chuyển và bổ nhiệm Giám đốc lưu động - Văn phòng Khu vực Eximbank /Transfer and appointment of Mobile Director - Eximbank Regional Office	100% (5/5)
	49/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/02/2025	Thủ tục liên quan đến địa điểm làm việc của Eximbank /Procedures related to Eximbank's working location	100% (5/5)
	50/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/02/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	52/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/02/2025	Thông qua kết quả đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) năm 2024 /Approval of the 2024 Internal Capital Adequacy Assessment (ICAAP) results	100% (5/5)
	53/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/02/2025	Điều chỉnh tỷ lệ cho vay trên giá trị TSBĐ ("LTV") áp dụng đối với sản phẩm cho vay mua BĐS dành cho KHCN /Adjustment of loan-to-value ratio ("LTV") applicable to real estate loan products for SMEs	100% (5/5)
	54/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/02/2025	Phương án khai thác tài sản thuộc sở hữu của Eximbank /Plan to exploit assets owned by Eximbank	100% (5/5)
	55/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/02/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Eximbank. /Approval of Eximbank's 2025 business plan.	100% (5/5)
	56/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/02/2025	Cấp tín dụng trung hạn, phát hành bảo lãnh chủ đầu tư cho khách hàng /Providing medium-term credit, issuing investor guarantees to customers	80% (4/5)
	57/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/02/2025	Phê duyệt khái toán chi phí cải tạo, di dời Chi nhánh Eximbank /Approval of cost estimates for renovation and relocation of Eximbank Branch	100% (5/5)
	58/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế Xử lý, thu hồi nợ đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung /Through the draft content of the debt collection and handling regulations, the revised and supplemented contents have been updated.	100% (5/5)
	60/2025/EIB/NQ-HĐQT	21/02/2025	Thông báo tiêu chuẩn, điều kiện và các thủ tục đề cử nhân sự dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030). /Announcement of standards, conditions and procedures for nominating candidates for election to the Board of Directors and Board of Supervisors Eximbank for the 8th term (2025 - 2030).	100% (5/5)
	62/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/02/2025	Cập nhật, bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 26/02/2025 theo Văn bản kiến nghị của nhóm cổ đông /Update and supplement the agenda of the EGM of Shareholders on February 26, 2025 according to the Proposal of the group of shareholders	100% (5/5)
	63/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/02/2025	Thực hiện đánh giá Tài sản, Nợ chuẩn bị cho xây dựng chiến lược Ngân hàng 2026 - 2030 /Conduct Asset and Liability assessment to prepare for building the Banking strategy 2026 - 2030	100% (5/5)
	64/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/02/2025	Đồng hành, tháo gỡ và hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn khó khăn /Accompany, resolve and support customers during difficult times	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	65/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/02/2025	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Khối tại Hội sở / Supplementing functions and tasks of the Block at the Headquarters	100% (5/5)
	67/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/02/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Khối tại Hội sở /Extension of appointment term for Division Director at Headquarters	100% (5/5)
	69/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/03/2025	Chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng đối Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Termination of labor contract at will of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	71/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/03/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	74/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/03/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Khu vực của Eximbank / Personnel work for Regional Director of Eximbank	100% (5/5)
	76/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/03/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Khu vực của Eximbank và điều chuyển, bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Personnel work for Regional Director of Eximbank and transfer, appoint Director of Eximbank Branch	100% (5/5)
	79/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/03/2025	Chấm dứt hiệu lực Nghị quyết của HĐQT / Termination of the Board of Directors' Resolution	100% (5/5)
	81/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/03/2025	Thông qua thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Eximbank /Approval of the notice of invitation to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Eximbank	100% (5/5)
	82/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/03/2025	Thông qua nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Eximbank AMC /Approving the content of the Organization and Operation Regulations of Eximbank AMC	100% (5/5)
	83/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/03/2025	Đánh giá việc đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do Eximbank ban hành /Assess compliance with regulations on rules and professional ethics standards issued by Eximbank	100% (5/5)
	84/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt đầu tư dự án CNTT /Approval of IT project investment	100% (5/5)
	86/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thay đổi địa điểm của PGD Dĩ An trực thuộc CN Bình Dương /Change of location of Di An Branch under Binh Duong Branch	100% (5/5)
	87/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua dự thảo Văn bản đề nghị NHNN chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT, BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) /Approval of the draft Document requesting the State Bank to approve the list of personnel expected to be elected to the Board of Directors and Board of Supervisors of Eximbank for the 8th term (2025 - 2030)	100% (5/5)
	88/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Board of Directors of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	89/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Board of Directors of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	90/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Board of Directors of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	91/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Board of Directors of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	92/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Board of Directors of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	93/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN / Approve the proposed candidates for election to the Supervisory Board of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	94/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN /Approve the proposed candidates for election to the Supervisory Board of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	95/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN /Approve the proposed candidates for election to the Supervisory Board of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	96/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN /Approve the proposed candidates for election to the Supervisory Board of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	97/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua nhân sự dự kiến bầu vào BKS Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025 - 2030) trình NHNN /Approve the proposed candidates for election to the Supervisory Board of Eximbank for Term VIII (2025–2030) for submission to the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	98/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thành lập Phòng trực thuộc Khối tại Hội sở / Establish a Department under the Block at the Headquarters	100% (5/5)
	100/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/03/2025	Điều chỉnh nội dung liên quan đến khoản vay của khách hàng /Adjust content related to customer loans	100% (5/5)
	101/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/03/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ /Approval of the draft Regulation on debt repayment restructuring	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	103/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/03/2025	Tham gia BHXH cho Lãnh đạo cấp cao /Social Insurance for Senior Leaders	100% (5/5)
	104/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/03/2025	Chấp thuận việc công bố báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 / Approve the disclosure of the financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024	100% (5/5)
	105/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/03/2025	Tái cấp và tăng hạn mức tín dụng cho khách hàng /Re-issue and increase credit limits for customers	100% (5/5)
	106/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/03/2025	Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng /Maintain credit limits for customers	100% (5/5)
	107/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/03/2025	Cấp tín dụng cho khách hàng /Credit to customers	100% (5/5)
	108/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Khối tại Hội sở /Re-appointment of Division Director at Headquarters	100% (5/5)
	110/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm và tái ký Hợp đồng lao động đối Giám đốc Khu vực của Eximbank / Extension of appointment term and re-signing of labor contract for Regional Director of Eximbank	100% (5/5)
	112/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Khu vực của Eximbank /Extension of appointment term for Regional Director of Eximbank	100% (5/5)
	114/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm Giám đốc Khu vực của Eximbank /Extension of appointment term of Regional Director of Eximbank	100% (5/5)
	116/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Khu vực của Eximbank kiêm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Regional Director and Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	119/2025/EIB/NQ-HĐQT	31/03/2025	Bổ nhiệm Giám đốc PGD Eximbank /Appointment of Director of Eximbank Transaction Office	100% (5/5)
	120/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/04/2025	Phê duyệt dự toán trang bị cấp đổi phương tiện /Approve the budget for equipment and vehicle exchange	100% (5/5)
	121/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/04/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Eximbank /Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Eximbank	100% (5/5)
	125/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/04/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	126/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/04/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Personnel work for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	129/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua nội dung và thiết kế báo cáo thường niên 2024 của Eximbank /Approval of the content and design of Eximbank's 2024 annual report	100% (5/5)
	130/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/04/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	132/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/04/2025	Gia hạn Hợp đồng thuê văn phòng làm việc /Office Lease Contract Extension	100% (5/5)
	133/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Thay đổi địa điểm của Eximbank Chi nhánh Bình Phước. /Change of location of Eximbank Binh Phuoc Branch.	100% (5/5)
	134/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Điều chỉnh lương đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Salary adjustment for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	135/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Ký HĐLĐ với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Signing labor contract with Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	136/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Eximbank /Re-appointment of Chief Accountant of Eximbank	100% (5/5)
	137/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái ký HĐLĐ và gia hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-signing labor contract and extending appointment for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	138/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái ký Hợp đồng lao động và gia hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-signing of Labor Contract and extension of appointment for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	139/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	140/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái bổ nhiệm và tái ký Hợp đồng lao động Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment and re-signing of Labor Contract of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	141/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/04/2025	Tái ký Hợp đồng lao động và gia hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-signing of Labor Contract and extension of appointment for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	148/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/04/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030) - Người đại diện theo pháp luật /Election of Chairman of the Board of Directors of Eximbank for term VIII (2025-2030) - Legal representative	100% (5/5)
	149/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/04/2025	Phân công nhân sự tham gia các Hội đồng/ Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT /Assign personnel to participate in Councils/Committees/Boards under the Board of Directors	100% (5/5)
	150/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thành lập Ủy ban trực thuộc HĐQT /Establishment of a Committee under the Board of Directors	100% (5/5)
	153/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/05/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Khối tại Hội sở /Personnel work for Division Directors at Headquarters	100% (5/5)
	154/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/05/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Khối tại Hội sở /Personnel work for Block Directors at Headquarters	100% (5/5)
	158/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/05/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Eximbank /Recruitment and appointment of Deputy General Director of Eximbank	100% (5/5)
	160/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/05/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Eximbank /Recruitment and appointment of Deputy General Director of Eximbank	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	164/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/05/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban trực thuộc HĐQT /Approval of the draft Regulations on Organization and Operation of the Committee under the Board of Directors	100% (5/5)
	166/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/05/2025	Chấp thuận thành lập Khối tại Hội sở /Approval to establish a Block at Headquarters	100% (5/5)
	169/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/05/2025	Thông qua nội dung các văn bản nội bộ /Through the content of internal documents	100% (5/5)
	174/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/05/2025	Chấp thuận việc thay đổi liên quan đến Eximbank AMC /Approval of changes related to Eximbank AMC	100% (5/5)
	175/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/05/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Eximbank /Recruitment and appointment of Deputy General Director of Eximbank	100% (5/5)
	177/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/05/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Extension of appointment term of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	180/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/05/2025	Thành lập Trung tâm trực thuộc Tổng giám đốc / Establishment of a Center under the General Director	100% (5/5)
	182/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/05/2025	Bổ sung thành viên vào Hội đồng trực thuộc HĐQT /Add members to the council under the Board of Directors	100% (5/5)
	183/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/05/2025	Tái bổ nhiệm đối với 04 Giám đốc Khu vực của Eximbank /Reappointment of 04 Regional Directors of Eximbank	100% (5/5)
	190/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/05/2025	Tái bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Eximbank / Re-appointment of Deputy General Director of Eximbank	100% (5/5)
	192/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/05/2025	Hoạt động nhân sự đối với Lãnh đạo cấp cao tại Eximbank AMC /Personnel work for Senior Leaders at Eximbank AMC	100% (5/5)
	193/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/05/2025	Bổ nhiệm Lãnh đạo cấp cao tại Eximbank AMC kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm tại Hội sở Eximbank /Appointing Senior Leader at Eximbank AMC concurrently as Center Director at Eximbank Headquarters	100% (5/5)
	196/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/05/2025	Kiện toàn Ban chỉ đạo triển khai hoạt động thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Eximbank / Strengthening the Steering Committee to implement the change of Eximbank's head office location	100% (5/5)
	198/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thay đổi địa điểm Eximbank Chi nhánh Quảng Ninh /Change location of Eximbank Quang Ninh Branch	100% (5/5)
	199/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/05/2025	Phân công nhân sự cấp cao phụ trách từng lĩnh vực nghiệp vụ /Assign senior personnel to be in charge of each professional area	100% (5/5)
	202/2025/EIB/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thay đổi Người đại diện pháp luật và sửa đổi điều lệ Eximbank AMC /Change of Legal Representative and Amendment of Eximbank AMC Charter	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	205/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/06/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm tại Hội sở /Approval of the draft Regulations on organization and operation of the Center at the Head Office	100% (5/5)
	207/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tại Hội sở /Approval of the draft Regulations at the Headquarters	100% (5/5)
	209/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thực kiện kiến nghị của Cơ quan có thẩm quyền / Recommendations of the Competent Authority	100% (5/5)
	210/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/06/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán liên quan việc phát hành trái phiếu riêng lẻ /Selecting the unit to conduct the audit related to the issuance of individual bonds	100% (5/5)
	212/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/06/2025	Phát hành Thư cam kết cấp tín dụng cho khách hàng /Issuing a letter of credit commitment to customers	100% (5/5)
	213/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/06/2025	Thay đổi địa điểm Eximbank PGD Xuân Thủy / Change of location of Eximbank Xuan Thuy Transaction Office	100% (5/5)
	214/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2025	Triển khai hoạt động liên quan thuế GTGT / Deploying VAT related work	100% (5/5)
	215/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	216/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Eximbank năm 2025 lần 1 /Approval of Eximbank's 1st private bond issuance plan in 2025	100% (5/5)
	218/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/06/2025	Triển khai phân loại Đơn vị kinh doanh triển khai cho vay mảng Ngân hàng bán lẻ /Deployment of Business Unit classification for Retail Banking lending	100% (5/5)
	219/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/06/2025	Tăng HMTD cho khách hàng /Increase credit limits to customers	100% (5/5)
	220/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/06/2025	Tái cấp và duy trì Hạn mức tín dụng cho khách hàng /Reissue and maintain customer credit limits	100% (5/5)
	221/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/06/2025	Thành lập Ban triển khai Dự án xây dựng Chiến lược của Eximbank /Establishment of the Project Implementation Board for Eximbank's Strategy Development	100% (5/5)
	222/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thay đổi địa điểm trụ sở Eximbank PGD Hồng Bàng trực thuộc CN Chợ lớn / Change of head office location of Eximbank Hong Bang Transaction Office under Cho Lon Branch	100% (5/5)
	223/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/06/2025	Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng /Maintain credit limits for customers	100% (5/5)
	224/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/06/2025	Hoạt động nhân sự đối với Giám đốc Khối tại Hội sở /Personnel work for Division Directors at Headquarters	100% (5/5)
	225/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/06/2025	Phân công nhân sự kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối tại Hội sở /Assign personnel to concurrently hold the position of Division Director at Headquarters	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	226/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/06/2025	Cấp bậc công việc (PC) của Giám đốc Khối tại Hội sở / Position Class of Division Director at Head Office	100% (5/5)
	227/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/06/2025	Triển khai hợp tác giai đoạn tiếp theo với đối tác / Implementing the next phase of cooperation with partners	100% (5/5)
	228/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế về tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô, khoán chi phí sử dụng xe ô tô /Approval of the draft Regulations on standards and norms for car equipment and car usage cost allocation	100% (5/5)
	230/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt /Approval of the draft Regulation on Prevention of Money Laundering, Terrorist Financing and Proliferation of Weapons of Mass Destruction	100% (5/5)
	232/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua dự thảo các quy chế liên quan đến Hội đồng Mua, bán nợ đã cập nhật sửa đổi, bổ sung / Approval of draft regulations related to the Debt Purchase and Sale Council, updated, amended and supplemented	100% (5/5)
	235/2025/EIB/NQ-HĐQT	23/06/2025	Thay đổi công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 /Change of independent auditor for fiscal year 2025	100% (5/5)
	236/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/06/2025	Trích Quỹ Phúc lợi thực hiện chương trình Bảo hiểm sức khỏe và Bảo hiểm tai nạn cho Cán bộ Nhân viên năm 2025. /Deduct the Welfare Fund to implement the Health Insurance and Accident Insurance program for Staff in 2025.	100% (5/5)
	237/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/06/2025	Triển khai đầu tư hạ tầng văn phòng trụ sở chính của Eximbank /Deploying investment in Eximbank's head office infrastructure	100% (5/5)
	240/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/06/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	241/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/06/2025	Tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank /Re-appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	242/2025/EIB/NQ-HĐQT	26/06/2025	Thông qua nội dung dự thảo các quy chế liên quan đến hoạt động xử lý nợ /Approval of draft regulations related to debt settlement activities	100% (5/5)
	247/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Điều chỉnh phân khúc Khách hàng triển khai hoạt động cấp tín dụng tại Khối Ngân hàng bán lẻ. / Adjust the Customer segment to implement credit activities in the Retail Banking Division.	100% (5/5)
	248/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Bầu Thành viên độc lập HĐQT giữ chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Eximbank nhiệm kỳ VIII (2025-2030) /Electing an independent member of the Board of Directors to hold the position of Permanent Vice Chairman of the Board of Directors of Eximbank for term VIII (2025-2030)	100% (5/5)
	250/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua danh sách Thành viên Hội đồng/ Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT /Through the list of Board Members/Committees/Boards under the Board of Directors	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	251/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Phân công Thành viên HĐQT theo dõi, giám sát, hỗ trợ từng mảng nghiệp vụ /Assign Board of Directors members to monitor, supervise and support each business area.	100% (5/5)
	253/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Chấp thuận Đơn từ nhiệm thôi giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc của ông Nguyễn Hoàng Hải theo nguyện vọng, hiệu lực từ ngày 01/7/2025 / Approve the resignation letter of Mr. Nguyen Hoang Hai from the position of Acting Chief Executive Officer, at his own request, effective from July 1, 2025.	100% (5/5)
	255/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc Eximbank, hiệu lực từ ngày 01/7/2025 /Appointment of Acting General Director of Eximbank, effective from July 1, 2025.	100% (5/5)
	257/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao tại Eximbank / Appointment of senior leaders at Eximbank	100% (5/5)
	258/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối tại Hội sở, hiệu lực từ ngày 01/7/2025/Appointment of Deputy General Director to concurrently hold the position of Division Director at Head Office, effective from July 1, 2025.	100% (5/5)
	260/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/07/2025	Tái ký HĐLĐ và tái bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Renewing labor contract and re-appointing Acting Director of Eximbank Branch	100% (5/5)
	261/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/07/2025	Tái ký HĐLĐ và tái bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Renewing labor contract and re-appointing Acting Director of Eximbank Branch	100% (5/5)
	265/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Triển khai hợp tác với đối tác / Implementing cooperation with partners	100% (5/5)
	266/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thành lập Ban chỉ đạo liên quan thực hiện dự án / Establishing a Steering Committee for project implementation	100% (5/5)
	267/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án / Selecting a unit to prepare the project's pre-feasibility study report	100% (5/5)
	268/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Gia hạn thời hạn bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank, chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng / Extending the appointment term of Eximbank Branch Director, terminating labor contract as per resignation request.	100% (5/5)
	269/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	270/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Báo cáo đánh giá Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Evaluation report of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	271/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Chấp thuận gửi văn bản cho cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến / Approving the submission of documents to competent authorities for opinions	100% (5/5)
	272/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tỷ lệ an toàn vốn / Approving the draft Regulation on capital adequacy ratios	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	279/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/07/2025	Chấm dứt hiệu lực Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi địa điểm của Eximbank Bình Phước và Eximbank Dĩ An / Terminating the validity of the Board of Directors' Resolution regarding the relocation of Eximbank Binh Phuoc and Eximbank Di An	100% (5/5)
	281/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/07/2025	Cấp hạn mức giao dịch năm 2025 cho đối tác / Granting 2025 transaction limits to partners	100% (5/5)
	282/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/07/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Khối Eximbank / Recruiting and appointing Eximbank Division Director	100% (5/5)
	284/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/07/2025	Tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	285/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/07/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng / Approving construction investment projects	100% (5/5)
	286/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/07/2025	Phát hành Cam kết cấp tín dụng cho khách hàng / Issuing credit commitments to customers	100% (5/5)
	287/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/07/2025	Điều chỉnh mô hình, phân cấp quản lý và triển khai hoạt động truyền thông chiến lược của Ngân hàng / Adjusting the model, management decentralization, and implementing the Bank's strategic communication	100% (5/5)
	289/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/07/2025	Phê duyệt bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo triển khai dự án / Approving the addition of members to the Project Implementation Steering Committee	100% (5/5)
	290/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/07/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	291/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/07/2025	Tái ký Hợp đồng lao động với Giám đốc Khối Eximbank / Renewing labor contract with Eximbank Division Director	100% (5/5)
	294/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thay đổi địa điểm trụ sở Eximbank Hội An / Relocation of Eximbank Hoi An branch	100% (5/5)
	295/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/07/2025	Kế hoạch bố trí nhân sự tại Trụ sở chính ở Hà Nội / Personnel allocation plan at the Head Office in Hanoi	100% (5/5)
	296/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/07/2025	Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 / Approving the corporate governance report for the first 6 months of 2025	100% (5/5)
	298/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/07/25	Thông qua việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Eximbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Eximbank / Through the signing of a cooperation agreement between Eximbank and Eximbank Asset Management and Debt Collection Company Limited.	100% (5/5)
	299/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/07/2025	Phê duyệt tham gia quảng bá thương hiệu và đẩy mạnh truyền thông dịch vụ thông qua đơn vị truyền thông cho Eximbank / Approving participation in brand promotion and strengthening service communication through media units for Eximbank	100% (5/5)
	300/2025/EIB/NQ-HĐQT	01/08/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Khối Eximbank / Re-appointing Eximbank Division Director	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	302/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/08/2025	Điều chỉnh phân khúc khách hàng triển khai hoạt động cấp tín dụng tại Khối Ngân hàng bán lẻ / Adjusting customer segments for credit activities at the Retail Banking Division	100% (5/5)
	303/2025/EIB/NQ-HĐQT	05/08/2025	Phát hành cam kết cấp tín dụng cho khách hàng / Issuing credit commitments to customers	100% (5/5)
	306/2025/EIB/NQ-HĐQT	12/08/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	308/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/08/2025	Tăng HMTD cho khách hàng / Increasing credit limits for customers	100% (5/5)
	309/2025/EIB/NQ-HĐQT	13/08/2025	Phê duyệt và công bố báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 / Approving and disclosing the interim financial statements for the six-month period ending June 30, 2025	100% (5/5)
	310/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/08/2025	Chủ trương liên quan đến việc bổ sung nghiệp vụ hoạt động của Eximbank / Policy related to expanding Eximbank's business operations.	100% (5/5)
	311/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/08/2025	Phương án xử lý khoản vay của khách hàng / Plan for handling customer loans	100% (5/5)
	312/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng / Approving the draft Regulation on the organization and operation of credit approval levels	100% (5/5)
	314/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/08/2025	Chấp thuận việc tiếp tục áp dụng phụ cấp lưu trú và sinh hoạt phí đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Approving the continued application of accommodation and living allowances for Eximbank Branch Directors	100% (5/5)
	315/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/08/2025	Chấp thuận sử dụng Quỹ phúc lợi để triển khai chương trình tặng quà Tết Trung thu năm 2025 cho cán bộ nhân viên; / Approving the use of the Welfare Fund to implement the 2025 Mid-Autumn Festival gift program for employees;	100% (5/5)
	316/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/08/2025	Tăng hạn mức tín dụng cho khách hàng / Increasing credit limits for customers	100% (5/5)
	317/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/08/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Recruiting and appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	318/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/08/2025	Trích Quỹ Phúc lợi chi cho CBNV nhân dịp lễ Quốc khánh 2/9 năm 2025 / Allocating the Welfare Fund for employees on the occasion of National Day, September 2, 2025	100% (5/5)
	319/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/08/2025	Phân công hoạt động đối với Lãnh đạo / Assigning tasks to Executives	100% (5/5)
	323/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/08/2025	Chấm dứt Hợp đồng lao động theo nguyện vọng của Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Terminating labor contract as per resignation request of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	326/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/09/2025	Tái ký HĐLĐ đối với Lãnh đạo cấp cao Eximbank AMC / Renewing labor contract for senior leaders of Eximbank AMC	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	327/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/09/2025	Tái ký Hợp đồng lao động và tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Renewing labor contract and re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	328/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/09/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	329/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/09/2025	Phê duyệt tham gia quảng bá thương hiệu và đẩy mạnh truyền thông dịch vụ thông qua đơn vị truyền thông cho Eximbank / Approving participation in brand promotion and strengthening service communication through media units for Eximbank	100% (5/5)
	332/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/09/2025	Gia hạn bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Extending the appointment of Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	333/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/09/2025	Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Marketing và Truyền thông / Approving the draft Regulation on the organization and operation of the Marketing and Communication Center	80% (4/5)
	336/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/09/2025	Triển khai ký kết thỏa thuận khung về dịch vụ với các đối tác / Implementing the signing of service framework agreements with partners	100% (5/5)
	337/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/09/2025	Chấp thuận tái ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Approving the renewal of a 12-month fixed-term labor contract with Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	338/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/09/2025	Áp dụng phụ cấp lưu trú và sinh hoạt phí đối với Giám đốc Khối Eximbank / Applying accommodation and living allowances for Eximbank Division Director	100% (5/5)
	339/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/09/2025	Cấp tín dụng từng lần trung hạn cho khách hàng / Granting individual medium-term credit to customers	100% (5/5)
	340/2025/EIB/NQ-HĐQT	23/09/2025	Điều chỉnh điều kiện phê duyệt cho khách hàng / Adjusting approval conditions for customers	100% (5/5)
	341/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/09/2025	Khen thưởng cán bộ nhân viên được khen tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam" / Rewarding employees awarded the "For the Cause of Vietnam Banking" commemorative medal	100% (5/5)
	342/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/09/2025	Sử dụng hạn mức không TSBĐ của đối tác để giao dịch / Using the partner's unsecured limit for transactions	100% (5/5)
	343/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/09/2025	Ký văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hướng dẫn các thủ tục / Signing documents to be sent to competent authorities to request guidance on procedures	100% (5/5)
	344/2025/EIB/NQ-HĐQT	01/10/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế cấp tín dụng hợp vốn / Approving the draft Regulation on syndicated credit granting	100% (5/5)
	346/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2025	Thay đổi địa điểm trụ sở Eximbank Thăng Long / Changing the location of Eximbank Thang Long headquarters	100% (5/5)
	347/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/10/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	348/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/10/2025	Triển khai ký kết Bản Mô tả công việc với đối tác / Implementing the signing of Job Descriptions with partners	100% (5/5)
	350/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Thay đổi địa điểm Eximbank Phú Mỹ Hưng / Changing the location of Eximbank Phu My Hung	100% (5/5)
	351/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Chấm dứt hiệu lực Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi địa điểm của Eximbank Hội An / Terminating the validity of the Board of Directors' Resolution regarding the relocation of Eximbank Hoi An	100% (5/5)
	352/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Cấp tín dụng trung hạn cho khách hàng / Granting medium-term credit to customers	100% (5/5)
	353/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Settling resignation request for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	354/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Settling resignation request for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	355/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Chương trình thúc đẩy tăng trưởng dự nợ khách hàng cuối năm / Program to promote year-end customer debt growth	100% (5/5)
	356/2025/EIB/NQ-HĐQT	06/10/2025	Triển khai ký kết Phụ lục hợp đồng dịch vụ với đối tác / Implementing the signing of service contract addendums with partners	100% (5/5)
	357/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/10/2025	Phê duyệt kế hoạch bán thanh lý tài sản / Approving the asset liquidation sale plan	100% (5/5)
	361/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/10/2025	Giao bổ sung thẩm quyền phê duyệt / Granting additional approval authority	100% (5/5)
	363/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/10/2025	Triển khai ký kết thỏa thuận khung về dịch vụ / Implementing the signing of service framework agreements	100% (5/5)
	364/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/10/2025	Điều chỉnh lương đối với Lãnh đạo thuộc Hội sở / Adjusting salaries for Head Office Executives	100% (5/5)
	365/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/10/2025	Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Applying labor disciplinary measures against Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	366/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/10/2025	Thông qua dự thảo Hợp đồng thuê phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng giữa Eximbank với Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex - Cổ đông lớn của Eximbank / Approving the draft lease agreement for the head office location between Eximbank and Gelex Group Joint Stock Company - a major shareholder of Eximbank	100% (5/5)
	367/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/10/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng / Re-granting credit limits to customers	100% (5/5)
	368/2025/EIB/NQ-HĐQT	14/10/2025	Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Applying labor disciplinary measures against Eximbank Branch Director	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	371/2025/EIB/NQ-HĐQT	16/10/2025	Triển khai ký kết bản mô tả công việc với đối tác / Implementing the signing of job descriptions with partners	100% (5/5)
	372/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/10/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	374/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/10/2025	Thay đổi tên gọi của PGD Eximbank Trảng Bom / Changing the name of Eximbank Trang Bom Transaction Office	100% (5/5)
	375/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/10/2025	Cấp tín dụng cho khách hàng / Granting credit to customers	100% (5/5)
	376/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/10/2025	Phê duyệt bổ sung ngân sách Truyền thông / Approving additional Communication budget	100% (5/5)
	377/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/10/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế tài chính / Approving the draft Financial Regulation	100% (5/5)
	379/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	380/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2025	Thiết lập bộ chỉ tiêu trọng tâm toàn hàng năm 2025 / Establishing bank-wide key targets for 2025	100% (5/5)
	381/2025/EIB/NQ-HĐQT	30/10/2025	Chấm dứt Hợp đồng thuê văn phòng / Terminating office lease agreement	100% (5/5)
	383/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/11/2025	Thay đổi tên và địa điểm của Eximbank Bình Tân / Changing the name and location of Eximbank Binh Tan	100% (5/5)
	384/2025/EIB/NQ-HĐQT	03/11/2025	Cấp tín dụng từng lần dài hạn cho khách hàng / Granting individual long-term credit to customers	100% (5/5)
	385/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/11/2025	Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Applying labor disciplinary measures against Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	386/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/11/2025	Điều chỉnh lương đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Adjusting salary for Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	387/2025/EIB/NQ-HĐQT	07/11/2025	Điều chỉnh việc hợp tác với đối tác / Adjusting cooperation with partners	100% (5/5)
	389/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/11/2025	Chủ trương cấp đổi và bổ sung nội dung hoạt động của Eximbank / Policy on renewing and supplementing Eximbank's operational content.	100% (5/5)
	390/2025/EIB/NQ-HĐQT	10/11/2025	Triển khai ký kết Bản Mô tả công việc với đối tác / Implementing the signing of Job Descriptions with partners	100% (5/5)
	391/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/11/2025	Chấp thuận chủ trương trang bị xe mới phục vụ hoạt động cho Lãnh đạo cấp cao / Approving the policy of equipping new vehicles for Senior Executives' business use	100% (5/5)
	392/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/11/2025	Tái ký Hợp đồng lao động và tái bổ nhiệm đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Renewing labor contract and re-appointing Eximbank Branch Director	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	393/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/11/2025	Thay đổi tên Chi nhánh quản lý của Eximbank An Lạc / Change of managing branch name for Eximbank An Lac	100% (5/5)
	394/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/11/2025	Hoạt động xử lý khoản vay của khách hàng / Handling customer loans	100% (5/5)
	395/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/11/2025	Báo cáo kết quả xử lý KLLĐ đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Report on the results of labor disciplinary actions against Eximbank Branch Director	100% (5/5)
	396/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/11/2025	Mua một phần khoản nợ / Purchasing a portion of debt	100% (5/5)
	399/2025/EIB/NQ-HĐQT	20/11/2025	Duy trì hạn mức tín dụng cho khách hàng / Maintaining credit limits for customers	100% (5/5)
	400/2025/EIB/NQ-HĐQT	21/11/2025	Tăng hạn mức cho khách hàng / Increasing limits for customers	100% (5/5)
	401/2025/EIB/NQ-HĐQT	21/11/2025	Giảm hạn mức tín dụng khách hàng / Decreasing customer credit limits	100% (5/5)
	402/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/11/2025	Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ theo Công văn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam / Supporting people affected by storms and floods according to the Official Dispatch of the State Bank of Vietnam	100% (5/5)
	403/2025/EIB/NQ-HĐQT	25/11/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Eximbank / Appointing Eximbank Division Director	100% (5/5)
	405/2025/EIB/NQ-HĐQT	27/11/2025	Giải chấp một phần tài sản bảo đảm cho Khách hàng / Partially releasing collateral for Customers	100% (5/5)
	406/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2025	Tăng hạn mức thẻ tín cho khách hàng Nguyễn Văn Hòa - Phó Tổng giám đốc Eximbank / Increasing credit card limits for Mr Nguyen Van Hoa - Deputy CEO of Eximbank	100% (5/5)
	407/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2025	Thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ giới hạn tối đa cấp tín dụng không tài sản bảo đảm tại Eximbank / Approving the adjustment of the maximum unsecured credit limit at Eximbank	100% (5/5)
	408/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2025	Mua một phần khoản nợ của Khách hàng / Purchasing a portion of Customer's debt	100% (5/5)
	409/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2025	Mua một phần khoản nợ của Khách hàng / Purchasing a portion of Customer's debt	100% (5/5)
	410/2025/EIB/NQ-HĐQT	28/11/2025	Mua một phần khoản nợ của Khách hàng / Purchasing a portion of Customer's debt	100% (5/5)
	411/2025/EIB/NQ-HĐQT	02/12/2025	Phê duyệt dự toán mua sắm đợt xe ô tô chuyên dùng chở tiền / Approving the procurement estimate for specialized cash-carrying vehicles	100% (5/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	412/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/12/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ theo nguyện vọng cá nhân của ông Trần Anh Thắng. / Dismissing Mr. Tran Anh Thang from the position of Deputy CEO cum Director of Retail Banking Division as per his personal request.	100% (5/5)
	413/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/12/2025	Chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nguyện vọng đối với ông Trần Anh Thắng. / Terminating labor contract as per resignation request for Mr. Tran Anh Thang.	100% (5/5)
	414/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/12/2025	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật của Eximbank / Dismissing the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of Eximbank	100% (5/5)
	415/2025/EIB/NQ-HĐQT	04/12/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT Eximbank, Người đại diện theo pháp luật của Eximbank / Electing the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of Eximbank	100% (5/5)
	417/2025/EIB/NQ-HĐQT	05/12/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Khu vực Eximbank / Re-appointing Eximbank Regional Director	100% (5/5)
	419/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/12/2025	Tái bổ nhiệm ông Giám đốc Khu vực Eximbank / Re-appointing Eximbank Regional Director	100% (5/5)
	420/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/12/2025	Kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo triển khai hoạt động thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Eximbank. / Consolidating personnel for the Steering Committee to relocate Eximbank's head office.	100% (5/5)
	422/2025/EIB/NQ-HĐQT	08/12/2025	Điều chỉnh kế hoạch dư nợ tín dụng Eximbank năm 2025 / Adjusting Eximbank's credit balance plan for 2025	60% (3/5)
	425/2025/EIB/NQ-HĐQT	09/12/2025	Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Applying labor disciplinary measures against Eximbank Branch Director	80% (4/5)
	428/2025/EIB/NQ-HĐQT	11/12/2025	Phân công nhân sự tham gia các Hội đồng/ Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT / Assigning personnel to Councils/Committees/Boards under the Board of Directors	100% (5/5)
	429/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Triển khai ký kết Thỏa thuận khung và Bản mô tả công việc với đối tác / Implementing the signing of Framework Agreements and Job Descriptions with partners	60% (3/5)
	430/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Mua một phần khoản nợ của khách hàng / Purchasing a portion of customer debt	60% (3/5)
	431/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Terminating labor contract for Eximbank Branch Director	60% (3/5)
	432/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Điều chuyển và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Transferring and appointing Eximbank Branch Director	60% (3/5)
	433/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Chấm dứt HĐLĐ đối với đối với Giám đốc Chi nhánh Eximbank và phương án nhân sự thay thế / Terminating labor contract for Eximbank Branch Director and planning for replacement personnel	60% (3/5)

Stt/ No.	Số nghị quyết/ Resolution no	Ngày ban hành/ Issued date	Nội dung/ Contents	Tỷ lệ thông qua/ approval rate
	434/2025/EIB/NQ-HĐQT	15/12/2025	Cơ chế và tuyển dụng nhân sự / Personnel mechanisms and recruitment	60% (3/5)
	440/2025/EIB/NQ-HĐQT	17/12/2025	Phân công Lãnh đạo kiêm nhiệm chức vụ tại Eximbank AMC / Assigning Executives to concurrent positions at Eximbank AMC	60% (3/5)
	441/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/12/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Eximbank / Re-appointing Eximbank Branch Director	60% (3/5)
	442/2025/EIB/NQ-HĐQT	18/12/2025	Trích Quỹ phúc lợi chi cho cán bộ nhân viên nhân dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2026 / Allocating the Welfare Fund for employees on the occasion of New Year and Lunar New Year 2026	60% (3/5)
	445/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2025	Tăng hạn mức giao dịch cho khách hàng / Increasing transaction limits for customers	60% (3/5)
	446/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2025	Thông qua việc xác định các hoạt động trọng yếu và danh mục rủi ro trọng yếu của Eximbank. / Approving the identification of key activities and key risk categories of Eximbank.	60% (3/5)
	447/2025/EIB/NQ-HĐQT	19/12/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Eximbank và điều chỉnh số lượng con dấu Hội sở. / Approving the draft Regulation on management and use of Eximbank's seals and adjusting the number of Head Office seals.	60% (3/5)
	449/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/12/2025	Chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2026 / Selecting an independent auditing firm for the 2026 fiscal year	60% (3/5)
	450/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/12/2025	Chấm dứt Hợp đồng tư vấn / Terminating consultancy contract	100% (5/5)
	451/2025/EIB/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo các Quy chế liên quan đến hoạt động xử lý nợ / Approving amendments and supplements to the draft Regulations related to debt settlement	60% (3/5)
	454/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/12/2025	Thông qua nội dung dự thảo Quy chế mạng lưới hoạt động của Eximbank / Approving the draft Regulation on Eximbank's operation network	60% (3/5)
	456/2025/EIB/NQ-HĐQT	24/12/2025	Triển khai ký kết Bản Mô tả công việc với đối tác / Implementing the signing of Job Descriptions with partners	60% (3/5)
	457/2025/EIB/NQ-HĐQT	29/12/2025	Tạm ứng thù lao cho Thành viên HĐQT/BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT/BKS năm 2026 / Advancing remuneration for members of the BOD/ Supervisory Board and the operating budget of the BOD/Supervisory Board for 2026	80% (4/5)

Tổng cộng HĐQT đã ban hành 292 Nghị quyết / In total, the Board of Directors issued 292 Resolutions.

Notes: Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ CBTT đầy đủ theo các quy định về hoạt động CBTT lên trang thông tin điện tử website và cổng thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán HCM, UBCKNN

EXIMBANK

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

Số 27 - 29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm
TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (024) 7303 6868
Website: www.eximbank.com.vn